

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

*Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận*

## **K**hủng hoảng gay gắt, bế tắc tột cùng !!!

Đảng Cộng sản Việt Nam, kể từ khi thành lập vào năm 1930 đến nay, chưa bao giờ lâm phải một cuộc khủng hoảng toàn diện như hiện thời, và đang có những dấu hiệu của ngày tàn lụi, y như đàn anh của nó là đảng CS Liên Xô và đế quốc Đô Đông Âu vốn đã bị vạt vào sọt rác lịch sử sau cuộc tồn tại không quá một đời người, với những bế tắc và khủng hoảng triền miên. Cuộc khủng hoảng của Đảng CSVN hôm nay có thể nói xảy ra trên nhiều phương diện, tạm kể 3: chính trị, nhân sự và công luận.

**1- Khủng hoảng chính trị :** Để chuẩn bị cho Đại hội đảng lần thứ XI, Bộ Chính trị đã biên soạn 3 văn kiện cơ bản là Báo cáo chính trị, Cương lĩnh xây dựng đất nước cùng Chiến lược phát triển thập niên và đưa ra cho toàn đảng lẫn toàn dân đóng góp ý kiến. Nhưng khác hồi Đại hội X, 3 văn kiện cơ bản lần này đều bị bác bỏ tận gốc, cả về lý luận lẫn thực tiễn, không những bởi những người ngoài đảng, chống đảng mà còn bởi nhiều đảng viên nòng cốt và có trình độ. Các quan điểm chủ chốt của Bộ Chính trị như kiên định học thuyết Mác-Lê, kiên định chủ nghĩa xã hội, kiên định chế độ độc đảng độc tài, kiên định kinh tế quốc doanh như chủ đạo... đều bị coi là sai lầm, giả dối và nguy hiểm. Ta hãy nghe hơn 20 nhà trí thức hàng đầu của chế độ, đảng viên cao cấp kỳ cựu phát biểu trong cuộc hội thảo khoa học hôm 7-10-2010 vừa qua tại Hà Nội. Tuy chưa thật triệt để dứt khoát, nhưng đây là chuyện chưa từng có từ 80 năm nay. "Các giải pháp đột phá phải nhằm vào cải cách chính trị chứ không chỉ kinh tế. Cần nhận thức lại CNXH. CNXH như cách hiểu chính thống, với khẩu hiệu "Dân giàu nước mạnh" thì được, nhưng mô hình trong đó đảng CS toàn trị, đấu tranh giai cấp ...cần thay bằng một mô hình văn minh hơn. Ở đó, dân quyền, pháp quyền phải là tối cao" (Gs Đào Công Tiến). "Định nghĩa về CNXH: công hữu là chủ đạo ? Thật là vô lý, có hại cho đổi mới ! Doanh nghiệp Nhà nước là chủ đạo, nền tảng của kinh tế nhà nước? Chỗ này là phi XHCN nhất, quá nguy hiểm" (PGS Võ Đại Lương). "Cải cách thể chế chính trị thành một vấn đề bức xúc, không giải quyết không phát triển được. *Phải xây dựng Hiến pháp mới*" (Cựu ĐS Nguyễn Trung). "Đã đến lúc phải đổi mới hệ thống chính trị, phải phân định rõ vai trò lãnh đạo của đảng, chức năng của nhà nước. Quốc hội hiện chưa phải là cơ quan lập pháp" (TS Nguyễn Mai). "25 năm qua, điều ta đạt được là nhờ chuyển sang thị trường chứ không phải là do định hướng xã hội chủ nghĩa" (PGS Trần Đình Thiên). "Phải nhìn thẳng vào sự thật. Lừa được người ta mà không lừa được thực tiễn đâu. Các nước xung quanh cải cách rất nhanh. Ở ta có 3 vấn đề bức thiết : thể chế, lợi ích nhóm, vận hành quyền lực tùy tiện" (TS Lê Đăng Doanh). Tóm lại, theo GS Lê Du Phong, các văn kiện cơ bản nói trên -nhất là Cương lĩnh- đều *«tư duy lý luận lạc hậu, mâu thuẫn, xa rời thực tiễn (vấn đề công hữu, kinh tế nhà nước chủ đạo); xem thường lịch sử (nói CNXH là điều kiện để độc lập; các triều đại trước có CNXH đâu mà vẫn độc lập); không gắn với thời đại, xem thường thiên hạ (nếu cứ thế này, đến năm 2020 chắc chắn sẽ tụt xa so với các nước). Đột phá đầu tiên là đổi mới hệ thống chính trị vì đang là vật cản»*. Và theo GS Trần Phương, *«Cương lĩnh đầy đầy cái sai, cái mơ hồ. Nói XHCN mà không biết nó là cái gì ! Nhiều chuyện ta tự lừa dối mình và lừa dối người khác. Phải sửa !»* Nhưng liệu với bế tắc về lý luận và đường lối chính trị (vốn là căn bệnh kinh niên của CS), thì BCT có dám sửa lại các văn kiện này chăng, nhất là khi họ đang gặp khủng hoảng về nhân sự.

**2- Khủng hoảng nhân sự :** Nhân sự trước hết là Bộ Chính trị. Đông đảo đảng viên và toàn bộ xã hội hiện thời đều đánh giá họ là «những người lùn» so với tất cả các khác trước. Bài viết "Ủy viên Bộ Chính trị, ông là ai?" của tác giả Năng Chang đang đăng trên trang mạng "Dân làm báo" hôm 03-11 mới rồi đã phân tích cho mọi người thấy: Họ chỉ là những con người tầm thường: lớn lên, lượm được một tí chữ, đi làm cách mạng, theo lớp tại chức lấy bằng đại học tiến sĩ, sau đó làm quan; họ làm quan do lãnh đạo tiền nhiệm chọn xuống hay đảng viên đưa lên, chứ chẳng phải do dân bầu; họ không phải là cán bộ tiền khởi nghĩa, cũng chẳng là khai quốc công thần, toàn những kẻ hậu sinh trong đảng, đóng góp vô cùng nhỏ nhoi; họ có văn hóa kém : theo lý lịch thì 9/15 có trình độ đại học, 6/15 có trình độ tiến sĩ, nhưng những bằng cấp này đều bị đặt thành vấn đề, vì họ lấy giờ đầu để học có bằng đảng khi bận công tác nhà nước và công tác đảng; họ chẳng có tài năng đặc biệt như hầu hết các chính trị gia trên thế giới: quản lý kinh tế thì bết bát, điều hành xã hội thì hỗn loạn, ra quốc tế thì phát biểu lung tung, khôi hài, do ngoại ngữ kém, trình độ thấp, tư duy lối thời lạc hậu; tự xưng là đại biểu trung thành của tầng lớp công nông, giai cấp vô sản, họ đều là triệu phú, tỷ phú đô-la, con cái du học ngoại quốc, học hành đỗ đạt, giữ chức lớn, làm quan to, giàu có không ai hơn nổi. Nói tóm, về thành tích chống ngoại xâm, về công lao đóng góp cho đất nước, về trình độ văn hóa kiến thức, về khả năng giao tiếp quốc tế, về sáng kiến trong điều hành lãnh đạo, về lý luận để truyền đạt tư tưởng, về uy đức để thu phục nhân tâm, 15 thành viên Bộ Chính trị hiện nay đều lu mờ, yếu kém, không ai gây được một ấn tượng gì đáng kể. Vậy mà chính những người này vừa họp kín để chọn ra những ủy viên Trung ương đảng, những ủy viên Bộ Chính trị sẽ thay thế họ trong khóa XI. Và ai cũng biết họ trước hết lựa chọn người trong phe nhóm, theo chính hình ảnh, tiêu chuẩn của mình, hay nguy hiểm hơn là theo mệnh lệnh của Bắc triều, theo lập trường phò Trung Cộng, bất kể đạo đức, tài năng, tinh thần quốc gia dân tộc. Dự luận đã có đồn thổi về những nhân vật mới này rồi, vốn cũng sẽ làm nên một Bộ Chính trị "vũ như cần"

Nhân sự thứ hai là Ban chấp hành trung ương gồm 160 ủy viên chính thức và 21 ủy viên dự khuyết, vốn phân tán ở các địa phương và các ngành, đứng đầu các bộ, các tỉnh, các cơ chế quan trọng. Mỗi năm những kẻ này chỉ họp vài lần và chẳng có tác động gì nhiều đến các đường lối, chủ trương chính sách của đảng, vì phần lớn được thành ủy viên trung ương nhờ thân cận, nhờ mưu chước hay nhờ tiền bạc, chứ chẳng phải nhờ tài năng và uy tín. **Đặt đa số đều ra sức tận dụng**

**GIẢI NHẬN  
QUYỀN VN  
2008**



**TRONG SỐ NÀY**

\*\*\*

- Trg 01 ▶ **Khủng hoảng gay gắt, bế tắc tột cùng !!!**
- Trg 03 ▶ **Tuyên ngôn, chủ trương, đường lối, sách lược đấu tranh - Lực lượng DT Cứu nguy TQ**
- Trg 04 ▶ **Cuộc vận động đổi tên "Biển Nam TH" thành "Biển ĐNÁ" - Nguyễn Thái Học Foundation**
- Trg 05 ▶ **Thư chúc mừng Bà Aung San Suu Kyi được trả tự do. - Khôi 8406**
- Trg 06 ▶ **TT Viên Định phân tích sự sai khác giữa GHPGVNTN... - Phòng Thông tin Phật giáo QT**
- Trg 10 ▶ **Hội thánh Chuồng bỏ lại bị bách hại và đang trên bờ vực... - Thanh Quang, RFA**
- Trg 11 ▶ **Thư mục vụ nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Gm Micae Hoàng Đức Oanh**
- Trg 13 ▶ **Sự hỗn xược không thể tha thứ. - Bùi Quang Vơm**
- Trg 14 ▶ **Lịch sử đấu tranh bất công uổng thẳng là được! - Dương Danh Dy**
- Trg 15 ▶ **Họa Bắc thuộc - Cù Huy Hà Vũ (thơ). - Ngô Phú - Thầy Chạy**
- Trg 16 ▶ **"Túi khôn Dân tộc" bác bỏ hoàn toàn Cương lĩnh của BCT - Bùi Tín**
- Trg 18 ▶ **"Hua-ra! "Các vị cộng sản gộc tự diễn biến". - Tô Hải**
- Trg 19 ▶ **Thư gửi Giáo sư Đại biểu Quốc hội Nguyễn Minh Thuyết. - Trần Vũ Hải**
- Trg 22 ▶ **Dân chủ để phát triển kinh tế. - Ngô Nhân Dụng**
- Trg 24 ▶ **Cách mạng dân tộc dân chủ lật đổ chế độ CS độc tài... - Chu Chi Nam**
- Trg 26 ▶ **Bài viết không có tựa. - Nguyễn Đức Hải Di**
- Trg 28 ▶ **Phải trả lại quyền tư hữu đất đai của người dân. - Tạ Phong Tần**
- Trg 30 ▶ **Thân phận công nhân Việt tại Mã Lai. - Tường An, RFA**
- Trg 32 ▶ **Hãy trả tự do cho Luật sư Cù Huy Hà Vũ. - Sơn Hà.**

**chức quyền để kiếm lợi lộc, tác yêu tác quái ở địa phương mình y hệt những lãnh chúa**, như ở Hà Giang, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Bình Thuận, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Cà Mau...

Nhân sự thứ ba chính là gần 3 triệu đảng viên còn lại, vốn hầu hết giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy hành chính, lực lượng quân đội, mạng lưới công an và mặt trận Tổ quốc trên mọi miền đất nước. Đảng và chế độ đã biến họ trở thành những "ông trời con", chủ yếu lo tranh quyền, tham nhũng, bóc lột, lừa dối, áp bức và hành hạ dân lành, ngày càng đào sâu sự căm thù của quần chúng và sự phẫn uất của nhân dân.

**3- Khủng hoảng công luận** : Nghĩa là công luận từ nay không còn im lìm cam chịu, nhẫn nhục thụ động, kiểu "nghe theo đảng, nói theo đài" nhưng đã công khai lên tiếng và phản biện mạnh mẽ. Công luận đó trước hết là Quốc hội vốn gồm những thành viên "đảng cử dân bầu" và từ lâu mang tiếng là "đảng biểu hơn dân biểu". Từ hai ba năm trở lại đây, có nhiều dấu hiệu cho thấy văn minh nghị trường đã lan dần vào Quốc hội độc đảng này; nhiều đại biểu dám chất vấn thủ tướng và các thành viên nội các, không thông qua chủ trương của đảng và chính phủ như dự án Đường sắt cao tốc năm rồi, yêu cầu lập Ủy ban điều tra về tập đoàn tàu thủy Vinashin, đòi bỏ phiếu tín nhiệm các thành viên chính phủ, buộc công khai hóa sổ sách chi tiêu về Đại lễ Ngân năm Thăng Long...

Công luận đó là nguyên phó Chủ tịch nước, là nhiều tướng lĩnh quân đội và công an, nguyên ủy viên trung ương, nguyên bộ trưởng, nguyên thứ trưởng cùng ký vào Kiến nghị lần 2 về bauxite, gia nhập hàng ngũ của hàng ngàn trí thức, công chức, đảng viên, thanh niên ngoài đảng hoặc lãnh đạo tinh thần, vốn ủng hộ mạng Bauxite Việt Nam. Công luận đó cũng là nhóm hơn 20 nhà trí thức hàng đầu, đảng viên cao cấp trong hội thảo khoa học phê liệt Cương lĩnh ngày 7 tháng 10 nói trên. Họ gồm có nguyên phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên thứ trưởng Bộ Tài chính, viện trưởng Viện kinh tế, nguyên thư ký của cố Thủ tướng Đồng, nguyên phó Thống đốc Ngân hàng, nguyên Trưởng bộ môn Quản lý kinh tế trường Nguyễn Ái Quốc, nguyên viện trưởng Viện Kinh tế Thế giới, nguyên cố vấn của cố Thủ tướng Kiệt ...

Công luận đó còn là cư dân Internet, gồm các nhà dân báo, quản lý trang mạng vốn "ngày càng đông đảo, ngày càng quan tâm đến tình hình chính trị, theo dõi chặt từng phiên họp Quốc hội, bình luận rôm rả, đưa tin tỷ mỉ, chính xác mọi sự kiện chính trị của đất nước, tự mình nhận làm nhiệm vụ giám sát đảng và nhà nước. Đây là hình ảnh sinh động nhất về xã hội công dân, xã hội dân sự đang vươn dậy như Phù Đổng" (*Bùi Tín, Khủng hoảng gay gắt ở đỉnh cao quyền lực*). Và dĩ nhiên, quan trọng hơn hết, tác động hơn hết, chính là lực lượng các nhà dân chủ, đối kháng dân sự lẫn tôn giáo, quốc nội lẫn hải ngoại, ngày càng đông đảo, trẻ trung, nhiều thành phần, có phối hợp, với những hình thức đấu tranh càng lúc càng đa dạng, từ thông tin trên mạng tới thông tin trên giấy, từ âm thầm rải truyền đơn đến công khai giảng biểu ngữ, từ lấy bí danh đến xưng tên tuổi, từ quy tụ phản đối dăm ba cá nhân đến tập hợp để lên tiếng cả ngàn người, từ đấu tranh ngoài đời đến đấu tranh trong tù ngục, với mục tiêu ngày càng quyết liệt rõ ràng : tiêu diệt chủ nghĩa, giải thể chế độ và tổng cổ chính đảng CS ...

Đảng CSVN, cụ thể là Bộ Chính trị, đang đứng trước một sự lựa chọn sinh tử, phát xuất từ sự khủng hoảng gay gắt và bế tắc tột cùng vừa nói : **khư khư ôm lấy quyền lực hoặc trả lại quyền lực cho nhân dân, đứng về phía nhân dân để xây dựng và bảo vệ tổ quốc hoặc nương bóng ngoại thù xâm lược để bảo vệ ngai vàng bất chấp sự tận diệt dân tộc, cúi đầu sám hối và chân thành sửa sai hoặc ngoan cố lì lợm để chờ ngày ra trước công lý của toàn dân và của lịch sử.**

**BAN BIÊN TẬP**



*Còn đảng còn tiền (Babui-DCVonline)*

# LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỔ QUỐC TUYÊN NGÔN

.....*Sydney, Australia, 20-11-2010*.....

Nhận định rằng:

Tổ quốc Việt Nam đang lâm nguy!

Bên ngoài, đại họa ngoại xâm từ Phương Bắc đang kéo Việt Nam vào vòng Bắc Thuộc và Hán Hóa thêm một lần nữa.

Bên trong, tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đang cam tâm nổi giáo cho giặc, cắt đất, nhượng biển, dâng hải đảo và tài nguyên cho ngoại bang.

Thêm vào đó, Cộng sản Việt Nam với chủ trương độc tài toàn trị, là một chế độ tàn ác, phi nhân, phản tiến hóa, đang tiếp tục đẩy dọa dân Việt trong cảnh sống đói nghèo, lạc hậu, thiếu dân chủ, mất tự do và nhân quyền.

Nhất là Cộng sản Việt Nam đang thi hành chính sách hủy diệt văn hóa dân tộc qua chủ trương phình gạt đối trá, cô vũ hận thù và bạo lực, đạo đức sa đọa, chà đạp tình người, tiêu hủy những truyền thống cao đẹp của tổ tiên và những giá trị nhân bản vốn được đề cao trong lịch sử dân Việt.

Trước tình trạng Tổ quốc lâm nguy, chúng tôi, gồm những tổ chức chính trị, những đoàn thể cộng đồng, cùng với những cá nhân tâm huyết còn nặng lòng với Tổ quốc, quyết siết chặt tay nhau, quy tụ tìm óc, dồn hết tiềm lực để hình thành một tổ chức đấu tranh chân chính mang tên LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỔ QUỐC viết tắt là LLDTCNTQ, gọi tắt là Lực Lượng Cứu Quốc.

Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc chủ trương:

\* Phục hồi niềm tin quần chúng đã bị rã nát trước những thủ đoạn tuyên truyền đầu độc của Cộng sản Việt Nam, cũng như những mảnh khước lừa đảo của những thế lực bất chính, hầu khơi dậy tinh thần Phù Động và đốt lên ngọn lửa Diên Hồng, quyết chặn đứng ngoại xâm và quét sạch nội thù.

\* Thực hiện đại đoàn kết dân tộc, trăm con một mẹ, không phân biệt cá nhân hay đoàn thể, giai cấp, giới tính, nghề nghiệp hay quá khứ chính trị, miễn là có lòng yêu nước đích thực và tha thiết với hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

\* Đấu tranh chấm dứt chế độ Cộng sản độc tài toàn trị, đang tiếp tục giành quyền lãnh đạo độc tôn, áp đặt tư tưởng Mác Lê và vô sản chuyên chính lên đầu dân Việt, ngõ hầu xây dựng một nước Việt Nam hưng thịnh và tiên bộ, với một thể chế Dân chủ, Hiến định, Pháp trị và Đa nguyên.

\* Đẩy mạnh công cuộc phục hưng nền văn hóa truyền thống của Dân tộc, chống lại chủ trương hủy diệt văn hóa của Cộng sản Việt Nam, đang đe dọa đánh mất bản chất con người Việt Nam nói riêng và phẩm giá con người nói chung. Đáng lên án nhất là chủ trương buôn người qua hình thức xuất khẩu lao động, tệ nạn mại dâm và nô lệ tình dục.

\* Tranh đấu một cách ôn hòa, áp dụng những phương thức, chiến thuật và chiến lược hữu hiệu, đặc biệt vận dụng sức mạnh quần chúng, nhằm chấm dứt chủ trương độc tài toàn trị với bộ máy đàn áp thô bạo và bất nhân của Cộng sản Việt Nam.

Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc tha thiết kêu gọi:

- Các Tổ chức Đấu tranh chân chính, các nhân sĩ tâm huyết và đồng bào trong nước cũng như ngoài nước trực tiếp tham gia hay tích cực hỗ trợ LLDTCNTQ, tạo điều kiện cho Lực lượng trở thành một đại khối dân tộc đủ khả năng và sức mạnh giải thể chế độ Cộng sản.

- Các cán bộ và đảng viên Cộng sản, đặc biệt là tập thể quân đội và công an, sáng suốt nhận thức tình trạng nguy khốn của đất nước, quay về với đại khối dân tộc đang phẫn nộ trước hành động xâm lăng của

ngoại bang, đang khao khát tự do dân chủ và cương quyết bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

- Các quốc gia yêu chuộng tự do dân chủ, các tổ chức nhân quyền, các hiệp hội pháp lý và các cơ quan truyền thông tích cực hỗ trợ Lực lượng trong sứ mệnh Cứu Nguy Tổ Quốc cao cả và chính đáng này.

- Các tổ chức đấu tranh, các đoàn thể cộng đồng và đặc biệt là các cơ quan truyền thông trong nước cũng như ngoài nước góp bàn tay phổ biến Tuyên ngôn này, hầu mọi người nhận thức tình trạng lâm nguy của Tổ quốc Việt Nam, đồng tâm siết chặt tay nhau, thể quyết bảo vệ non sông gấm vóc, nền độc lập của đất nước và hạnh phúc của Dân tộc Việt Nam.

*Sydney, ngày 20-11-2010.*

**Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc**

## CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI VÀ SÁCH LƯỢC ĐẤU TRANH CỦA LLCQ

Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc ra đời với 3 mục tiêu rõ rệt:

1. Loại bỏ chế độ Cộng sản độc tài toàn trị, chính là kẻ nội thù đã làm băng hoại xã hội Việt Nam, và đẩy đất nước vào tình trạng lạc hậu, chậm tiến.

2. Chặn đứng đại họa ngoại xâm đang đưa đất nước vào vòng Bắc thuộc thêm một lần nữa.

3. Xây dựng một nước VN phú cường, dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên, với nhân quyền được tôn trọng và văn hiến được tôn vinh.

**Để đạt mục tiêu này, LLCQ chủ trương:**

1. Phục hồi niềm tin và ý chí quật cường của dân Việt trước tình trạng đất nước bị phá sản do đảng Cộng sản Việt Nam và những thế lực bất chính gây ra.

2. Quy tụ mọi tiềm năng dân tộc bằng cách mở rộng đón nhận sự tham gia của mọi cá nhân và đoàn thể còn tha thiết với tiền đồ của Tổ quốc và hạnh phúc của toàn dân.

3. Đề cao truyền thống văn hóa dân tộc trong mọi sinh hoạt, với tinh thần nhân chủ, đầy tình người và

các giá trị nhân bản, không hận thù, không dối trá.

4. Tận dụng các phương thức đấu tranh ôn hòa và hữu hiệu để đạt được mục đích tối hậu là loại bỏ nội thù và ngoại xâm.

Từ chủ trương trên, LLCQ theo đuổi Sách lược Đấu tranh với các **chỉ hướng** căn bản sau:

1. Xây dựng một lực lượng chính trị gồm những con người chân chính, lý tưởng trong sáng, quyết tâm vững chắc, để xây dựng lại niềm tin trong quần chúng, quy tụ được sức mạnh của dân tộc.

2. Triệt để vận dụng sức mạnh dân tộc qua việc khơi dậy nền Văn hiến trong đó ý chí quật cường và truyền thống bất khuất là nét đặc thù của Dân tộc Việt.

3. Chú trọng đến nhu cầu nâng cao dân trí, đặc biệt là hướng dẫn dân chúng để quán triệt về ý thức nhân quyền và dân chủ.

4. Vận động sự tham gia của toàn dân, đặc biệt là các thành phần: trí thức, văn nghệ sĩ, cựu cán bộ, công nhân, dân oan, tu sĩ, sinh viên, phụ nữ.

5. Tận dụng mặt trận truyền thông, với các phương tiện, từ phim ảnh, truyền hình, truyền thanh, sách báo, tài liệu, v.v... Đồng thời triệt để khai dụng internet cho các công tác truyền thông.

Từ các chỉ hướng trên, Chương trình Hành động của LL CQ là nỗ lực đẩy mạnh các mũi nhọn đấu tranh chiến lược sau:

1. Tấn công vào các "trụ cột chống đỡ" của đảng CSVN để "xoáy mòn" làm cho các chỗ dựa này yếu đi, khiến đảng CSVN mất dần khả năng nắm giữ quyền lực độc tôn. Tấn công bằng "3 mũi giáp công":

- Đập tan "thần tượng Hồ Chí Minh", đây là chỗ dựa tinh thần của đảng CSVN

- Đấu tranh tạo áp lực huỷ bỏ điều 4 Hiến pháp, điều khoản đã hiến định hóa ngôi vị lãnh đạo độc tôn, chủ nhân nhân ông đất nước của đảng CSVN. Đây là chỗ dựa pháp lý của đảng CSVN.

- Tố cáo âm mưu thôn tính Việt Nam của Trung Cộng, trong đó có sự tiếp tay của đảng CSVN. Nỗ lực

này chẳng những tạo sự phân hóa trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên đảng CSVN, mà còn gây mâu thuẫn sâu nặng giữa đàn em Hà Nội và đàn anh Bắc Kinh, chỗ dựa vừa về thể, vừa về lực vô cùng quan trọng của đảng CSVN.

2. Vạch trần tình trạng bất công, tham nhũng, thối nát của xã hội Việt Nam do chế độ CS gây ra để khơi dậy lòng căm phẫn của đồng bào.

3. Thúc đẩy, yểm trợ công cuộc đấu tranh của các chiến sĩ dân chủ trong nước, các phong trào đòi dân sinh của các giới công, nông dân, đòi tự do tôn giáo của các tôn giáo, đòi nhà đất, ruộng vườn của dân oan.

4. Khuyến khích, thúc đẩy, yểm trợ sự phản kháng của những cán bộ, đảng viên CS thức tỉnh, ly khai.

*Trích Phát biểu của Ông Trần Quốc Bảo, Chủ tịch Hội đồng Điều hợp Trung ương, nhân Lễ Ra Mất, Sydney, Úc Châu, 20-11-2010*

vùng biển Đông Nam Á.

2- Tổng Thống Phi Luật Tân, ông Benigno Aquino III, với tư cách thành viên điều hợp hội nghị, đã đại diện các nước Đông Nam Á tuyên bố với thế giới, đại ý như sau: "*Các quốc gia Đông Nam Á sẽ hợp nhất thành một khối trong việc tranh chấp chủ quyền biển Nam Trung Hoa với Trung Hoa.*"

Qua một phát biểu khác, Tổng Thống của Phi Luật Tân cũng ngụ ý rằng 600 triệu dân Đông Nam Á sẽ thay tên biển Nam Trung Hoa bằng một tên khác thích hợp hơn: "*Hy vọng chúng ta sẽ không phải gọi nó là biển Nam Trung Hoa vì đó không phải chỉ là biển của họ.*"

Chắc chắn tên mới đó sẽ là cái tên mang nhiều ý nghĩa về mọi phương diện: "*Biển Đông Nam Á*" (Southeast Asia Sea).

3- Trung Hoa đã dồn hết nỗ lực ngoại giao trong suốt thời gian qua để không chế một vài nước Đông Nam Á trong việc soạn thảo bản tuyên bố chung giữa ASEAN và

## NGUYỄN THÁI HỌC FOUNDATION CUỘC VẬN ĐỘNG đổi tên "Biển Nam Trung Hoa" thành "Biển Đông Nam Á" California, Hoa Kỳ, 09-11-2010

Kính thưa quý đồng bào trên toàn thế giới:

Ngày 24 tháng 9 vừa qua, cuộc họp thượng đỉnh lần thứ hai giữa các nhà lãnh đạo của 10 nước Đông Nam Á và Hoa Kỳ đã diễn ra ở thành phố Nữ Ước, Hoa Kỳ. Một trong những lý do chính của cuộc hội nghị là nhằm đối phó với âm mưu xâm chiếm biển Đông Nam Á (biển Đông) của Trung Hoa. Sau đây là một số dữ kiện liên quan đến cuộc họp này:

1- Trong tuyên bố chung, hai bên đã đồng thuận rằng họ sẽ áp dụng Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển và Luật Hàng hải Quốc tế đối với các tranh chấp ở

Hoa Kỳ. Ngoài việc nhằm bịt miệng các quốc gia Đông Nam Á trên diễn đàn quốc tế đồng thời phá vỡ sự đoàn kết của các quốc gia này trong âm mưu xâm chiếm toàn bộ biển Đông Nam Á - quan trọng nhất là việc thực hiện chiến lược ngăn cản sự phát triển và trỗi dậy của hơn 600 triệu dân thuộc khu vực này - Trung Hoa đã sử dụng mọi phương tiện và thủ đoạn, kể cả việc cướp bóc, tàn sát ngư dân các nước, và khuyến khích hàng vạn bloggers và websites tuyên truyền sai lạc, nhằm binh vực cho tội ác và dã tâm xâm lăng của họ.

Vì vậy,

- Nhắm vun xối, thắt chặt sự

đoàn kết giữa các quốc gia của chúng ta cho một Đông Nam Á phần thịnh, đạo đức, hòa bình lâu dài, và hoàn toàn độc lập với Trung Hoa - một quốc gia láng giềng vô cùng nguy hiểm và xấu xa.

- Nhằm tố cáo Trung Hoa trước dư luận thế giới về âm mưu bành trướng của chủ nghĩa dân tộc Đại Hán vô đạo đức và những hành động vô nhân đạo của họ đối với dân các nước Đông Nam Á.

Hỡi 600 triệu dân Đông Nam Á: Hãy đứng dậy! Hỡi 85 triệu đồng bào Việt trên khắp thế giới: Hãy đứng dậy! Hỡi các anh em Bách Việt ở Quảng Đông và Quảng Tây: Hãy đứng dậy!

Chúng ta hãy tham gia cuộc vận động đổi tên biển Nam Trung Hoa thành biển Đông Nam Á. Đây là bước khởi đầu cho sự trỗi dậy vững chắc, hùng mạnh, và ôn hòa của vùng Đông Nam Á trong thế kỷ 21.

Cuộc vận động này không phải trách nhiệm riêng của Nguyễn Thái Học Foundation mà là trách nhiệm chung của tất cả. Chiến dịch đổi tên biển Nam Trung Hoa thành biển Đông Nam Á không phải là chiến dịch riêng của Nguyễn Thái Học Foundation. Đó là chiến dịch của quý vị, của toàn thể người dân Việt Nam trong và ngoài nước, của 600 triệu dân Đông Nam Á, và của các nguyên thủ thuộc khối ASEAN.

Hỡi các bloggers, các websites, và các cơ quan truyền thông: Hãy hỗ trợ cuộc vận động đổi tên biển bằng cách đặt khẩu hiệu "Hãy ký tên đổi tên biển Nam Trung Hoa thành biển Đông Nam Á" trên các phương tiện Internet của quý vị và nối kết đến trang ký kiến nghị thư đổi tên biển: **Kiến Nghị Thư đổi tên biển Nam Trung Hoa thành biển Đông Nam Á**

Hơn 600 triệu dân của chúng ta đang cần sự hỗ trợ của quý vị.

Thế giới cũng đang chờ đợi lời kêu gọi từ chính chúng ta để cùng đứng lên với chúng ta.

Trân trọng kính chào và cảm ơn quý vị,

**Nguyễn Hoài Nhã Trân**  
**Trưởng Ban Báo Chí**  
**Thay mặt Nguyễn Thái Học Foundation**

**Trích**

**THÔNG BÁO SỐ 1**  
**Báo cáo việc đệ trình**  
**10.000 chữ ký đầu tiên của**  
**cuộc vận động đổi tên biển**  
**Ngày 17-11-2010**

Vào lúc 4:30 chiều ngày 16 tháng 11 năm 2010, qua bưu điện, Quỹ Nguyễn Thái Học đã hoàn tất việc chuyển Kiến nghị thư được ký bởi hơn 10.000 người từ 77 quốc gia trên thế giới đến nguyên thủ của 11 nước Đông Nam Á, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Ủy Ban Bản Đồ Đại Dương của Liên Hiệp Quốc, các hội địa lý của 10 nước gồm Hoa Kỳ, Canada, Australia, Nga, Liên Minh Âu Châu, Anh, Pháp, Đức, Ấn Độ, Nhật, và Nam Hàn.

Như đã loan báo, đây là đợt đệ trình đầu tiên của kiến nghị đổi tên biển, và chiến dịch này vẫn đang tiếp diễn cho đến khi nào cuộc vận động thành công.

*Nguyễn Thái Học Foundation*

nếu muốn có sự hợp tác của quý vị, nhà cầm quyền quân phiệt phải trả tự do cho mọi thành phần tranh đấu còn đang bị giam giữ và cho mở cửa văn phòng đại diện của Liên đoàn trên toàn Miền Điện. Chúng tôi cũng hết lòng ủng hộ việc Liên đoàn đòi hỏi nhà cầm quyền quân phiệt phải trả lại các quyền tự do và tự quyết cho dân tộc Miền Điện.

Thế giới độc tài dưới mọi hình thức ngày càng thu hẹp và tàn lụi. Do đó, cùng với Quý Liên đoàn, Khối 8406 chúng tôi vững tin Miền Điện, rồi Việt Nam, Bắc Hàn và Trung Hoa cũng sẽ có tự do. Chúng ta sẽ cùng nhau bắt tay xây dựng một Á Châu Dân chủ và Thịnh vượng.

Trọng kính,  
*(đã ký tên)*

**Nguyễn Chính Kết**

*Thành viên Ban Đại diện Lâm thời Khối 8406 đang hoạt động tại hải ngoại.*

*Cùng với các Thành viên Ban Đại diện Lâm thời Khối 8406 trong*



**KHỐI 8406**  
**THƯ CHÚC MỪNG**

**Bà Aung San Suu Kyi được trả tự do**  
**.....Việt Nam-Hải Ngoại 23-11-2010.....**

Kính gửi:  
**Bà Aung San Suu Kyi**  
Tổng thư ký Liên đoàn Quốc gia Dân chủ Miền Điện.

Kính thưa bà,  
Đứng trước đòi hỏi của Nhân dân Miền Điện và Cộng đồng Thế giới, cuối cùng nhà cầm quyền quân phiệt đã không thể tiếp tục quản thúc bà tại gia. Khối 8406 chúng tôi - một tổ chức quần chúng người Việt tranh đấu cho dân chủ nhân quyền tại Việt Nam- nhận thấy đây là một thắng lợi chung cho nền dân chủ toàn cầu, vì thế chúng tôi hết lòng chung vui cùng bà và Liên đoàn Quốc gia Dân chủ Miền Điện.

Khối 8406 chúng tôi luôn tán thành chủ trương của Liên đoàn là

- nước :
- **Ks Đỗ Nam Hải**, Saigon, Việt Nam. Ký tên qua điện thư.
  - **Lm Phan Văn Lợi**, Huế, Việt Nam. Ký tên qua điện thư.
  - **Lm Nguyễn Văn Lý**, Huế, Việt Nam. Ký tên qua điện thư.

**Đấu tranh hoà bình, bất bạo động.**  
**Phơi bày phổ biến sự thật về HCMinh.**  
**Giải thể chế độ Cộng sản độc tài.**



# PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### TT Viên Định phân tích sự sai khác giữa Giáo hội PGVNTN và Giáo hội PGVN của Hà Nội

\*\*\* Paris 08-11-2010 \*\*\*

#### GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VÀ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM KHÁC NHAU CHỖ NÀO ?

Trong các cuộc thăm vấn những thành viên thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Công an thường hỏi một cách căng thẳng và thách thức rằng : “*Tại sao đi theo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) mà không chọn Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) ?*”. Đây là cuộc áp đảo chính trị lớn. Bài này chúng tôi phân tích cho rõ trắng đen.

Chủ thuyết vô thần Mác-Lênin chủ trương tiêu diệt tôn giáo vì xem tôn giáo là thuốc phiện. Nếu không tiêu diệt được thì tìm cách kiểm soát để lợi dụng làm công cụ cho Đảng Cộng sản theo phương châm của Lênin : **“Đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng”**.

Năm 1980, ông Nguyễn Văn Linh, Thành ủy Sài Gòn đã nói tại cuộc họp đủ mặt các vị Giáo phẩm các Giáo hội và Hội đoàn Phật giáo rằng : **“Phải thống nhất Phật giáo để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng CSVN”**

Năm 1981, sau 6 năm đàn áp, tù tội, khủng bố, đe dọa... Cộng sản đã mua chuộc, dụ dỗ, khuất phục được một số chư Tăng trong hàng lãnh đạo GHPGVNTN tham gia vào việc thành lập Giáo hội mới của nhà nước gọi là GHPGVN. Ngoài một số vị đã vượt biển ra nước ngoài và cố Hoà thượng Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết trong tù, chỉ còn hai Hoà thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ là chống đối đến cùng, không chịu đem GHPGVNTN, một Giáo hội dân lập truyền thống, sáp nhập vào Giáo hội tân lập của nhà nước, nên hai Ngài bị Nhà cầm quyền CS bắt đưa đi lưu đày về nguyên quán, một vị ở miền Trung heo lánh, một vị ở miền Bắc xa xôi.

Tại sao nhị vị Hoà thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ lại chống đối quyết liệt việc sáp nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất truyền thống vào Giáo hội Phật giáo VN của nhà nước đến như vậy ?

Trong Tuyên cáo Giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn ngày 20-11-1993, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang đã viết : *“Với mục tiêu đàn áp tôn giáo nói chung, giải thể GHPGVNTN nói riêng, khởi phát sau ngày 30-4-1975 không thành, năm 1981, Nhà cầm quyền Cộng sản đã thay đổi chiến lược bằng cách tạo dựng một Giáo hội công cụ tay sai để dùng người Phật giáo đánh phá Phật giáo theo chính sách chia để trị”*.

Và trong bức thư gửi Nhà cầm quyền Hà Nội, nói về “Sáu điều sai trái của Nhà cầm quyền Cộng sản và 5 điều xác định của GHPGVNTN”, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang cũng khẳng định rằng : *“Giáo hội chúng tôi không muốn cho Giáo hội của mình biến thành chiếc ghế để Đảng Cộng sản Việt Nam ngồi lên cho vững. Như lời ông Nguyễn Văn Linh tuyên bố tại cuộc họp với chúng tôi hai ngày 12 và 13-2-1980. Chúng tôi xem lời tuyên bố đó là sự xúc phạm tôn giáo thiêng liêng của chúng tôi, khinh rẻ Giáo hội chúng tôi, vì xem Giáo hội như chiếc ghế sử dụng tạm thời cho Đảng”*.

Khái quát về GHPGVN, trong “Chín điểm yêu sách” của Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, gửi Nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội, lúc còn bị lưu đày ở Quảng Ngãi, Ngài nhận định rằng : *“Cuối năm 1981, một tổ chức mang tên “Giáo hội Phật giáo Việt Nam” được Nhà nước dựng lên tại Hà Nội. Chính quyền đã dùng Giáo hội Nhà nước chụp lên đầu Giáo hội chúng tôi. Tuy Giáo hội Nhà nước này được thông qua một Đại hội, nhưng Đại hội đó đã do Nhà nước chỉ đạo, sắp đặt tất cả, chứ không phải một Đại hội do chư vị Cao tăng, Tăng ni, Phật tử bầu lên theo truyền thống Phật giáo Việt Nam. Cho nên chúng tôi khẳng định Giáo hội Nhà nước là một Giáo hội chính trị, thời đại, công cụ của chế độ hiện tại và đã bỏ rơi quần chúng Phật tử. Một Giáo hội như vậy không đủ tư cách để hưởng sự truyền thừa chính thống của Phật giáo Việt Nam. Giáo hội ấy chỉ là hậu thân của (các tổ chức tuyên truyền trước kia từng được gọi là) “Phật giáo*

*Liên lạc” và “Phật giáo Yêu nước”*.

Lược qua những trích dẫn và ghi nhận trên, đã thấy có sự khác biệt giữa hai Giáo hội, khác biệt từ mục đích đến hình thành, từ nội dung đến hình thức.

**I- Mục đích và hình thành GHPGVNTN :**

**1- Sự hình thành GHPGVNTN :**  
Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang đã nêu tổng quát sự hình thành GHPGVNTN trong Bản Tuyên cáo của Quyền Viện trưởng Viện Hoá đạo ngày 20-11-1993 : *“GHPGVNTN trong thực tế Việt Nam, kế thừa nền Phật giáo dân tộc từ 20 thế kỷ qua, đại diện cho 80% quần chúng Việt Nam. Trên pháp lý, GHPGVNTN đã thống hợp sáu tập đoàn Tăng, Ni và Cư sĩ đại diện khắp ba miền Bắc, Trung, Nam tại Đại hội toàn quốc ở chùa Từ Đàm Huế ngày 6-5-1951, thành lập “Tổng hội Phật giáo Việt Nam”, tiền thân của GHPGVNTN. Gọi là Tổng hội vì dưới thời Pháp thuộc, Dự số 10 cấm nền Phật giáo dân tộc không được dùng danh xưng Giáo hội, trên pháp lý chỉ được hiện hữu như một hiệp hội. Tuy nhiên cuộc tranh đấu bảo vệ Chánh pháp và yêu sách tự do tôn giáo của Phật giáo đồ khởi phát từ tháng 5 năm 1963 đã thành công huỷ bỏ Dự số 10, phục hồi danh xưng và hoạt động cổ truyền của Giáo hội, tức GHPGVNTN, tại Đại hội Phật giáo đầu năm 1964...”*

**2- Mục đích và lập trường của GHPGVNTN :**

- Lời Mở đầu bản Hiến chương GHPGVNTN xác định rằng :

*“Công bố lý tưởng hòa bình của giáo lý Đức Phật, các tông phái Phật giáo, Bắc Tông và Nam Tông tại Việt Nam, thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự đã hoài bão từ lâu để phục vụ nhân loại và dân tộc : đó là lập trường thuần nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.*

*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt, mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.*

*Quan niệm thống nhất Phật giáo Việt Nam được thể hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của các tông phái, cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ, chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật giáo Thống nhất tại Việt Nam.”*

Điều thứ 4 Hiến chương cũng ghi rõ : *“GHPGVNTN được thành lập với mục đích phục vụ Nhân loại và Dân tộc bằng cách Hoàng dương Chánh*

pháp”. Đó chính là lý tưởng, “Thượng cầu Phật đạo, hạ hoá chúng sanh”, đem giáo lý giác ngộ, giải thoát truyền bá đến với mọi người trong tận hang cùng ngõ hẻm.

## II- Mục đích và hình thành GHPGVN :

**1- Sự hình thành GHPGVN được ông Đỗ Trung Hiếu nêu rõ trong tập tài liệu “Thống nhất Phật giáo”** (do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris ấn hành) :

“*Thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số (tức đảng Cộng sản). Chính tổ chức và hệ phái Phật giáo, GHPGVNTN là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chống sự lãnh đạo của Đảng (...). Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các Hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật giáo VN trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng”.*

Ông Hiếu còn cho biết Ban Dân vận Trung ương chỉ thị không chế Phật Giáo như sau : “*Nội dung đề án (thống nhất) là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quân chúng. Còn thấp hơn hội đoàn, vì chỉ có Tăng, Ni, không có Phật tử ; chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam (...). Nội dung hoạt động là lo việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội (...). Lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị của tổ chức Giáo hội”.*

**2- Mục đích của GHPGVN là kiểm soát và hướng dẫn chư Tăng theo sự lãnh đạo của Đảng, như lời xác nhận của ông Đỗ Trung Hiếu :**

“*Dưới chế độ chuyên chính vô sản, tất cả các tổ chức và cá nhân nhất nhất đều phải tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của đảng một cách cụ thể chi ly. Trong tôn giáo lại càng chặt chẽ kỷ lưỡng hơn nhiều”.*

Giáo hội Phật giáo Việt Nam lấy khẩu hiệu : “**Đạo Pháp-Dân tộc-Xã hội Chủ nghĩa**” làm phương châm, dùng chư Tăng làm bình phong để trang hoàng và làm công cụ tuyên truyền cho chế độ. Nhà cầm quyền Cộng sản còn sử dụng Cơ chế Giáo hội, Pháp lệnh tôn giáo để kiểm soát và cô lập làm cho chư Tăng xa lìa và bỏ rơi quần chúng.

Để quản lý chặt chẽ, GHPGVN

nằm trong Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức ngoại vi, công cụ của đảng Cộng sản. Vì là thành viên, nên tiếng nói của GHPGVN phải thông qua cơ quan chủ quản là Mặt trận Tổ quốc, nhưng Mặt trận Tổ quốc lại do đảng lãnh đạo. Do đó, GHPGVN không có tiếng nói riêng của mình. Từ báo *Giác Ngộ* cũng là tờ báo của đảng CS, mặc dù mang hình thức Phật giáo, nhưng thực chất chỉ là công cụ tuyên truyền cho đảng.

Trong khi cả thế giới đều lên án Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam chà đạp nhân quyền, đàn áp tự do tôn giáo, thì GHPGVN lại im lặng, không ngó ngang gì đến niềm ước mơ được tự do, dân chủ, nhân quyền của dân tộc mà còn làm ngược lại.

Theo sự chỉ đạo của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, ngày 03-12-2003 tại chùa Phổ Quang, Phú Nhuận, nhân khai mở Đại Giới đàn, một đại lễ thiêng liêng trong Phật giáo, GHPGVN (Nhà nước) đã lợi dụng, lấy chữ ký của Giới tử, biến Giới đàn thành cuộc mít-tinh phản đối Nghị quyết 427 của Hạ viện Hoa Kỳ ngày 19-11-2003 và Nghị quyết của Nghị viện Âu châu ngày 20-11-2003, cả hai Nghị quyết đều lên án Nhà cầm quyền Cộng sản đàn áp nhân quyền và GHPGVNTN.

## III- Các tên thường gọi theo mục đích và nguyên nhân hình thành :

### 1- Giáo hội chính thống và Giáo hội chính thức :

Theo Lời ngõ của bản Hiến chương, GHPGVNTN được thành lập “*trên cơ sở tự nguyện, tổng hợp các hệ phái Nam Bắc Tông, Việt Miên, Hoa Tông để hình thành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất năm 1964 để đoàn kết, để bảo vệ lẫn nhau trước những âm mưu chia rẽ, áp bức của các thế lực chính trị phi dân tộc chứ không do các chế độ cầm quyền dựng lên để sai sử”.* GHPGVNTN đã kế thừa lịch sử truyền thống 2000 năm của Phật giáo Việt Nam, do chư vị Trưởng lão Đại tăng, Cao tăng, Danh tăng và Phật tử lập thành, chứ không do một thế lực chính trị thế tục nào lập ra. Nên GHPGVNTN là “**Giáo hội chính thống**”.

GHPGVN do Nhà cầm quyền Cộng sản áp đặt dựng lên năm 1981, tại chùa Quán Sứ Hà Nội, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức ngoại vi của đảng Cộng sản. Nên, trên mặt pháp lý, GHPGVN được gọi là “**Giáo hội chính thức**”.

### 2- Giáo hội Truyền thống và Giáo hội Tân lập :

GHPGVNTN được truyền thừa từ ngàn xưa của chư Tổ mà vị Tăng

thống đầu tiên là Ngài Khuông Việt tức Thiền sư Ngô Chân Lưu thời Tiền Lê, nên gọi là **Giáo hội Truyền thống**. GHPGVN mới được Nhà cầm quyền Cộng sản thành lập năm 1981, nên gọi là **Giáo hội Tân lập**.

### 3- Giáo hội Dân tộc và Giáo hội Nhà nước :

GHPGVNTN do chư Tăng và Phật tử cùng nhau tự nguyện dựng lên, vì vậy, GHPGVNTN là “**Giáo hội Dân tộc**”.

GHPGVN do Nhà cầm quyền cộng sản dựng lên, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức chính trị ngoại vi của Đảng CS, nên GHPGVN là “**Giáo hội Nhà nước**” (quần chúng thường gọi nôm na là **Giáo hội Quốc doanh**).

### 4- Giáo hội thuần túy và Giáo hội chính trị :

GHPGVNTN chỉ hoạt động thuần túy tôn giáo, đem giáo lý giải thoát, giác ngộ đến cho chúng sanh. Chư tăng không bao giờ đảm nhận chức vị gì của thế gian. Nên GHPGVNTN là **Giáo hội thuần túy**.

GHPGVN là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức chính trị. GHPGVN đưa người ra tranh cử các chức vị thế gian như Hội đồng Nhân dân, Dân biểu Quốc hội... Nên GHPGVN là **Giáo hội chính trị**.

### 5- Giáo hội và Hiệp hội :

GHPGVNTN được thành lập sau cuộc tranh đấu thành công năm 1963, hủy bỏ được Dự số 10 thời Pháp thuộc. Dự số 10 của Thực dân Pháp chỉ công nhận Thiên Chúa giáo là Giáo hội, các tôn giáo khác chỉ là Hiệp hội. GHPGVNTN đã là **Giáo hội, độc lập hoàn toàn** với các tổ chức khác.

GHPGVN thuộc qui chế **Hiệp hội, không độc lập**, vì là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, chịu mọi sự chi phối, điều khiển của tổ chức chính trị này. Trong tiếng Việt, viết là Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho dễ coi, chứ trong bản tiếng Anh thì viết là “Vietnam Association for Buddhism” **tức là Hội Phật giáo Việt Nam. Chữ Association chỉ là Hội.** Đúng với mục đích ban đầu của Ban Dân vận : “**Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quân chúng. Còn thấp hơn hội đoàn vì chỉ có Tăng ni không có Phật tử, chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam (HPGVN).**

Sau khi một số thành viên lãnh đạo GHPGVNTN rời bỏ con thuyền Giáo hội để bước sang thuyền khác, đau đớn về việc này, Hoà thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn Viện Hoá đạo, GHPGVNTN, than rằng : “**Đau**

**xót biết bao, khi Phật giáo Việt nam từ con lạch nhỏ vùng thoát ra được biển khơi, thì nay qui Hòa thượng lại tự bước vào nước vũng ao tù**" (trích thư của cố Hòa thượng Thích Đức Nhuận).

#### IV- Pháp lý, Địa vị, Cơ sở :

##### 1- GHPGVNTN :

"*Pháp lý là gì ? Ở đây và hiện nay, pháp lý chỉ là mảnh giấy được viết và cấp phát cho một tổ chức tân lập để hỗ trợ những mục tiêu riêng tư, cục bộ, phi Phật giáo. Trái lại, Giáo hội ta có mặt trên dải đất này đã 2000 năm rồi. Đinh, Lê, Lý, Trần đã chấp nhận Phật giáo. Do đó, mà những khẩu hiệu như thế này đã vang lên ở Đại hội bất thường của GHPGVNTN sau năm 1975 tại Hội trường Ấn Quang ở Sài Gòn...*"

**"Pháp lý của Giáo hội là 2000 năm dựng Văn mờ Đạo trên đất nước Việt Nam này ! Địa vị của Giáo hội là 80% dân chúng già, trẻ, lớn, bé ! Cơ sở của Giáo hội là nông thôn, thành thị, cao nguyên và hải đảo !"**

##### 2- GHPGVN :

Pháp lý của GHPGVN là giấy công nhận của Nhà nước Cộng sản Việt Nam do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký, kèm với bản "lý lịch", viết về quá trình thành lập GHPGVN của ông Đỗ Trung Hiếu bí danh Mười Anh.

Địa vị của GHPGVN là thành viên đứng trong tổ chức chính trị MTTQ.

Cơ sở của GHPGVN là các Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường, đã chiếm đoạt của GHPGVN TN chứ GHPGVN không có gì cả.

##### V- Hệ thống tổ chức :

Theo Hiến chương GHPGVNTN, điều 6, chương thứ 4, "*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một trong những Quốc gia Phật giáo sáng lập và là trung tâm điểm địa phương của Phật giáo Thế giới*". Hệ thống tổ chức gồm có : Trung ương và các Tỉnh, Thành, Thị xã, Quận, Huyện, Xã, Phường, Thôn, Khóm, Khuôn hội, Vực hội ở các địa phương. GHPGVNTN lấy quần chúng Phật tử làm cơ sở. Mỗi đơn vị đều có Ban Đại diện hành chánh hợp pháp.

Hệ thống GHPGVN của Nhà nước chỉ có 2 cấp Trung ương và Tỉnh, không có Quận, Huyện, Xã, Thôn, Khuôn, Vực. Sau này có thành lập thêm Quận hội, nhưng chỉ như Ban Liên lạc giữa các chùa với Tỉnh hội mà thôi. Toàn bộ hệ thống tổ chức như "**HÌNH THÁP LỘN NGƯỢC, chỉ có tổ chức bên trên, không có tổ chức bên dưới.**" (trích Đỗ Trung Hiếu). GHPGVN lấy Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường làm cơ sở. Tại địa phương chỉ có Ban Hộ tự

tức là Ban giữ chùa mà thôi.

#### VI- Nhân sự và phạm vi hoạt động :

##### 1- Về nhân sự :

GHPGVNTN được thành lập từ những tổ chức địa phương tiến đến cả nước, từ những Hội đoàn riêng biệt tiến đến thống nhất cả nước. Nơi nào có tín đồ Phật giáo, nơi đó có tổ chức Giáo hội. Tất cả nhân sự, chức vụ đều do chư Tăng, Ni và Phật tử hội ý thành cử mà không bị bất cứ áp lực nào từ bên ngoài.

Hiện nay, GHPGVNTN vừa mới phục hoạt, vẫn đang bị Cộng sản tìm đủ cách đánh phá. Trong nước thì không hội hợp được. Ngay cả các chi nhánh Giáo hội ở hải ngoại cũng bị đánh phá dữ dội như "Tài liệu mật" của Bộ Công an ghi rõ :

"*Đề nghị Ban Việt kiều liên lạc với các cộng đồng Phật giáo ở nước ngoài, để tổ chức tập hợp lực lượng phân hoá cô lập bọn phản động*".

"*Đề nghị Ban Bí thư tổ chức họp các ngành : dân vận, tôn giáo, nội vụ, ngoại giao, Việt kiều để thống nhất tình hình và chương trình hành động chung đối với Phật giáo*". (trích tập Hồi ký "Sự thật về việc thống nhất Phật giáo của Đỗ Trung Hiếu")

Với tình hình và hoàn cảnh hiện nay, GHPGVNTN phải uyển chuyển trong nguyên tắc điều hành nhân sự cốt làm sao để bảo toàn sự tồn tại của Giáo hội.

GHPGVN là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, nên vấn đề nhân sự phải chịu sự chi phối, điều hành của tổ chức chính trị này. Ngoài ra còn phải qua sự thanh lọc của Công an, Ban Tôn giáo và cuối cùng là Ủy ban Nhân dân. Nhân sự GHPGVN từ cấp trung ương cho đến địa phương đều do Nhà cầm quyền lựa chọn.

Trả lời thắc mắc của một vị Tăng : "*Tại sao có vị mới xuất gia, có thể từ, đạo hạnh chưa cao, lại được giữ chức vị cao cấp trong Ban Trị sự Giáo hội Tỉnh như vậy ?*" Một vị chức sự trong một Ban Trị sự Giáo hội Tỉnh nói rằng : "*Ban Tôn giáo sắp xếp tất cả chứ mình (chư Tăng) đâu có quyền gì !*" Thật vậy, Tài liệu mật của Bộ Công an có chỉ thị rằng : "**Công an các địa phương cần chủ động tính toán đưa một số đặc tình tham gia vào các thành phần lãnh đạo Giáo hội các cấp**". Nhà cầm quyền Cộng sản kiểm soát tất cả các thành phần nhân sự, từ vị Trụ trì các Tự viện, cho đến Chức sự trong Giáo hội các cấp, từ Tăng sinh đến Giáo thọ, Ban Giám hiệu các Trường Phật học, từ Giới tử đến Thập sư các Giới đàn đều phải qua sự kiểm soát, chọn lọc bắt đầu từ Công an qua Mặt trận Tổ quốc đến

Ban Tôn giáo và cuối cùng là Ủy ban Nhân dân.

Ngay cả việc tấn phong Thượng toạ, Hoà thượng là việc cao quý trong Giáo hội, cũng phải qua sự duyệt xét của Nhà cầm quyền các cấp, biến việc thiêng liêng này thành việc mua danh, bán tước, đút lót, xin xỏ, gây ra nhiều chuyện buồn cười. Tại Sài Gòn, chư Tăng đã kể chuyện về một vị Thượng toạ tuổi gần 80, theo thể lệ của GHPGVN, muốn được tấn phong lên Hoà thượng, phải làm đơn xin từ cấp Địa phương lên đến Trung ương mới được (riêng tấn phong Thượng toạ thì Ủy ban Nhân dân Tỉnh, hoặc Thành phố chấp thuận là được). Ngài đem đủ giấy tờ, nào là Khai sanh, Lý lịch, Căn cước ra phường xin xác nhận. Anh cán bộ Công an Phường, tuổi chừng 25-27, chỉ đáng cháu nội vị Thượng toạ, đã đặt bút phê một câu thăm thía khó quên : "*Thầy này còn mê tín dị đoan, nhưng địa phương đồng ý cho lên Hoà thượng, hứa sẽ giáo dục sau !*"

Ở miền Trung, lại xảy ra một trường hợp khác. Có một vị Thượng toạ đem giấy tờ hồ sơ xin tấn phong Hoà thượng ra Xã, Huyện xác nhận xong, rồi đem thẳng vào Văn phòng II tại Sài Gòn, nhờ người quen thông qua, để chuyển lên Trung ương mà không qua sự phê duyệt của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, vì sợ Tỉnh không chấp thuận. Khi Trung ương đã ký duyệt xong, chuyển về, thì Tỉnh lại không chịu công nhận, vì cho rằng vị Thượng toạ này đã qua mặt Ủy ban Nhân dân Tỉnh, gây ra chuyện dở khóc dở cười, Hoà thượng cũng được mà Thượng toạ cũng xong.

Ở miền Nam, chư Tăng lại kể chuyện công an xét lý lịch tấn phong để hay khó tùy theo "thành tích". Có một vị, tu hành không suôn sẻ, có thời gian ra đời, nhưng vì được xét có "thành tích tốt", nên khi làm đơn xin tấn phong Thượng toạ thì Công an bỏ qua chuyện ấy. Nhưng về sau, vị này đã có những lời phát biểu trái ý Nhà cầm quyền, nên khi làm đơn xin tấn phong lên Hoà thượng, bị moi lại chuyện cũ, Công an phê là : "*Có thời gian gián đoạn*", nên không được xét cho tấn phong lên Hoà thượng.

Nhận định về nhân sự lãnh đạo trong GHPGVN, Bản Tự thuật của Đức Tăng thống, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, có đoạn : "*Giáo hội Nhà nước ngày nay còn thua kém Giáo hội Tăng già thời 1930. Tăng già lúc đó có tổ chức, có chọn lọc. Thành phần Tăng sĩ của Giáo hội Nhà nước hiện nay đa phần là các vị có thế noa, giới luật không tu trì, đạo hạnh suy thoái... Tệ nạn cửa quyền, tham*



những, bê tha trong các cấp Giáo hội Nhà nước cũng giống hết như các cấp trong Chính quyền hiện tại...” (Trích Bản Tự thuật của Hoà thượng Thích Huyền Quang trong sách “Một đời vì Đạo vì Dân”, do NXB Quê Mẹ tại Paris ấn hành).

## 2- Về hoạt động :

GHPGVNTN được thành lập với mục đích phụng sự cho nhân loại và dân tộc. Nên chỉ trong 10 năm từ 1964-1975, bên trong, Giáo hội đã đào tạo chư Tăng, bên ngoài hỗ trợ cho xã hội rất nhiều về các mặt văn hoá, giáo dục, từ thiện xã hội, y tế như : khai mở nhiều Phật học viện, thành lập Viện Đại học Vạn Hạnh, tạo dựng hàng trăm Trường Bồ đề, hàng chục Cô ký nhi viện, Trường Mẫu giáo, ra báo chí, làm nhà in... để truyền bá giáo lý đến với quần chúng nhằm đưa dân tộc, xã hội đến cuộc sống giải thoát, an vui.

GHPGVN của Nhà nước 30 năm nay chỉ hoạt động giới hạn trong việc trùng tu tự viện và giáo dục Tăng sinh, không hề tham gia vào các phương diện văn hoá, giáo dục, xã hội trong dân chúng. Nên không có trường học, không nhà in, không báo chí... Nói chung chỉ lo cho chư Tăng mà không lo cho Phật tử. Chỉ lo sửa chùa, không lo phục vụ xã hội.

Về vấn đề này, Đức Tăng thống, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, lúc còn bị lưu đày ở Quảng Ngãi, trong Bản Tự thuật (trong sách “Một đời vì Đạo vì Dân”, do NXB Quê Mẹ tại Paris ấn hành), Ngài có nhận định rằng :

“Giáo hội Nhà nước chỉ biết có Tăng đồ, bỏ rơi thế thâm hàng chục triệu tín đồ cư sĩ ở hạ tầng thôn xã toàn quốc. Khiến họ bơ vơ không nơi nương tựa. Nếu bị khó khăn gì về tín ngưỡng thì Giáo hội đó không biết đến, không can thiệp! Thậm chí ở Quảng Ngãi, chùa bị đốt mà Giáo hội Nhà nước chẳng phản ứng gì cả. Tín đồ đau khổ thế nào Giáo hội Nhà nước cũng chẳng biết, chẳng quan tâm! Đất đai của chùa bị chiếm dụng, Giáo hội cũng chẳng can thiệp. Thậm chí chùa lớn của Phật giáo Quảng Ngãi bị chính quyền chiếm dụng làm trường đảng, mà Giáo hội cũng không một lần chất vấn, đòi hỏi. Hàng 4 năm cho ra trường độ 100 Tăng sinh tốt nghiệp cao cấp Phật học, nhưng Giáo hội cũng chẳng lo điều động đi giảng đạo các nơi. Vì GH Nhà nước đâu có quan chúng để thực hiện việc này”.

## VII- Tổng kết :

Tóm lại, Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đánh phá Phật giáo bằng cách dùng “các Chỉ thị của Đảng, Nghị quyết của chính phủ, sự điều

động của Ban Dân vận, Mặt trận hay Công an theo sách lược “vừa đánh vừa kéo”. “Vừa đánh” là sử dụng trấn áp, khủng bố, bắt, giết, quản chế... ; “Vừa kéo” là dụ dỗ bằng món mồi lợi dưỡng hay hăm dọa. “Vừa đánh” là bức tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, một Giáo hội dân lập và truyền thống có quá trình lịch sử hai nghìn năm. “Vừa kéo” bằng cách thiết lập tập đoàn công cụ gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, mà nhân dân gọi tắt là Phật giáo Nhà nước hay Phật giáo Quốc doanh.” (trích Nhận định của Phòng Thông tin Phật giáo QT).

Dù vậy, Nhà cầm quyền cũng không vừa lòng về Giáo hội này, như nhận định trong Tài liệu mật : “Số cao Tăng Phật giáo Ấn Quang tham gia Giáo hội Phật giáo hiện nay (HT Thích Trí Tịnh, HT Thích Thiện Siêu, HT Thích Minh Châu, TT Thích Trí Quảng...). Nói chung họ có tư tưởng, thái độ tốt, nhưng có nhiều tâm trạng khác nhau. Trước đây, họ không có vị trí ảnh hưởng trong Phật giáo Ấn Quang. Hiện nay là lãnh đạo Giáo hội mới nên nằm trong thế e ngại không dám đấu tranh, nên không phát huy được vai trò lãnh đạo của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, không đủ uy tín và tầm cỡ để tập hợp Giáo hội đấu tranh nên ngày càng dựa vào Nhà nước, do đó uy tín càng bị giảm. “**Đề nghị Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ xem xét lại thực chất cơ cấu tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay đã thật sự đại diện cho toàn thể Phật giáo VN chưa ?**”

Vì bị khống chế, bị áp lực, bị mua chuộc hoặc vì cầu an, nên một số chư Tăng trở nên thụ động. Nếu chủ trương, tự tu, tự độ, không nghĩ đến độ tha, chỉ lo cho chư Tăng, không lo cho Phật tử, chỉ chú trọng chùa chiền, không màng đến xã hội, thì Phật tử lấy đâu mà nương tựa, dân tộc biết đâu để trông chờ. Vì bị mất bụng tai, không nghe tiếng dân oan kêu than dấy đất, tiếng rên siết của dân tộc bị áp bức, đọa đày. Không thấy người dân bị cướp mất tự do, tước đoạt dân chủ, chà đạp nhân quyền. Không thấy tổ quốc đang bị Bắc phương xâm lăng lấn chiếm. Đau xót về thái độ mũ ni che tai này, Hoà thượng Thích Quảng Độ đã làm bài thơ Liên ngâm đại khôn (trích tập **Thơ Từ** do NXB Quê Mẹ ở Paris ấn hành) :

*Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi*

*Đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời*

*Thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng*

*Nhìn người đạ tượng: nhắm mắt ngó*

*Bắt bớ Tăng Ni : thấy mẹ nó*

*Giám cầm Phật tử : mặc cha đời*

*Miền được yên thân là khôn đấy*

*Can chi ậm oẹ để thiệt thời.*

Truyền thống Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó, không xa lìa dân tộc : “**Phật giáo Việt Nam luôn hoà nhập, thăng trầm theo vận mạng của dân tộc. Thiên sư Việt Nam luôn ghi nhớ **Giới luật là mạng mạch của Đạo pháp, nhưng các Ngài cũng không quên **Độ sanh là sự nghiệp của chư Tăng.****** Với tinh thần **Bồ Tát đạo**, “vô ngã vị tha”, các Thiên sư không chỉ cầu giải thoát cho riêng mình mà thờ ơ với xã hội. Các Ngài luôn tâm nguyện giải thoát mọi sự đau khổ cho đời. Các Thiên sư, khi thì làm ông chèo đò, khi thì đi sứ, lúc xông pha chiến trận, muôn hình vạn trạng, nhưng khi xong việc, các ngài đều quay về nơi chốn tông lâm, không nhận chức tước của thế gian, giữ vững truyền thống : “**Sa môn bất báii vương giả**...” (trích “Nhân một Ngàn năm Thăng Long, nghĩ đến Đạo pháp và Dân tộc” của TVĐ do Phòng Thông tin Phật giáo QT ấn hành).

Sáu mươi lăm năm qua, Cộng sản đã theo chủ thuyết vô thần Mác-Lênin, đấu tranh giai cấp, củng cố nền cai trị độc tài của đảng cộng sản, không dung hoà với các thành phần dân tộc khác, là phá hoại sự đoàn kết dân tộc. Năm 1981, Cộng sản lập Giáo hội Nhà nước, thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức ngoại vi công cụ của đảng Cộng sản, để chống lại Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất dân lập truyền thống, là phá hoại nội bộ Phật giáo. Từ năm 1992, sau 10 năm triệt phá làm cho GHPGVNTN bị tê liệt, vẫn còn chưa đủ, Cộng sản lại tiếp tục tìm cách đánh phá để tiêu diệt cho bằng được mới thôi. **Tài liệu tuyệt mật** của Bộ Công an đã chỉ thị hai biện pháp tấn công cơ bản :

“*Phân hoá cao hàng ngũ giáo sĩ, tranh thủ số có xu hướng tiến bộ, lôi kéo số lưng chừng ; răn đe những biểu tượng có biểu hiện tiêu cực ; đối với số cực đoan chống đối phải cắt đứt tay chân, lấy giáo luật, pháp luật đấu tranh, không cho chúng co cụm đánh phá ta”.*

“*Củng cố nòng cốt, cốt cán của ta đặt biệt là trong tầng tín đồ Phật giáo, thúc đẩy cách mạng trong vùng giáo”.*

Phá hoại nội bộ Phật giáo, phá hoại đoàn kết dân tộc, thì đến bao giờ, Tổ quốc VN mới hùng mạnh, tự chủ, tự cường để sánh vai cùng các dân tộc văn minh khác trên thế giới ?

**Thích Viên Định**

**Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện Hóa đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất**



# HỘI THÁNH CHUÔNG BÒ

## lại bị bách hại và đang trên bờ vực bị xóa sổ

**Thanh Quang, RFA, 26-11-2010**

*Trong thời gian gần đây, giới cầm quyền ngày càng gia tăng đàn áp Hội thánh Mennonite Tư gia - Hội thánh Chuông bò- thuộc quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Thanh Quang tìm hiểu tình cảnh của Hội thánh này và trình bày sau đây:*

**Thanh Quang:** Thưa quý vị, cách nay ít lâu, chúng tôi có trình bày hầu quý vị về một Hội thánh Tin lành Tư gia, có tên thân mật là “Hội thánh Chuông bò”, tọa lạc ngay giữa lòng thành phố mang tên Bác, ở ven sông Sài Gòn. Và suốt trong 3 năm tại cái chuông bò ấy, Hội thánh đã âm thầm thờ phượng Chúa, giảng đạo, cử hành Thánh lễ, Tiệc thánh, hằng năm mừng Chúa Giáng sinh, Phục sinh...

Nhưng sống gió bắt đầu xảy đến cho Hội thánh kể từ khi Mục sư Quản nhiệm Dương Kim Khải bị bắt hồi tháng 10-08 năm nay, sau đó là thầy truyền đạo Nguyễn Chí Thành cùng 3 tín hữu cùng chung số phận. Một số khác phải lánh nạn. Và gần đây, Ms Thân Văn Trường, cố vấn Hội thánh, ngày càng gặp nhiều khó khăn, thậm chí bị điều mà Ms Trường gọi là “đấu tố” dù cuộc cải cách ruộng đất năm 1955 – theo lời Ms Trường – “ngày càng lùi xa vào dĩ vãng”.

Hiện giới lãnh đạo Hội thánh cùng tín hữu quan ngại rằng Hội thánh Chuông bò này đang đứng trước nguy cơ tan rã.

Ms Nhiệm chức Nguyễn Mạnh Hùng, Quyền Quản nhiệm Hội thánh Chuông bò, mô tả tình hình này như sau:

**Ms Nguyễn Mạnh Hùng:** Chỉ mấy tháng nay Hội thánh Chuông bò của chúng tôi bị bắt 5 người. Và hiện nay nói tới Hội thánh Chuông bò thì hầu như ai cũng không dám tới. Vì phía chính quyền và công an nói đó là 1 tổ chức phản động, tới mức độ xe nào tới cũng bị ghi biển số xe để công an truy tới tận chủ của xe đó, để rồi người ta quay lại làm áp lực đối với chúng tôi. Khiến

cho hiện nay không ai dám tới thăm Hội thánh Chuông bò nữa. Và trong tin đồ Hội thánh chúng tôi, họ cũng rất hoang mang. Nên nguy cơ Hội thánh Chuông Bò bị tan rã là đúng.

**Thanh Quang:** Trong tình cảnh khó khăn của Hội thánh Chuông bò như vậy, Ms Nguyễn Mạnh Hùng gặp phải một áp lực khác từ người thân nhưng do CA gây nên như sau:

**Ms Nguyễn Mạnh Hùng:** Tôi vừa nhận được chứng thư sắc phong Ms hồi chiều thứ Tư tuần này thì sáng hôm sau, trong gia đình tôi, anh em gọi điện thoại tới. Công an theo dõi từng chiếc xe của tôi đi. Họ bủa vây, bách hại gia đình tôi, áp lực gia đình tôi với một mục đích duy nhất là bảo tôi bỏ đạo Tin lành, không cho tôi theo đạo TL nữa.

**Thanh Quang:** Trong khi đó, Cố vấn Hội thánh Chuông bò, Ms Thân Văn Trường, cầu nguyện Chúa giúp Hội thánh qua được cơn mà ông gọi là “khốc liệt” này:

**Ms Thân Văn Trường:** Có thể nói trừ 5 người bị bắt ra, thì những thành viên chính trong Hội thánh Chuông bò còn lại hiện đang chịu áp lực rất nặng nề. Có thể nói hiện nay Hội thánh Chuông bò đang đối diện với những khó khăn rất lớn. Chúng tôi cầu nguyện xin Chúa tỏ ý định của Ngài, giúp chúng tôi có thể duy trì Hội thánh đang trong cơn bắt bớ khốc liệt như thế này.

**Thanh Quang:** Giữa lúc diễn ra “cơn bắt bớ khốc liệt” như vậy, 1 tín hữu của Hội thánh, cũng từng là dân oan, nhận xét:

**Một tín hữu:** Nói chung, tôn giáo ở VN phải chịu mọi sự kiểm soát của chính quyền. Mà chính quyền bây giờ, tự họ lập ra thì được, chứ mình muốn lập hội gì, như Hội thánh TL, thì không được tự do. Nói chung, VN không có nhân quyền.

**Thanh Quang:** Thưa quý vị, cái chuông bò dùng làm Hội thánh Mennonite trong 3 năm nay cũng còn là nơi nương thân của bà MS Dương Kim Khải đang nằm liệt

giường vì chứng bán thân bất toại; cũng là nơi nương náu của người con còn đang đi học của 2 ông bà, tên Dương Mạnh Hùng. Cháu Dương Mạnh Hùng than rằng:

**Dương Mạnh Hùng:** Bây giờ bên chính quyền gây áp lực với phía chủ nhà để muốn đuổi mẹ con cháu ra đường. Tình hình này có thể gây khó khăn, vì mẹ cháu đang bị bệnh nặng, cần có một chỗ ở. Nếu bị đuổi ra khỏi chuông bò này thì mẹ con cháu đâu còn chỗ nào để đi. Cháu không biết mẹ cháu ở đâu, và cháu thì còn đang đi học !

**Thanh Quang:** Theo Ms Thân Văn Trường thì “việc công an và chính quyền địa phương cương quyết xóa bỏ Hội thánh Chuông bò không chỉ là một hành động bức hại tôn giáo mà còn gây ra một thảm kịch nhân đạo đối với bà MS Dương Kim Khải, trong khi bản thân MS Dương Kim Khải “đang bị giam cầm và điều tra về tội gọi là “âm mưu lật đổ chính quyền”. Ms Thân Văn Trường cho biết tiếp:

**Ms Thân Văn Trường:** Tình cảnh của gia đình MS Dương Kim Khải hiện hết sức bi đát. Chủ nhật vừa rồi, chúng tôi vẫn còn nhóm lại ở chuông bò đó. Thực sự, đến giờ này, ông chủ chuông bò đang trong thế khó xử ở chỗ là ông thầy tình của của gia đình Ms Khải – Ms Khải bị bắt và bà thì bị bệnh nặng như vậy, rồi anh em chúng tôi nhóm lại ở đó như vậy, thì trên phương diện tình cảm, chúng tôi biết rằng ông rất muốn cho chúng tôi mượn chỗ đó vừa để cho vợ con Ms Khải ở, vừa để cho chúng tôi có một chỗ mà cầu nguyện. Nhưng bởi áp lực nên e rằng ông không thể làm trái ý của công an được.

**Thanh Quang:** Nhắc tới công an, có lẽ quý thính giả cũng muốn biết giới công lực phản ứng ra sao về tình trạng đàn áp Hội thánh Chuông bò nói riêng và tự do tôn giáo nói chung. Một sĩ quan công an khẳng định:

**Công an:** Đó là không có, thông tin một chiều thôi, nói sai sự thật. Vì tín ngưỡng là quyền của mọi công dân và được pháp luật bảo hộ thì đâu ai có quyền xúc phạm tới họ. Cái đó anh chỉ thông tin một

# THƯ MỤC VỤ nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam

.....Gm Micae Hoàng Đức Oanh.....20-11-2010.....

chiều thôi. Anh không nắm được cụ thể. Muốn biết thì khi nào có dịp về VN anh sẽ biết rõ hơn.

**Thanh Quang:** Nhưng nguy cơ thực sự đang đến với Hội thánh Chuông bò khi các thành viên Hội thánh bị tù đầy, Hội thánh gặp khó khăn trong hành đạo, thì MS Cố vấn Hội thánh Thân Văn Trường mong mọi:

**Ms Thân Văn Trường:** Chúng tôi chỉ khẩn thiết muốn rằng hiện nay 5 anh em của chúng tôi bị bỏ tù với những tội danh như vậy, tội danh gọi là “lật đổ chính quyền nhân dân”, một tội danh mà tôi thấy không có. Bởi vì thực sự VN chưa có chính quyền nhân dân mà chỉ có chính quyền của đảng mà thôi. Do đó điều mong ước của chúng tôi là muốn thấy giới cầm quyền sớm trả tự do cho Ms Dương Kim Khải cùng 4 anh chị em của chúng tôi bị bắt giam một cách trái pháp luật.

Và thứ hai là chúng tôi muốn Hội thánh của chúng tôi phải được thờ phượng Chúa, được nhóm lại để thực hành Đức tin của mình. Đó là những khát khao nhất của chúng tôi.

**Thanh Quang:** Còn Ms Nguyễn Mạnh Hùng, Quyền Quản nhiệm Hội thánh khẳng định:

**Ms Nguyễn Mạnh Hùng:** Tôi là con cái của Chúa rồi, và tôi cũng đã từng hầu việc Chúa. Đức Thánh Linh đã dạy tôi rằng tôi hy sinh. Nên tôi sẽ hy sinh, dâng hiến cả cuộc đời tôi cho việc của Chúa. Tôi cảm thấy bình an thôi.

**Thanh Quang:** Lời khẳng định ấy của Ms Quyền Quản nhiệm Hội thánh khiến người ta nhớ lại, trước khi bị bắt, Ms Quản Nhiệm Dương Kim Khải cho biết rằng cuộc đời ông bây giờ, nói đúng ra ăn mày đồng bào và sống nhờ đồng bào. May mà còn có cái chuồng bò để ở, chớ nếu không thì ông cũng chả biết thế nào. Và Ms Dương Kim Khải khẳng định rằng cuộc đời của ông cống hiến cho Đức Chúa Trời, cống hiến cho chính nghĩa, cho sự đấu tranh cho dân tộc này và tất cả những gì để đem lại đúng như những điều mà Thượng Đế đã ban tặng cho dân tộc Việt Nam.



**TOÀ GIÁM MỤC KONTUM**  
**56 Trần Hưng Đạo – Kontum**  
**Email tgmktum@gmail.com**  
**Số 150/VT/10/Tgmkt**

**NGÀY NHÀ GIÁO 2010**

**Kính gửi :** Quý Thầy Cô Giáo phận Kontum.

Ngày Nhà Giáo đã tới. Các học sinh sinh viên trong Giáo phận đã được nhắc nhở mừng Ngày Nhà Giáo ngay từ đầu năm học. Giờ đây, cùng với các con em, tôi xin gửi tới quý Thầy Cô giáo những tâm tình quý mến, những lời cầu chúc tốt đẹp nhất. Là những kỹ sư tâm hồn, các Thầy Cô đang giữ một vai trò to lớn và quan trọng ảnh hưởng tới tương lai “*những người chủ của Đất Nước*”. Những tâm tình quý mến này, tôi cũng xin nhờ quý Thầy Cô gửi tới tất cả anh chị em đồng nghiệp cũng như các sinh viên học sinh. Cầu Chúa ban cho các Thầy Cô chan hòa ân thánh để chu toàn sứ mạng cao cả này cách tốt đẹp nhất.

Quý Thầy Cô thân mến,

Chuyện kể : Một thầy giáo già ở miền quê có thói quen “vào mỗi đầu và cuối giờ lớp thầy đều cúi rạp mình trước đám học sinh cấp 1”. Có người hỏi : Tại sao ? Thầy trả lời: “*Vì đó là những vĩ nhân của đất nước trong tương lai*”. Hình ảnh và cử chỉ đó của Thầy giáo già làng quê thôi thúc và gợi hứng cho tôi viết bức tâm thư này.

**Xưa, nhà giáo được xếp sau Vua, trước cha mẹ (quân, sư, phụ).** Đây là 3 trụ cột giữ vững xã hội suốt bao năm tháng cuộc đời của con người. Nghề nhà giáo quý trọng thế đó ! Không nhiều tiền của, nhưng giàu tình thương. Không quyền thế, nhưng ảnh hưởng sâu đậm. Nếu con người nói chung “*không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được*” (Lc 16,13b), thì trong ngành giáo dục, “*tiền của và nghề giáo cũng khó đi đôi với nhau*”. Trường lớp mà

trở thành “xí nghiệp kinh doanh” thì trường lớp trở thành lò đúc người! **Tiền của vào trường lớp, đạo đức sẽ đi chơi nơi khác.** Nghề giáo đòi hỏi nơi các Thầy Cô một con tim biết yêu thương, một khối óc thông minh, một “tay nghề cao”. Nghề của các kỹ sư tâm hồn đấy !

Quý Thầy Cô thân mến,

Hiện tình nền giáo dục Việt Nam ra sao ? Vui hay buồn ? Đi lên hay tụt dốc ? Sáng sủa hay bị quan ?

Có một điều : **Nhà Nước Việt Nam đã và đang độc quyền giáo dục trên toàn quốc từ sau 1975. Từ đường lối, chương trình, giáo khoa cho đến đào tạo và quản lý đều nằm gọn trong tay nhà nước theo chủ nghĩa xã hội vô thần duy vật. Mọi tôn giáo, mọi tổ chức tư nhân bị gạt ra ngoài. Tất cả các cơ sở đào tạo và giáo dục của các Giáo hội cũng như của các tổ chức tư nhân đều bị quốc hữu hóa !** Khen chê xin dành để cho “các nhà chuyên môn”. Thực giả sao, các Thầy Cô ở trong cuộc hẳn biết nhiều và biết rõ hơn. Vấn đề là : trước một nền giáo dục luôn “có vấn đề” trên cửa miệng cũng như trên hệ thống truyền thông xã hội ít lâu nay, các nhà giáo có niềm tin tôn giáo như chúng ta có thể làm gì góp phần tích cực ? Hãy học nơi Thầy Giêsu. Hãy nghe những chỉ dạy của Mẹ Hội Thánh.

Chúa Giêsu là vị Thầy vĩ đại nhất, Vị Thầy của mọi bậc làm Thầy, là mẫu gương của mỗi nhà giáo chúng ta. Là TC, Ngài đã vào đời làm người, chia sẻ thân phận con người mọi đàng, ngoại trừ tội (x. Pl 2,6-11). Ngài yêu thương và tận tụy dạy dỗ mọi người, mọi nơi, mọi lúc, cho đến chết trên thập tự, vì yêu thương (x. Ga 13,1). Ngài “*là Đường, là Sự thật và là Sự Sống*” (Ga 14,6). Chỉ có Ngài mới có thể nói: “*Anh em hãy học cùng Thầy, vì Thầy hiền lành và khiêm nhường thật trong lòng*” (Mt 11, 29).

Mẹ Hội Thánh không ngừng quan tâm và chỉ đạo con cái tích cực chăm lo công cuộc giáo dục đào tạo con người. Công đồng Vaticanô II đã dạy : **“Nhiệm vụ giáo dục trước hết thuộc về gia đình.”** (Tuyên ngôn về Giáo dục số 3). Như thế, **“Các nhà giáo trở thành những chứng nhân của Đức Kitô, theo gương Ngài phục vụ học sinh với tất cả đức ái, cùng với sự trợ giúp của phụ huynh”**. **Đặc biệt Giáo Hội mời gọi nhà giáo dục quan tâm đến người nghèo, bị túng quẫn và những người chưa nhận biết đức tin** (x. Tn GD số 3, 5, 8 và 9). Nhà giáo luôn phải là chứng nhân đích thực của Tin Mừng, bằng gương sáng đời sống, bằng khả năng và lương tâm nghề nghiệp, bằng các bài giảng huấn thâm nhuần tinh thần Kitô-giáo, dĩ nhiên phải luôn tôn trọng sự độc lập của các ngành khoa học và các bộ môn khác nhau.

Còn, hôm nay đây, chúng ta có thể làm gì cụ thể góp phần vào nền giáo dục trong điều kiện cho phép ?

\* **Hãy quý trọng nghề giáo** và thúc đẩy mọi gia đình hy sinh ưu tiên cho việc học hành của con em trong nhà cũng như ngoài xã hội. Mỗi xứ nên có một tổ khuyến học, để không một con em nào phải bỏ học. Các Thầy Cô chính là các tác nhân chính. Giáo dục đào tạo đã và đang là ưu tiên hàng đầu trong bậc thang mục vụ của giáo phận. **Kinh nghiệm của 2 nước bại trận Đức và Nhật nhờ giáo dục chỉ sau một thế hệ đã vực dậy từ đống gạch vụn của thế chiến 2 thành các cường quốc.** Hãy quý mến và quan tâm khích lệ các nhà giáo. Hãy trân trọng nghề giáo.

\* **Hãy là những sứ giả Tin Mừng sự thật và yêu thương** ngay trong môi trường giáo dục. **Yêu sự thật. Truyền giảng sự thật. Tránh những giả dối, những không thật. Quyết vươn lên khỏi cái bệnh thành tích giả tạo.** Kinh nghiệm Liên Xô sụp đổ cũng vì “không thật” và việc làm đầu tiên của vị Bộ giáo dục Nước Nga mới là hủy bỏ sách giáo khoa Sứ địa để viết lại từ đầu. **Đừng ngại và cũng đừng sợ nói về sự thật và về tình thương. “Thiên Chúa là Sự Thật”. “Thiên**

**Chúa là Tình Thương” (1Ga 4,8).**

\* **Nạn dạy thêm, học thêm !** Có thể làm gì thay thế “dạy thêm, dạy kèm hay phụ đạo”? **Dạy thêm học thêm đã và đang là một gánh nặng đối với Thầy Cô, học trò cũng như gia đình và xã hội.** Trước đây đâu có như nay ? Thầy cô dọn bài thật kỹ, vào lớp dạy thật tình, còn học sinh sinh viên được học có phương pháp hữu hiệu, chăm ngoan, có thể giải quyết được vấn đề không ? Xã hội cần những học sinh sinh viên ra trường với số vốn đã được nhuần nhuyễn chứ không phải một mớ kiến thức hỗn độn hay “vẫn còn y nguyên ở dạng thô”!

\* **Nạn không thật.** Người giáo viên có thể làm gì giúp cho trẻ em ngày nay yêu sự thật, yêu công bằng, với con tim được giáo dục đàng hoàng ? **Nói dối như cuội đã và đang trở thành một sống của nhiều người trẻ hôm nay !** Nhà giáo có dính dấp vào cái nạn gian trá giả dối này không ? Đây là một dịp để tự vấn và biết phải làm gì ?!

\* **Tham gia các sinh hoạt tại giáo xứ.** Giáo xứ rất cần các Thầy Cô tham gia các sinh hoạt tại giáo xứ, cách đặc biệt tham gia dạy giáo lý và chuyển đạt Lời Chúa. Tại sao lại không thể ? **Ai lại đi cấm chuyển đạt Lời Chúa hay lời dạy của Mẹ Hội Thánh không ?**

\* **Các cơ sở giáo dục của Giáo hội và tư nhân :** Thầy cô nghĩ sao về vấn đề này ? Thử hỏi nếu năm 1975 nhà nước không độc quyền giáo dục, thì các tôn giáo và tư nhân có ai chịu hiến hay để Chính quyền tiếp quản các cơ sở giáo dục và xã hội không ? Nay Nhà nước chấp nhận xã hội hóa giáo dục và các công tác từ thiện bác ái, các quyết định quản lý toàn bộ các cơ sở giáo dục và xã hội năm 1975 có còn hiệu lực không ? Hy vọng Nhà nước sớm trao trả các cơ sở này để các tôn giáo và tư nhân có điều kiện đóng góp vào công cuộc đào tạo các người chủ tương lai của đất nước.

\* Ngày Nhà giáo Giáo phận **31-01-2011** : Ngày 31-01 hằng năm là một trong những ngày truyền thống của giáo phận. Hy vọng ngày 31-01-2011 sắp tới, chúng ta sẽ gặp nhau đông đảo tại Tòa Giám Mục.

Đây là dịp để tất cả các Thầy Cô trong Giáo phận gặp gỡ chúc nhau tuổi mới, để lắng nghe những chỉ giáo của Mẹ H.Thánh và để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và phục vụ.

Quý Thầy Cô thân mến,

Bên Phi châu có kể : “Một người Ả rập có thói quen nằm sát tai xuống cát để nghe rõ sa mạc khốc. Khóc vì mình chưa nhận được mưa, chưa nhận được sự chăm sóc của con người, của thời tiết, để trở thành mảnh đất màu mỡ phục vụ con người.” Nguyễn xin Thánh Thần Chúa giúp chúng ta cũng **biết ghé tai lắng nghe rõ những tiếng than của các bậc phụ huynh, của Thầy Cô cũng như những ai tha thiết tới tiền đò Đất Nước,** của lớp trẻ đang mơ ước trở thành những con người phát triển hài hòa thống nhất giữa đức tin và văn hóa, giữa con tim và khối óc, giữa đời sống đạo và đời sống trần thế.

Đây cũng là dịp tốt tôi **xin ghi ơn sâu xa những vị thầy** đã dạy dỗ tôi hiện còn sống hoặc đã qua đời, những vị đã dạy cho tôi biết yêu quê hương, yêu đồng bào, yêu nhân loại. Tôi luôn cố gắng sống theo lời dạy và gương sống đạo đức của các vị.

Hiệp thông cùng anh chị em trong tâm tình cảm tạ tôn vinh TC.

+ **Micae Hoàng Đức Oanh,**  
**Giám mục Giáo phận Kontum**

**TỰ DO NGÔN LUẬN**  
Bán nguyệt san ra ngày 1  
và 15 mỗi tháng  
**IN VÀ TẶNG TẠI VN**  
Địa chỉ liên lạc:  
witness2005@gmail.com  
Muốn đọc tờ báo trên mạng,  
xin mời ghé:  
<http://www.tdngonluan.com>  
[www.luongtamcongghiao.com](http://www.luongtamcongghiao.com)  
[www.tudodanchvietnam.net](http://www.tudodanchvietnam.net)  
<http://tudongonluan.atspace.com>  
<http://www.viet.no>  
**Trong trang mạng thứ 1,  
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên  
đây, Quý vị có thể tìm thấy  
nhiều tài liệu đấu tranh cho  
dân chủ tại Việt Nam**

# SỰ HỒN XƯỚC KHÔNG THỂ THA THỨ

—Bùi Quang Vơm 11-11-2010—

Đọc bài tường thuật tranh biện giữa phóng viên báo Vietnamnet với thẳng cha tiến sĩ Tàu có tên Vương Hàn Lĩnh, ngày 10-11-2010, người ta không thể chịu đựng nổi sự hỗn láo, xúc xược, thể hiện sự vô học của một trí thức Trung Quốc.

Hắn nói: *“Tôi có thể nhấn mạnh rằng anh có thể tự lựa chọn cách giải quyết tranh chấp mà anh cho là tốt nhất, có thể phân định được lãnh hải bằng cách này hay cách khác, nhưng chắc chắn là anh không thể tự lựa chọn được hàng xóm. Hai nước TQ và VN mãi mãi là hàng xóm, qua biết bao thế hệ và còn tiếp tục với rất nhiều thế hệ nữa.”*

Điều này có nghĩa là, các người không thể búng một Trung Quốc khổng lồ đi chỗ khác. Mỹ, Nga có thể đến rồi đi, nhưng Trung Quốc vĩnh viễn nằm đây, vĩnh viễn là món nợ truyền kiếp, vĩnh viễn bao bọc, khổng chế, thậm chí vĩnh viễn quyết định sự tồn vong, hưng thịnh của các người !! Hắn trắng trợn đe dọa: *“Tôi muốn nhắc lại: nếu không chọn cách giải quyết như tôi vừa nêu, (đàm phán song phương), các anh sẽ phải hứng chịu các xung đột bằng vũ lực, hoặc thậm chí chiến tranh”*.

Nếu quả thực, thẳng cha vô học này hắn chỉ nói bậy với tư cách cá nhân hắn, thì không chấp làm gì. Nhưng nếu hắn là cái loa của Trung Nam Hải, một thứ đe dọa tránh mặt, một loại thuốc kích động để thăm dò lòng can đảm của dân Việt, trước khi làm thật cuộc chiến tranh, thì phải nói cho bọn Bành trướng Trung Quốc các người biết rằng: người VN đã sẵn sàng, luôn sẵn sàng và lúc nào cũng sẵn sàng. Hãy đến với tất cả những gì các người có. Đừng bóng gió đe dọa làm gì. Gần một nghìn năm Bắc thuộc, người Việt đã quá hiểu các người là ai rồi. Người Việt sẽ đón tiếp các người đến giọt máu cuối cùng. Sẽ có nhiều Đổng Đa nữa. Lòng tham và cốt cách tiêu nhân đã làm cho các người tối tăm, ngu muội.

Lẽ ra, với vị thế và những ưu thế nước lớn, nếu khôn ngoan, cao thượng và trung thực, sẽ chẳng cần phải âm mưu, thủ đoạn để chiếm đoạt từng mét vuông đất, từng thước vuông biển của người khác, các nước xung quanh cũng tranh nhau làm đơn xin gia nhập một thị trường Trung Quốc khổng lồ, như các nước Đông Âu từng làm để được chấp nhận vào Liên minh châu Âu. Đơn của Thổ Nhĩ Kỳ còn chưa được chấp nhận. Tại sao lại có một ASEAN trượt khỏi vòng tay Trung Quốc? Đó là sự ngu muội “made in China”! Sự ngu muội Đại Hán!

Cái thẳng cha Tiến sĩ có tên Vương Hàn Lĩnh ấy liệu có biết vì sao Trung Quốc đang đứng cô độc, trần trụi giữa thế giới này không? Hắn có nói được ai là bạn của người Trung Quốc không? Muốn bá chủ mà hẹp hòi, độc ác và thiên cận như vậy, có ai tin, có ai theo? Cốt cách bá chủ mà Tô Tần, Trương Nghi dạy, các người bỏ đâu cả rồi?!

Vương Hàn Lĩnh nói: *“Đàm phán song phương là tốt nhất, khó quá thì khai thác chung”!!*

Cái điều giả “made in China” chính nằm tất cả ở đây. Song phương, nghĩa là chỉ có hai bên, và nhất là ở cả hai bên quyền lực đều tập trung trong tay một người hay một nhóm người. Đó là thủ đoạn muôn đời, thủ đoạn truyền kiếp của người Trung Hoa. Đó là “mưu lạ” của Trần Bình giúp Hán Cao Tổ giành được thiên hạ. Sẽ có tiền bạc và mỹ nhân dành cho riêng người đàm phán. Sẽ có những mối lợi và những đe dọa mà người đàm phán không có cách gì từ chối. Sẽ có những vỏ bọc cần thiết cho sự phản bội dân tộc của người đàm phán. Philippines đã có nguy cơ mất biển, nền chính trị của Philippines suy tụt nữa sụp đổ chính là do đàm phán riêng rẽ và bí mật với Trung Quốc (\*). Những chuyến đi đêm lạng lẽ của các lãnh đạo cộng sản VN tới Trung Quốc luôn làm cho uy tín của những người này sụp đổ tan tành

(Nguyễn Chí Vịnh, Tô Huy Rúa).

Nhưng nếu “khó quá thì khai thác chung”. Tất nhiên rồi. Khai thác chung nghĩa là anh mặc nhiên thừa nhận quyền sở hữu của tôi. Tôi cũng chỉ cần có thể ở bước một. Bước tiếp theo là: sự cố chính trị dẫn đến đổ vỡ hợp tác. Khi đó ai về nhà nấy. Thế là xong vấn đề tranh chấp chủ quyền. Chưa nói rằng ngay trong khi hợp tác, anh nào đầu tư nhiều, anh nào có trang bị áp đảo thì vùng khai thác, phần ăn chia đã thuộc về anh ta. Thủ đoạn này không phải là cái gì mới. Trung Quốc tự ra lệnh cấm trên các vùng biển không thuộc chủ quyền. Trung Quốc bắt ngư dân trên lãnh hải không thuộc Trung Quốc. Nhưng khi Việt Nam phản đối thì Trung Quốc nói: “để bảo vệ nguồn thủy sản”, vì “ngư dân Việt dùng thuốc nổ”, kéo việc tranh cãi ra khỏi chuyện chủ quyền. Bộ Ngoại giao Việt Nam loay hoay tìm cách chứng minh ngư dân Việt Nam không đem theo thuốc nổ trên tàu, mà quên rằng cái chính cần phản đối là: Trung Quốc không có quyền ra luật cho người Việt đang hành nghề trên đất, hay biển Việt Nam. Nước Việt Nam có luật của Việt Nam, không phải nhờ luật của Trung Quốc.

Nhưng nếu gọi là xúc xược thì phải kể đến những điều vị tiến sĩ này nói: *“Chính phủ Trung Quốc cho rằng tất cả những quần đảo nằm trong đường chữ U chín đoạn (Đường Lưỡi Bò) là thuộc về Trung Quốc và Trung Quốc đã thực thi chủ quyền và quyền tài phán từ cách đây hơn hai ngàn năm”* và *“Nên nhớ rằng cho đến năm 1885, VN vẫn là thuộc quốc của TQ”*.

Đúng là một hỗn xược đàn độn, không thể chấp nhận. Một đường chữ U vẽ bậy vô căn cứ, không một ai, không nước nào thừa nhận. Liên Hợp quốc bác bỏ. Dự luận quốc tế phản đối. Còn chuyện xưng người Trung Quốc thì ở đâu chẳng có. Lịch sử đánh giết nhau liên miên đã làm người Trung Quốc tay bị, tay gậy, lần mò tìm sự tồn tại không sót một góc nào trên trái đất. Cứ theo logic này thì chắc cả châu Âu, châu Mỹ, cả nước Nga rộng lớn, đều là đất “tài phán” của Trung Quốc.



# Lịch sử đầu phải THÍCH BỀ CÔNG UỐN THẮNG LÀ ĐƯỢC

.....**Dương Danh Dy 16-11-2010**.....

Thế nào là một thuộc quốc của Trung Quốc? Những vị hoàng đế của Việt Nam do vua Trung Quốc tấn phong? Lê Lợi do Trung Quốc phong? Quang Trung do Trung Quốc phong?... Ai ra lệnh chôn xác hai mươi vạn quân Trung Quốc tại gò Đống Đa? Còn chuyện triều cống ư? Cũng giống chuyện đàm phán song phương của Trung Quốc bây giờ thôi. "Bỏ con săn sắt, bắt con cá rô". Muốn "mỗi nơi hùng cứ một phương", người Việt tiếc gì chút của công! Kiến thức lịch sử của một vị tiến sĩ của một nước "vĩ đại" như Trung Quốc là như vậy sao? Một sự xúc phạm thô lỗ đối với cả dân tộc Việt Nam. Nhưng cũng là một sự sỉ nhục đối với nền tri thức Trung Quốc.

Ngay sau khi Vietnamnet đăng bài tranh biện với thắng cha tiến sĩ "rôm" này, đã có nhiều tiếng nói: "Một thắng Tàu vất mũi chưa sạch mà dám hôn láo ngay trên đất Việt, thật là nhục nhã cho người Việt."

"Phải xẻo mũi thắng này và đuổi ngay nó về nước, không tham luận gì hết. Còn để nó công khai dạy bảo người Việt ngay trên đất Việt hay sao? Mấy ông học giả Việt biến đi đâu cả rồi, không biết nhục à? Dân Việt chết hết cả rồi hay sao?"

"Hãy để cho giới xe ôm Sài Gòn dạy cho nó bài học về sự hỗn xược vô học này. Hãy cho những thắng Tàu tham lam và ngu dốt mở mắt ra. Không được để nó về Tàu còn nguyên vẹn. Đó là mệnh lệnh."

"Phải vận động dân chúng Sài Gòn và cả nước tẩy chay và đuổi thắng này về nước ngay."

Đúng là "người đại để tròn, người khôn xấu hổ". Chúng ta luôn muốn một sự tốt đẹp với láng giềng. Nhất là láng giềng ấy lại quá to và quá mạnh. Đó là những gì gọi là khôn ngoan. Nhưng sự khôn ngoan đó trở thành lỗ bịch nếu người láng giềng ấy ngu dốt và hợm hĩnh như cái anh chàng tiến sĩ có tên là Vương Hàn Lĩnh này. Hay là anh ta cũng là tiến sĩ mua, như nhiều tiến sĩ của ta?

Đùa với chó thì chó liếm mặt. Cái liếm mặt của vị tiến sĩ này do đâu mà ra?

© **Đàn Chim Việt** ●●●●●

**Nhà nghiên cứu Dương Danh Dy có đôi lời nói lại với TS Vương Hàn Lĩnh, từ Viện Luật pháp Quốc tế, thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (Bắc Kinh) quanh những nội dung trao đổi của vị TS này về vấn đề Biển Đông trên Tuần Việt Nam.**

## **Thuộc quốc?**

... Bỏ qua thái độ kì quặc khi một học giả dự hội thảo về vấn đề đa phương gồm đại biểu nhiều phía mà lại cứ khăng khăng đòi giải quyết vấn đề bằng song phương; cũng bỏ qua việc "lý sự" này nọ rồi tiến tới đe dọa thiên hạ: "...*anh sẽ gặp rắc rối trong tương lai... Tôi nhắc lại nếu không chọn cách giải quyết như tôi vừa nêu, các anh sẽ phải hứng chịu các xung đột bằng vũ lực thậm chí chiến tranh*", người viết chỉ trao đổi thêm với vị tiến sĩ đôi điều về lịch sử.

Không biết ngài tiến sĩ nghĩ gì và dựa vào đâu mà dám cao giọng nhắc: "*Nên nhớ rằng cho đến năm 1885 Việt Nam vẫn là thuộc quốc của Trung Quốc*"?

Vẫn biết với tám bằng tiến sĩ luật, lịch sử không phải là chuyên sâu của ngài, nhưng cái cách "phán bừa" như vậy chỉ có mấy lý do: một là quá dốt, học không vào; hai là đầu óc bá quyền quá nặng nên cứ hoang tưởng là như vậy.

Người Việt Nam chưa bao giờ phủ nhận đã từng là châu quận của thiên triều Trung Quốc trong gần một ngàn năm cũng như sau khi giành được nền độc lập tự chủ cũng đã bị thiên triều cử đại binh sang đô hộ vài lần, lâu nhất là thời Minh - khoảng 20 năm.

Và để sống yên ổn bên cạnh anh hàng xóm lớn, nặng tư tưởng bá quyền, các thế hệ Việt Nam đã tìm ra cách chung sống hiệu quả bằng cách ứng xử "trong đế ngoài vương", nghĩa là bên ngoài vẫn phải cầu phong, xưng thần với thiên tử Trung Quốc, nhưng bên trong thì

đường hoàng là hoàng đế Việt Nam, "nghênh ngang riêng một biên thủy, thiếu gì cô quả thiếu gì bá vương".

Tuy nhiên, ngài đừng chỉ nhìn cái bề ngoài mà ảo tưởng này nọ.

Sử sách Trung Quốc các ngài tuy biết không hề có sự thực thân phục của vua chúa Việt Nam mà vẫn đành ghi chép vậy thôi. Suy cho cùng, đó cũng là một cách "thắng lợi tinh thần" của AQ.

Dù có 3 lần đánh bại "ông" trên sông Bạch Đằng, dù Thoát Hoan có phải chui vào ống đồng chạy trốn, dù có chém chết Liễu Thăng nhưng sau đó "xứ Nam" vẫn phải cúng người vàng... Dù quân Tôn Sĩ Nghị thua chạy tan tác, nhưng hoàng đế xứ Nam (dù xứ ngài cũng biết là giả) vẫn phải sang cống hoàng đế xứ ngài...

Nhắc lại một vài ví dụ như thế, những mong nhắc nhủ ngài về lo học lại lịch sử!

## **Thực thi chủ quyền và quyền tài phán với Biển Đông vài nghìn năm?**

Cũng trong vấn đề lịch sử, ngài còn nói: "*Bởi vì chính phủ Trung Quốc cho rằng tất cả những quần đảo nằm trong đường chữ U chín đoạn (Đường lưỡi bò) là thuộc về Trung Quốc và Trung Quốc đã thực thi chủ quyền và quyền tài phán từ cách đây hơn hai ngàn năm*".

Xin phép được bổ sung: từ đời Tiền Hán như Bộ Ngoại giao nước ngài đã nói.

Để trả lời ý tưởng đó, mong ngài dành chút thì giờ đọc đoạn văn dưới đây: "Chúng ta đã nghe quen luận điệu của nhà cầm quyền Trung Quốc rằng họ phát hiện ra hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ các đời Đường, Tống, Minh, Thanh. Tuy nhiên gần đây, họ lại tiến thêm một bước dài nữa về thời gian "phát hiện" ra hai quần đảo này.

Ngày 24-7-2010, mạng của Bộ Ngoại giao Trung Quốc đưa tin: "Trung Quốc là nước phát hiện và

đặt tên sớm nhất, kinh doanh khai thác sớm nhất và quản lý sớm nhất quần đảo Nam Sa (tức Trường Sa)" (ở đây họ không đề cập tới quần đảo Hoàng Sa vì coi đó đã là lãnh thổ của họ).

Họ viết như sau: "Nhân dân Trung Quốc phát hiện sớm nhất các đảo Nam Hải (tức Biển Đông) có thể truy ngược lên triều Hán. "Dị vật chí" của Dương Phù, Đông Hán có ghi "những mỏm nhô cao ở Trương Hải, (khi) nước cạn có nhiều đá nam châm". "Trương Hải" ở đây là tên gọi của nhân dân Trung Quốc đương thời đối với Nam Hải. "Mỏm nhô cao" là tên gọi đương thời các đảo, bãi đá ngầm, bãi cát, bãi trong quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa) và quần đảo Nam Sa (Tr. Sa).

"Phù Nam truyện" của Khang Thái, tướng lĩnh Đông Ngô, Tam Quốc không chỉ đề cập tới quần đảo Nam Sa mà còn miêu tả hình dạng: "Trong Trương Hải, đến đảo san hô, đáy (nền) đảo có Bàn cổ, san hô sống ở trên đó..."

Tra cứu trên mạng tiếng Trung Quốc được biết (trích giới thiệu theo nguyên văn): Dương Phù (năm sinh còn đợi khảo chứng) tự Hiếu Nguyên, người Phan Ngụ quận Nam Hải thời Đông Hán (nay là người quận Chu Hải thành phố Quảng Châu). Học giả Hán Nghị Lang. Ngay từ nhỏ đã ra sức học tập kinh sử, trình độ nghiên cứu cực sâu. Năm 77 sau công nguyên vì tham gia và được chọn vào "đội sách hiền lương" do triều đình tổ chức nên được phong là nghị lang trở thành cận thần của hoàng đế... Những lúc rỗi rãi không tham dự chính sự đã chăm chỉ theo đuổi việc học, rất có thành tựu về học thuật, trong đó có cuốn "Nam duệ dị vật chí", ghi chép tỉ mỉ sản vật và phong tục của Lĩnh nam cổ đại, là một tài liệu lịch sử quý báu ít có.

"Dị vật chí" được viết thành sách đầu thế kỷ 2 sau công nguyên... Đáng tiếc là đến đời Tống thì thất lạc... Cuối đời Thanh, Tăng Kiềm người Nam Hải, từ các cuốn "Tề dân cầu thuật", "Sơ học ký", "Thái bình ngự giám" đã biên tập thành "Dị vật chí" gồm hai quyển, lưu truyền đến bây giờ."

...Ngô, Hoàng Vũ năm thứ năm (năm 226 CN) chính quyền Ngô cử Chu Ứng, Tùng sự Tuyên Hóa và Trung lang Khang Thái đi sứ các nước ngoài. Sau khi trở về, Khang Thái chọn viết "Truyện nước ngoài thời Ngô" còn có tên là "Phù Nam truyện", cuốn sách này đã thất lạc, nhưng một số nội dung do được các sách như "Thủy Kinh Chú"\* và "Thái bình ngự lãm"\* ghi chép lại nên bảo tồn được câu đã dẫn trên: "Trong Trương Hải đến đảo san hô, đáy (nền) đảo có đá, san hô sống ở trên đó")

Qua đoạn văn trích dẫn trên chúng ta có thể thấy mấy điểm rất đáng lưu ý sau:

- Cuốn "Dị vật chí" chỉ ghi chép tỉ mỉ sản vật và phong tục của Lĩnh Nam cổ đại, chứ không hề có câu ghi chép về "Trương Hải, là tên gọi của nhân dân Trung Quốc thời đó đối với Nam Hải, còn "mỏm nhô cao" là chỉ các đảo, bãi đá ngầm, bãi cát, bãi..." như mạng của Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã dẫn.

- Câu "Đáng tiếc là đến đời Tống thì thất lạc và câu "cuối đời Thanh... cuốn sách đã được biên tập lại" cho thấy rõ là đoạn văn nói trên của Bộ Ngoại giao dẫn mới được thêm vào lúc này. Tức là do Tăng Kiềm người cuối đời Thanh viết chứ không phải là của Dương Phù viết từ thời Đông Hán.

Và cuốn "Thủy Kinh chú" theo giải thích của Trung Quốc: tác giả là Hách Đạo Nguyên thời Bắc Ngụy thế kỷ 6 sau công nguyên, là cuốn sách chuyên ghi chép hơn một ngàn sông ngòi lớn nhỏ của Trung Quốc, đến đời Tống thất lạc mất 6 cuốn (trên tổng số 40 cuốn) được người đời sau bổ sung, đính chính lại.

Cuốn "Thái bình ngự lãm" là cuốn sách ra đời từ đời Tống, đã bị thất lạc bấy, tám phần. Điều này cho thấy câu viết trong "Thủy Kinh Chú" và "Thái Bình ngự lãm" về "Phù Nam truyện" của Khang Thái đã được người đời sau Trung Quốc thêm vào!

Vì vậy, căn cứ "phát hiện ra các đảo Nam Hải có thể truy ngược lên tận triều Hán" mà nhà cầm quyền Trung Quốc dẫn ra, chỉ chứng tỏ một sự bóp méo, xuyên tạc tài liệu lịch sử.

Từ một việc nhỏ này ta có thể thấy, những cái gọi là "chứng cứ lịch sử" được đưa ra là không đáng tin, không đáng bàn luận.

Lịch sử không phải là chuyện đùa, không phải muốn bẻ queo hay uốn thẳng thế nào cũng được.

Vì lí do sức khỏe, không có điều kiện vào TP. HCM để trao đổi trực tiếp với ngài, nên có đôi lời như vậy.

**Nguồn: Tuanvietnam**



### HỌA BẮC THUỘC

Việt-Nam lập quốc năm ngàn năm.  
Thanh sử oai-hùng nổi tiếng tăm.  
Giặc Hán, Ngô, Đường chùn thối dũ.  
Quân Mông, Minh, Mãn bỏ lòng tham.  
Thăng-Long thuở trước sanh khanh tướng.  
Hà-Nội giờ đây để thú cầm.  
Đem hiền sơn-hà cam "Bắc thuộc",  
Đau lòng yêu nước lệ tuôn đầm.

**TD, Ngô Phú 30-09-2010**

### CÙ HUY HÀ VŨ

Cù Huy Hà Vũ bị lao tù,  
Bồi giúp dân lành, giặc quyết tru.  
Gian chính - ruộng vườn quan cướp đoạt,  
Ác quyền - nhà cửa giặc trưng thu.  
Ưu thời quốc thổ luôn cơ rút,  
Mẫn thế dân sinh vẫn túng tù.  
Chống đối bạo quyền, quan chó bắt,  
Tội danh lật đổ đám cai tù.

**Thầy Chạy, Sydney 23-11-2010**



# TÚI KHÔN DÂN TỘC BÁC BỎ HOÀN TOÀN Cương lĩnh của Bộ Chính trị

*Bùi Tín, VOA, 15-11-2010*

Đây là một tin cực kỳ hệ trọng. Một tin động trời, có thể nói trời nghiêng đất ngã cho thế lực cường quyền.

Sự kiện như thế này chưa từng có trong lịch sử 70 năm của đảng Cộng sản VN. Tác động của sự kiện này chưa thể lường hết được.

Ngày 7-10-2010 vừa qua tại Hà Nội hơn 20 trí thức hàng đầu của thủ đô, đều là đảng viên cộng sản kỳ cựu, hơn nữa đều là đảng viên cấp cao, do Bộ Chính trị quản lý, đã tụ tập trong một cuộc hội thảo khoa học rất lý thú.

Danh nghĩa của cuộc họp là do Hội Khoa học kinh tế Việt Nam và Trung tâm Thông tin, dự báo kinh tế-xã hội quốc gia cùng phối hợp tổ chức, nhằm «góp ý cho các Dự thảo văn kiện Đại hội XI của đảng Cộng sản». Các dự thảo chính là Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương, Cương lĩnh quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược kinh tế-xã hội 2010-2020, thường gọi tắt là Báo cáo chính trị, Cương lĩnh và Chiến lược, mà quan trọng nhất là Cương lĩnh.

Xin kể một vài tên tuổi và chức vụ của những người tham dự. Có Giáo sư Trần Phương, nguyên Ủy viên trung ương đảng, Phó thủ tướng; ông Vũ Khoan, nguyên Bí thư Trung ương đảng, Phó thủ tướng; Phó giáo sư Trần Đình Thiên, hiện là Viện trưởng Viện kinh tế; Giáo sư Phan Văn Tiêm, nguyên thứ trưởng bộ Tài chính; ông Việt Phương, nguyên Cố vấn của Thủ tướng; Giáo sư Đào Xuân Sâm, dạy môn quản lý kinh tế tại trường đảng Nguyễn Ái Quốc; bà Phạm Chi Lan, nguyên cố vấn kinh tế của Thủ tướng; bà Dương Thu Hương, nguyên phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Phó giáo sư Võ Đại Lực, nguyên Viện trưởng

Viện kinh tế thế giới; ông Nguyễn Trung, từng là đại sứ ở Thái Lan; ông Vũ Quốc Tuấn, cố vấn chính trị - kinh tế của Thủ tướng; Tiến sỹ Lê Đăng Doanh; Tiến sỹ Nguyễn Mai; Giáo sư Lê Du Phong; Giáo sư Nguyễn Đình Hương; Tiến sỹ Lưu Bích Hồ; Giáo sư Vũ Huy Trì; Giáo sư Đào Công Tiến...

Suốt 9 tiếng đồng hồ, hơn 20 vị phát biểu ngắn gọn, súc tích, mỗi lần chỉ 10 phút, được ghi âm và ghi vào biên bản, nhằm chuyển cho Ban dự thảo các văn kiện. Trưởng ban dự thảo mỗi văn kiện là Tổng bí thư hay một ủy viên Bộ chính trị, đều không có mặt...

Các vị trí thức đảng viên cấp cao trên đây có thể coi là một mảng tinh hoa của đảng Cộng sản, được đảng tuyển lựa, học hành bài bản, nói chung giỏi ngoại ngữ Pháp, Anh, Nga, Trung Hoa... có kinh nghiệm cầm quyền. Họ có thái độ khoa học khách quan, vô tư, phần lớn đã nghỉ hưu, đang hoạt động tự do, có tư duy độc lập, nói chung không dính dáng với các nhóm thân hữu, cánh hâu, các nhóm lợi ích riêng, tham nhũng, tệ hại trong nền kinh tế phe phái (crony economy) như các chuyên gia của Đại học Harvard Hoa Kỳ tại Việt Nam phát hiện và đặt tên.

Các nhân vật trên đây, theo tôi, có thể gọi là một «think tank» mới mẻ, một «túi khôn» đặc sắc, quý báu của dân tộc, vì rõ ràng qua từng lời phát biểu có trách nhiệm, họ tỏ ra gắn bó với nhân dân, với dân tộc, không theo đuôi, không sợ hãi, không ham danh vọng tiền tài, những điều cực kỳ quý hiếm khi toàn đảng sa sút, mất uy tín, khi xã hội băng hoại khủng khiếp do nạn độc đảng, độc đoán dai dẳng gây nên.

Họ đã nói, đã góp ý kiến những

gì? Xin mời các bạn mở mạng Viet-Studies để đọc nguyên văn 9 trang biên bản ghi ý kiến từng người. Cực kỳ sinh động, lý thú, mở mang hiểu biết cho người đọc.

Tôi xin tóm lược trung thực gọn ghẽ như sau.

Một nét chung là cả hơn 20 vị đều tỏ ra có tư duy độc lập, suy nghĩ kỹ lưỡng bằng cái đầu tinh táo riêng của chính mình, nhưng lại đạt đến sự đồng thuận đến kỳ lạ. Mỗi vị phát biểu sau đều nói lên sự đồng ý sâu sắc với những ý kiến phát biểu trước, chỉ nói thêm những điều mới mẻ hay nhấn mạnh thêm, bổ sung thêm ý của người phát biểu trước. Không có ý nghĩ, quan điểm nào trái nhau giữa hơn 20 vị tham dự hội thảo.

Nét nổi bật thứ 2 là hầu hết những đường lối, chính sách then chốt, chủ yếu nhất trong Cương lĩnh và Chiến lược do Bộ Chính trị hiện tại và Ban chấp hành trung ương đương nhiệm thông qua trong những kỳ họp 11 và 12 khóa X đều bị bác bỏ và phê phán rất thẳng thắn, đứng mức. Tất cả đều cho rằng đường lối «kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin» là sai lầm, giả dối, nguy hiểm vì Mác mắc nhiều sai lầm cơ bản (như cổ súy cực đoan đấu tranh giai cấp, căm thù quyền tư hữu, tiêu diệt sở hữu cá nhân, thổi phồng một cách cực đoan sở hữu nhà nước), do đó đã phá sản hoàn toàn ở Đông Âu, Liên Xô, và tàn phá nền kinh tế các nước XHCN, trong đó có VN.

Tất cả đều cho rằng đường lối «kiên định chủ nghĩa xã hội» cũng là sai lầm, giả dối vì chủ nghĩa xã hội hiện thực từng áp dụng ở hơn một chục nước (ở Việt Nam từ 1960 đến nay) đều thất bại, phá sản hiển nhiên. Còn chủ nghĩa xã hội trước mắt và tương lai, gắn liền với kinh tế thị trường, thì chưa ai hình dung ra sao, làm sao mà thực hiện được. Đây là một quan điểm ảo tưởng, viển vông, lừa dối, không khoa học.

Còn mục tiêu xây dựng một xã hội Dân chủ, Bình đẳng, Hiện đại, Văn minh chỉ là nói suông, là bánh vẽ, nhằm lừa dối nhân dân và tự lừa dối mình, vì kèm theo không có

những biện pháp hiện thực để thực hiện. Đặc biệt khái niệm dân chủ - dân chủ trong xã hội và dân chủ trong đảng- là vấn đề then chốt nhất, cần thực hiện cụ thể rõ ràng thì lại không có biện pháp thiết thực.

Tất cả các vị tham gia hội thảo đều nhất trí cho rằng vấn đề chính trị lớn nhất, cơ bản và cấp bách nhất là đổi mới hệ thống chính trị, là thay đổi cơ chế lãnh đạo của đảng và nhà nước, vì tổ chức hệ thống cai trị, cầm quyền hiện nay quá cũ kỹ, không hợp lý, không hợp pháp, vai trò của Quốc hội được xác định trong Hiến pháp là cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước nhưng thực tế lại không có thực quyền, việc gì cũng phải chờ quyết định của «Thường vụ Bộ chính trị», mà nhóm người này bao biện, ôm đồm, trình độ kém, không do dân cử, không có quyền gì theo Hiến pháp hay pháp luật.

Về kinh tế, có rất nhiều ý kiến mạnh bạo mới mẻ. Tất cả các vị đều cho rằng quan điểm coi hình thức «sở hữu quốc doanh đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế» là sai lầm lớn, nguy hiểm, tai hại, trái với quan điểm bình đẳng trước pháp luật giữa mọi hình thức sở hữu. Sự phá sản, lỗ nặng của biết bao tổng công ty, tập đoàn kinh tế quốc doanh chưa đủ để mở mắt những người viết dự thảo hay sao?

Việc các bộ từ bỏ vai trò đề ra và quản lý việc thực hiện chính sách, lại chỉ chăm lo làm cái việc điều hành các tổng công ty quốc doanh là một lệch lạc tệ hại nguy hiểm.

Việc hạn chế trên thực tế hoạt động kinh doanh của tư nhân, ngăn cản tư nhân lập những tổng công ty hùng mạnh cũng như vừa và nhỏ ... như ở Nhật Bản, Nam Triều Tiên, v.v., là một sai lầm nghiêm trọng, coi nhẹ động lực kinh doanh tư nhân hợp pháp, kìm hãm động lực vô tận của nền kinh tế quốc dân.

Nhiều đại biểu vạch rõ các quan chức ở các bộ mê say tổ chức các công ty quốc doanh vì đó là «sân sau» làm ăn, lũng đoạn, thu lợi phi pháp, làm giàu bất chính của các

quan chức đương quyền.

Có đại biểu nêu lên việc Chiến lược 10 năm đưa Việt Nam lên hàng ngũ một nước công nghiệp, với bình quân giá trị sản phẩm hàng năm là 3.000 đôla là một điều mỉa mai chua chát, vì Hungary từ năm 2009 đã đạt 15.000 đôla. Đã vậy không tìm ra chỗ nào ghi biện pháp cụ thể, bằng những bước đi nào, để hiện đại hóa nền công nghiệp nước ta.

Tất cả các vị đều cho rằng vấn đề nông dân đã bị bỏ qua một cách nguy hiểm vì nông dân vẫn chiếm gần 70 % số dân, quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất vẫn mù mờ - «sở hữu toàn dân» kỳ quặc, không giống nước nào, không quan tâm thực sự đến đại đa số dân cư, từng được hứa hẹn về liên minh công nông mà không có nội dung, biện pháp thực hiện.

Cuộc hội luận báo động về nạn tham nhũng bắt trị, về đạo đức xã hội sa sút thê thảm, về nền giáo dục bê tắc mà Cương lĩnh và Chiến lược chỉ đưa ra vài khẩu hiệu cũ kỹ, không hiệu quả.

Tất cả đều phê phán các văn kiện dài lê thê mà rỗng, đặc biệt là xa rời thực tế, xa rời cuộc sống, xa rời nhân dân, nhấn mạnh giai cấp mà coi nhẹ dân tộc.

Về đường lối đối ngoại, tất cả tham luận đều phê phán quan điểm đối với Trung Quốc không rõ ràng, như kiêng kỵ, ấp úng, e ngại, sợ sệt. Sao không đàng hoàng nói điều cần nói, cần bàn bạc trong đảng, trong xã hội, minh bạch công khai, đặc biệt là lúc này, khi có vấn đề biển Đông....

Sau khi phát biểu thật góp ý xây dựng, trong thời gian cuối, các đại biểu cho rằng các văn kiện đều chứa quá nhiều sai lầm, mâu thuẫn, hầu hết sai lầm lệch lạc, thiếu sót là trong đường lối, chính sách, trong các quan điểm cơ bản. Coi như những cột cái của một ngôi nhà đều ọp ẹp, đổ gãy.

Mọi người cho rằng các văn kiện cần phải viết hẳn lại, không thể sửa chữa nhỏ, thêm bớt bộ phận.

Cũng có ý kiến trước khi chia tay là nếu không kịp viết lại thì thà

rằng khát lại một thời gian, còn hơn là thông qua những dự thảo yếu ớt, giáo điều, sai lạc đầy rẫy như thế này.

Một đại biểu bi quan cho rằng lãnh đạo hiện nay không có khả năng lắng nghe và tiếp thu lẽ phải, trong khi các văn kiện đại hội XI là thụt lùi rõ ràng so với văn kiện các đại hội IX và X.

Cũng có một đại biểu trong giây phút cuối nghĩ ra một sáng kiến là chẳng lẽ khoan tay để cho tình hình đất nước tiếp tục sa sút, suy đồi, bế tắc với vô vàn thảm họa to lớn hơn, toàn dân phải gánh chịu, nên chẳng cần có một lá cờ, nghĩa là một lực lượng, một tổ chức trong sáng bảo vệ và quảng bá những chính kiến đúng đắn, xây dựng, được nghiên ngẫm kỹ, vừa được phát biểu trong cuộc hội thảo rất có giá trị này. Riêng ý này chưa được bàn thêm.

Mong rằng Bộ chính trị và Học viện chính trị - hành chính quốc gia gồm những cây bút tin cẩn của Bộ chính trị, phản biện được những phân biện của cuộc hội thảo này, có đủ lý lẽ để giữ nguyên các văn kiện mà Bộ chính trị vừa mời toàn dân góp ý, hạn cuối là ngày 30-11 năm nay.

Có mà đội đá vá trời! Tôi nghĩ thế.

Thật đại phước cho dân tộc và nhân dân ta, trong cơn nguy biến, vẫn còn một «túi khôn dân tộc» chất lượng cao đang dần thân cho Đại nghĩa Dân tộc. Hy vọng còn nhiều «túi khôn» nữa.

Một Xã hội Dân sự có chất lượng ngày càng cao, số lượng ngày càng đông, mang nhiều màu sắc, đang vẫy gọi nhau, khoác vai nhau, đồng hành trên con đường cứu nước. Đẹp quá! ■■■■■■

**Kính mời vào xem  
và ghi tên gia nhập  
Khối 8406 ở trang  
mạng của Khối :  
[http://khoi8406vn.  
blogspot.com](http://khoi8406vn.blogspot.com)**

# HUA-RA!

## "các vị Cộng sản gốc tự diễn biến"

\*\*\*\*\*Tô Hải 14-11-2010\*\*\*\*\*

Vậy là:

- Sau vụ ba ngàn trí thức, lão thành cách mạng, tướng tá, văn nghệ sĩ, kể cả nguyên phó chủ tịch nước, viện sĩ, giáo sư tại chức, lẫn về hưu, huân chương, giải thưởng cao quý như Sao Vàng, Hồ Chí Minh, Fields... đồng lòng ký tên kiến nghị đòi dừng ngay một chủ trương lớn của Đảng là: để cho nước lạ vào Tây Nguyên treo sẵn một quả bom bìn đồ 15 triệu tấn trên đầu cả miền Nam nước ta.

- Sau vụ cả một khu tập thể các tá, tướng của các cơ quan đầu não bộ Quốc phòng đã về hưu ở khu Lý Nam Đế lên tiếng đòi hỏi phải gạch tên ngay một ông tướng mới lên, ngồi trên đầu trên cổ mình bằng những chứng cứ không thể chối cãi được rằng ông ta là "kẻ xấu"...

- Sau những ý kiến phản bác của những cá nhân, những bloggers, những luật sư, văn nghệ sĩ được phép "có tên miền" trên các trang mạng của mình càng ngày càng ra mặt không đồng ý với một số chủ trương sai lầm của Đảng bằng cách cho chuyển tải những ý kiến xây dựng Đảng, sai với "hướng dẫn xây dựng" 112-HD của Ban THTƯ... đã bị bịt miệng bằng cách phá sập không e dè,...

- Sau những vụ đàn áp, bắt bớ những tên tuổi nổi cộm nhất trong lực lượng đòi hỏi đa nguyên, đa đảng,...

- Sau nhiều, nhiều thứ nửa mà các nhà lãnh đạo đương thời hoặc không biết, hoặc biết mà giả vờ không nghe, không thấy bao giờ: Những vụ "tự diễn biến hoà bình" chưa từng có từ trong những cái miệng của các nhà cách mạng đàn anh, đàn cha, đàn chú ở bên Tàu, ở bên Cuba, và gần đây, việc xoá cái chủ nghĩa Mác-Lê, trong điều lệ của Đảng sau Đại hội của cái "Đảng ba đời vua" của dòng họ Kim bên Triều Tiên...

Thì... cái gì phải đến đã đến! Đó là việc tung lên mạng toàn cầu văn bản cuộc họp góp ý xây dựng văn kiện Đại Hội Đảng XI (Ai chưa đọc xin bấm vào đây)

Lập tức, như một ánh chớp loè trong đêm tối, những câu chữ trong biên bản này được các tờ báo in, báo mạng, các blog trên toàn thế giới phổ biến nhanh chóng đến mức không ai ngờ. Nó chẳng được báo Đảng cho

phép phổ biến. Vậy mà những ai quan tâm đến vận mệnh nước nhà đều có nó trong đầu, trong tim... và đi sâu, đi xa trong lòng dân. Thậm chí có người còn cho rằng "Thời cơ thay đổi đã đến nhanh bất ngờ". Cũng có người thì cho là "Cơ hội để khai tử Đảng cộng sản đã tới!". Thậm chí có người còn "lạc quan hơn đến độ bàn bạc về hai chữ "khai tử" thay cho hai chữ... "tự tử" (sic)... vì "tự tử" là nói đến "con người" còn "khai tử" thì chỉ là xoá sổ "một cái tổ chức"! Để chấp nhận hơn! Nhất là cần hoan nghênh những người cộng sản đã tự "ly khai" với cái tổ chức đầy tội lỗi trong quá khứ và hoàn toàn bất lực, bất tài trong lãnh đạo một nhà nước đang hoà nhập vào thế giới văn minh, hiện đại ở thế kỷ XXI này".

Làm sao mà không hua-ra khi thấy những tên tuổi đã từng một thời xất tay, hăm hở xây nên cái nhà nước xã hội chủ nghĩa với đường lối kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (!) nay lại "phản tỉnh" và nói ra mồm là "Hệ thống chính trị hiện nay là vật cản" (giống bác Ôn-ba-chốp quá!).

Làm sao không hua-ra được khi một giáo sư từng làm Phó Thủ tướng, chuyên dạy về lý luận Mác-Lê cho chính các vị đang nắm quyền đương thời lại tuyên bố là: Mác-Lênin là cái gì? Mà bảo "nó" làm nền tảng!... là... hiện nay người ta đang "giả vờ theo Mác"... là "lý luận chính trị ngày nay đang suy đồi"... là "Mác mới chỉ phác thảo xã hội tương lai chứ đâu có phải là Kinh thánh!"... là... "ai cũng có thể từ chối cái chủ nghĩa này!"

Những nhà kinh tế, một thời từng làm "cố mà vấn" cho các vị nắm quyền đều lớn tiếng phản bác những điều cơ bản nhất về nền tảng của một xã hội chẳng giống ai, vu vơ, mù mịt, khủng hoảng, thoái hoá, thụt lùi về lý luận cũng như thực tiễn... Các vị đó nhấn mạnh đến khái niệm công hữu - tư hữu, đến kinh tế Nhà Nước là chủ đạo, đến khái niệm tập đoàn kinh tế..., tất cả chỉ là cái "sân sau" cho tham nhũng và cần phải bỏ ngay! Có vị còn dí dỏm đề nghị giáo sư Trần Phương hãy dạy lại cho các học trò của mình đang nắm quyền hiểu lại thế nào về những khái niệm trên! Cũng có vị vạch trần những sự ngu dốt không thể tả nổi khi "bị" dân bằng những hứa hẹn tương ghê

gớm, ví đại lảm bẳng cách ghi vào văn kiện những điều ngu xuẩn như sau: Năm 2020, đi vào công nghiệp hoá GDP của nước Việt Nam sẽ đạt tới "những"... 3.000 USD/năm! và dẫn chứng một nước kém phát triển nhất Châu Âu là Bungary, năm 2001, GDP đã đi từ 5.000 USD/ năm tới 15.000 USD từ năm... 2009! vân vân và vân vân. Tất cả những tính từ, trạng từ nào mà trước kia các bậc đàn anh như Trần Xuân Bách, Trần Độ, Đặng Quốc Bảo, Hoàng Minh Chính... "lãnh đũ" khi mới chỉ dám nói đến vài chữ "lạc hậu", "không theo kịp thời đại",... thì các vị "cộng sản gốc ngày nay" đều buông ra để bà nguyên phó thống đốc ngân hàng làm thư ký ghi chép và tung lên mạng chẳng cần đến 112, 113 gì sất ...

Riêng tớ, đọc đến đâu thấy mát ruột tới đấy vì: "Té ra các ông này đều nói ra những cái mà cả ngàn người khác, trong đó có tớ đã nói rồi!". Chỉ khác là ở cái chỗ... chính mồm các ông cộng sản "cố bự" nói ra mà thôi! Không phải do bọn tớ kích động "tuyên giáo" cho các ông ấy là cái chắc! Tội tình gì, từ nay đã có các ông A (!) và kết luận là "Yêu cầu phải sửa, nếu không sửa không thông qua!" thì tớ mới tự hào ba phút mà phát hiện ra rằng: Các ông ấy còn thua mình xa!

Vì:

1- Qua mấy trang biên bản "Hội thảo Khoa học", đọc đi đọc lại thì mới ngộ ra rằng những lời phát biểu của các vị ấy chỉ là những gì các vị ấy thấy nhưng không tìm đâu ra một câu các vị ấy cần làm! Nói một cách khác, vạch ra những điều toàn dân đều thấy, cả thế giới đều thấy nhưng "cái thấy" của các vị ấy, dù nó có muộn hơn ngàn người thì nó cũng nặng gấp ngàn lần ý kiến "đã thấy" của người khác. Cái mà người ta cần là các vị ấy chỉ ra cái cần làm cho Đảng của các vị ấy và toàn dân thì bị... tránh né, hoặc nói xa nói gần, hiểu sao cũng được!

Tớ thông cảm cho các vị ấy vì như ngôn ngữ của người Pháp đã nói mà tớ tạm dịch như sau: "Quyền quý bắt buộc" (Noblesse oblige) nên thôi! Dù có nói một phần sự thật chậm hơn mọi người thì cũng còn hơn là không nói!

2- Tớ tìm mãi không thấy một câu kết luận nào. Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì ngoài câu nói có vẻ đanh thép: Cần phải viết lại dự thảo "nếu không, không thông qua", nghĩa là chỉ cần bỏ đi mấy chữ xã hội chủ nghĩa, Mác-Lê là Đảng vẫn tồn tại và "hết thụt lùi" hay sao? Tuyệt đối không có một chữ nào về "tự do" - "dân chủ",



về quyền con người, về cách hành xử đối với trí thức, văn nghệ sĩ, mặc dầu cuộc hội thảo khoa học này được tiến hành vào lúc 8h30 phút ngày 07-10-2010 nghĩa là sau khi đã có hàng ngàn nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ ký tên kiến nghị yêu cầu dừng ngay dự án bauxite mà không được ai trả lời. Phải chăng cuộc hội thảo khoa học này là cuộc hội thảo khoa học tiến hành giữa thủ đô Hà Nội?

3- Một vấn đề quan trọng nhất mà tớ mong đợi là vấn đề chính sách đối ngoại trong dự thảo văn kiện sẽ được các vị ấy sẽ có lập trường dứt khoát thì tớ hoàn toàn thất vọng, vèn vèn chỉ có mấy chữ “về quan hệ đối ngoại, đối nội với Trung Quốc phải rõ ràng quan điểm!”. Quan điểm nào? Phải chăng vì tề nhị? Vì sợ mất lòng? Vì sợ chạm tới đường lối ngoại giao hiện hành mà quý vị ấy không dám nói đến những chuyện đe dọa lác xược Việt Nam đầy rẫy trên mạng của các nhà cầm quyền Trung Quốc (mới nhất là tên tiến sĩ khoa học gia Vương Hàn Linh đến tận Sài Gòn họp về Biển Đông đã thẳng thừng tuyên bố: “Trung Quốc đã thực thi quyền tài phán về đường “lưỡi bò” từ 2000 năm trước!” hoặc “Cho đến năm 1885, Việt Nam vẫn là thuộc quốc của Trung Quốc” để rồi cuối cùng đe dọa “Các anh sẽ phải hứng chịu các cuộc xung đột bằng võ lực, hoặc thậm chí chiến tranh!”. Vậy mà cái căn nguyên của mọi căn nguyên này các nhà hội thảo khoa học sao có thể áp dụng đến thế?

4- Tớ mong chờ sau những phân tích khá “ác liệt” về bản dự thảo văn kiện Đại hội XI, các vị ấy sẽ đưa ra một kết luận như tiếng búa gõ gõ xuống để kết thúc phiên toà rằng hãy “giải tán” hoặc nặng hơn hãy “khai tử cái chủ nghĩa Cộng sản” khỏi đất nước Việt Nam này! Hoặc lý tưởng nhất là: Chúng tôi... nhân danh... xin tuyên bố cùng tiến sĩ Đỗ Xuân Thọ đốt thẻ đảng. Và như thế, chẳng ai phải tự tử mà chỉ có đảng bị khai tử mà thôi! Ít nhất cũng được nhân dân, thậm chí lịch sử lưu danh... Nhưng không! tuyệt đối không!

Cái kết luận đáng mong chờ sau những lời lên án khá “ác liệt” để toàn dân hua-ra! hua-ra! hua-a-ra!... nhiều lần đã... không có! Vang mãi trong tớ chỉ là cái câu “phải sửa đổi, nếu không, không thông qua”, nghĩa là các vị ấy vẫn muốn văn kiện đại hội Đảng lần này phải tốt lên, ít nhất là bằng những văn kiện những Đại hội Đảng trước, khi mà các vị ấy còn đương chức, đương quyền? Buồn năm phút!

Bởi thế cho nên hôm nay, sau khi đọc nhiều ý kiến quá ư lác quan về vụ

“hội thảo khoa học” này, tớ xin phép được “nói lại cho rõ” là hầy hua-ra các vị ấy... vừa phải thôi! Hầy chờ xem các vị ấy có dám tuyên bố gì hơn những điều các vị ấy đã dám nói trong hội thảo vừa qua không? Liệu trong các vị này có ai dám làm một Gorbachev, một Eltsine hay không? Lúc đó chúng ta sẽ hua-ra, hua-ra, hua-ra... vì các vị ấy sẽ được chung sống cùng chúng ta mà không cần... “tự tử”!

**Phấn đấu kỳ số 24**  
**© Thông Luận 2010**

## **T**hư gửi **Giáo sư Đại biểu Quốc hội Nguyễn Minh Thuyết** **————Luật sư Trần Vũ Hải 23-11-2010————**

**Văn phòng Ls Trần Vũ Hải**  
**Trụ sở:** 81 Phố Chùa Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.  
Tel: 04.37754788 - 37754789  
Fax: 04.38352455  
Email: hanoilaw@fpt.vn

**Chi nhánh:** 227 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, TP. HCM.  
Tel: 08.22103179 – 08.22103180  
Fax: 08.38354926  
Email: hanoilaw@vnn.vn

**Tp HCM, ngày 22-11-2010**

Kính gửi : Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết, Đại biểu Quốc hội.

Chúng tôi hoan nghênh Giáo sư đã chất vấn Chính phủ về vụ việc Vinashin. Với tư cách cử tri, chúng tôi đề nghị Giáo sư yêu cầu Chính phủ và các cơ quan liên quan trả lời rõ các vấn đề sau:

### **1- Công bố chi tiết về công nợ của Vinashin:**

Việc công bố chi tiết, chính xác, có trách nhiệm của Chính phủ là cần thiết vì hiện có nhiều thông tin khác nhau về nợ của Vinashin:

a) Theo báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán KPMG, Vinashin nợ khoảng **96.000 tỷ đồng** (chưa tính hết, vì chưa cập nhật hết thông tin).

b) Theo Bộ Tài chính, Vinashin nợ khoảng **86.000 tỷ đồng**.

c) Theo ông Lê Quang Bình, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dư nợ của Vinashin lên tới **120.000 tỷ đồng**.

d) Theo báo Sài Gòn Tiếp Thị, có nhiều ngân hàng đề nghị Vina-shin xác nhận dư nợ nhưng Vina-shin không xác nhận. Như vậy có khả năng nhiều khoản nợ đã không được cập nhật đầy đủ.

e) Tháng 7-2010, khi kiểm tra đảng bộ Vinashin, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng công bố nợ khoảng **80.000 tỷ đồng**.

Chúng tôi đề nghị Quốc hội yêu cầu Chính phủ công bố chi tiết nợ của Vinashin vào thời điểm 30-6-

2010, trong đó cần xác định rõ những dữ liệu sau:

i) Tổng số nợ của Vinashin là bao nhiêu đồng Việt Nam (đối với khoản nợ nội tệ), và bao nhiêu USD (đối với khoản nợ ngoại tệ), quy đổi ra tiền Việt tại thời điểm công bố là bao nhiêu tiền Việt Nam.

ii) Tổng số nợ của Vinashin đối với ngân hàng, tổ chức tài chính, tín dụng và nợ trái phiếu là bao nhiêu (sau đây gọi là Nợ vay).

iii) Trong tổng số Nợ vay, Chính phủ bảo lãnh hoặc có trách nhiệm trực tiếp bao nhiêu?

iv) Trong tổng số Nợ vay, có bao nhiêu là nợ nước ngoài?

v) Trong tổng số Nợ vay, có bao nhiêu đã quá hạn tại thời điểm 30-6-2010, có bao nhiêu đến hạn trước 31-12-2010?

vi) Ngoài khoản Nợ vay, các khoản nợ khác có giá trị bao nhiêu. Nêu chi tiết các khoản nợ đối với đối tác, khách hàng, người lao động, bảo hiểm xã hội, thuế và các nợ khác?

vii) Ngoài ra, dự kiến nợ phát sinh thêm đến 31-12-2010 là bao nhiêu do phải tính lãi Nợ vay? (trong điều kiện không khoan nợ, không làm thủ tục phá sản)

**2- Xác định trách nhiệm quản lý, giám sát khoản Chính phủ cho Vinashin vay 750 triệu USD từ khoản thu được do phát hành trái phiếu Quốc tế năm 2005.**

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia tài chính, pháp lý, sự sụp đổ của Vinashin bắt đầu từ việc Chính phủ ưu ái cho Vinashin sử dụng khoản tiền này mà không có quy chế quản lý, giám sát thích hợp. Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính công bố các thông tin sau:

a) Khi cho Vinashin vay khoản tiền này, có Hợp đồng ủy thác không? Có ban hành quy chế sử dụng, quản lý, giám sát khoản vay này không? Trong trường hợp có, công bố cho cử tri được biết nội dung những tài liệu này.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm giám sát việc quản lý và sử dụng khoản vay trên không? Bộ Tài chính phát hiện khoản vay này được sử dụng không đúng phương án ban đầu từ khi nào? Khi phát hiện Vinashin sử dụng sai, Bộ Tài chính có tham mưu tiếp cho Chính phủ bảo lãnh cho Vinashin phát hành trái phiếu hoặc cho phép Vinashin tiếp tục vay thêm hàng chục ngàn tỷ đồng không?

c) Theo Điều 1 Khoản 7c Quyết định 104/2006/QĐ-TTg ngày 15-5-2006, Bộ Tài chính có trách nhiệm *kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn (kể cả vốn trái phiếu Chính phủ) của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam; đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam; phê duyệt quy chế tài chính Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.*

Rõ ràng, Bộ Tài chính đã không hoàn thành trách nhiệm này. Vậy ai trong số Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trực tiếp?

Theo chúng tôi, người chịu trách nhiệm trực tiếp nếu thiếu trách nhiệm (không thực hiện những công việc trên hoặc thực hiện không đến nơi đến chốn) cần phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 285 Bộ luật Hình sự (*tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*). Trước mắt đề nghị người này từ chức ngay lập tức. Yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính xin lỗi nhân

dân cả nước vì Bộ Tài chính đã không hoàn thành trách nhiệm này.

**3- Trách nhiệm của cá nhân Thủ tướng Chính phủ đương nhiệm trong việc quản lý Tập đoàn Vinashin.**

Theo Điều 1 Khoản 7a, Quyết định 104/2006/QĐ-TTg Thủ Tướng Chính phủ quyết định:

- *Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và ý kiến của các Bộ Giao thông vận tải và Kế hoạch và Đầu tư;*

- *Phê duyệt điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung điều lệ Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam và ý kiến của các Bộ Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;*

- *Tổ chức lại, giải thể, đa dạng hoá sở hữu Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam và ý kiến của các Bộ Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;*

- *Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và thẩm định của Bộ Nội vụ;*

- *Phê chuẩn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Tổng giám đốc điều hành Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và thẩm định của Bộ Nội vụ;*

- *Thông qua đề án thành lập mới doanh nghiệp do Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đầu tư 100% vốn điều lệ; việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Công nghiệp tàu*

*thủy Việt Nam; việc Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam tiếp nhận thành viên mới;*

- *Phê duyệt các dự án đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, các dự án đầu tư ra ngoài Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về đầu tư;*

- *Quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam và ý kiến của các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải.*

a) *Điều lệ hoạt động* của một doanh nghiệp như một *Hiến pháp* đối với doanh nghiệp đó, không có *Hiến pháp* loại này, tất yếu doanh nghiệp hoạt động vô Chính phủ. Việc tập đoàn Vinashin không có *Điều lệ hoạt động* nhưng vẫn hoạt động trong suốt 5 năm thuộc trách nhiệm của Thủ tướng không?

b) Theo Nghị định 199/2004/NĐ-Chính phủ ngày 3-12-2004 của Chính phủ Điều 13 Khoản 2, tiết a *Hội đồng quản trị Công ty Nhà nước quyết định dự án đầu tư có giá trị không quá mức cao nhất của dự án nhóm B (600 tỷ đồng)*. Quá mức này, đại diện chủ sở hữu công ty quyết định.

Đối với trường hợp của Vinashin Thủ tướng là đại diện chủ sở hữu. Chúng tôi nhận thấy hầu hết các dự án lớn của Vinashin đều trên 600 tỷ. Như vậy, Thủ tướng cần phải phê duyệt rất nhiều dự án của Vinashin. Đề nghị Thủ tướng cho biết những dự án nào của Vinashin thuộc thẩm quyền của Thủ tướng, nhưng chưa phê duyệt vẫn được Vinashin thực hiện (ngoài dự án tàu Hoa Sen đã được dư luận biết rõ).

*Dự án đầu tư tài chính của Vinashin vào Bảo Việt có trị giá gần 1.500 tỷ đồng có được Thủ tướng phê duyệt không?*

Những dự án khác được Thủ tướng phê duyệt là những dự án nào? Phần lớn những dự án này

được đầu tư dần trải và không hiệu quả (do không đủ nguồn vốn, do năng lực hạn chế của Vinashin), có thuộc trách nhiệm trực tiếp của Thủ tướng không?

Những thông tin về việc Vinashin sử dụng vốn từ trái phiếu Quốc tế sai mục đích, đầu tư quá thâm quyền (ví dụ như tàu *Hoa Sen*) Thủ tướng có kịp thời biết không? Khi biết rõ Vinashin làm sai, Thủ tướng có tiếp tục cho phép Vinashin huy động thêm hàng chục ngàn tỷ đồng, kể cả Chính phủ bảo lãnh trực tiếp? Thủ tướng có nhận trực tiếp trách nhiệm này không? Nếu không, Phó Thủ tướng nào phải chịu trách nhiệm trực tiếp? Ngay từ tháng 4-2006, ông Hoàng Nghĩa Thức có thư cảnh báo Vinashin sẽ đầu tư tràn lan sử dụng lãng phí 750 triệu USD, do các vị trí đóng tàu mới theo dự định không thuận lợi và kinh nghiệm từ những dự án đánh bắt xa bờ thất bại. Những cảnh báo này Thủ tướng có biết không (được biết ông Thức đã gửi đích danh lãnh đạo Chính phủ trong đó có Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng).

**4- Có thật Vinashin vay, Vinashin trả, không ai trả thay cả? (tức Nhà Nước sẽ không phải trả thay cho Vinashin)**

Ông Chủ tịch mới của Tập đoàn Vinashin đã tuyên bố như vậy trong buổi họp báo ngày 19-11-2010.

Nếu quan điểm này của ông Chủ tịch mới của Vinashin đúng, chúng tôi rất hoan nghênh. Như vậy, Nhà nước và nhân dân không cần lo lắng thêm về vì Vinashin, không cần rót vốn thêm cho Vinashin, đơn vị này sẽ tự giải quyết các khó khăn của chính mình.

Đáng tiếc, chúng tôi chưa thấy bất kỳ sự thật nào phù hợp với quan điểm này. Chúng tôi hiểu sự sụp đổ của Vinashin là do lỗi của lãnh đạo cũ của Vinashin và thiếu sót từ nhiều cơ quan chức năng, việc cứu Vinashin là tất yếu tuy chưa thể khẳng định chúng ta có cứu thành công Vinashin không và giá của cuộc giải cứu này là bao nhiêu. Lẽ ra lãnh đạo mới của Vinashin cần nhận thức rõ điều đó, tránh đưa ra những quan điểm bốc đồng, không phù hợp với thực tế hiện nay.

Chúng tôi xin trao đổi một số điểm như sau:

a) **Nếu Vinashin vay, Vinashin trả, không cần ai trả thay**, tại sao Chính phủ phải rút 6.000 tỷ đồng từ Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển để cấp vốn thêm cho Vinashin. Nguồn vốn từ quỹ này là của các nhà đầu tư mua cổ phần từ doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và với giá rất cao, phần lớn nhà đầu tư đã lỗ (ví dụ: tôi mua 100 cổ phần của Vietcombank đầu năm 2008 với giá 10.200.000 đồng, chênh lệch 9.200.000 đồng, Nhà nước thu về cho Quỹ này. Nay 100 cổ phần này chỉ còn giá 3.100.000 đồng, tôi lỗ 7.100.000 đồng)

b) **Nếu Vinashin vay, Vinashin trả, không cần ai trả thay**, tại sao Tập đoàn dầu khí (PVN) và Tổng công ty Hàng hải (Vinalines) phải gánh chịu một phần nợ?

Ngày 4-8-2010, ông Tổng giám đốc Vinalines cho báo chí biết: Vinalines nhận nợ thay 14.200 tỷ đồng (cùng với việc nhận 36 tàu của Vinashin, trong đó 2/3 là quá cũ, trực trực kỹ thuật, trong đó có con tàu *Hoa Sen* nổi tiếng). Vì sự tiếp nhận này, một năm Vinalines có thể giảm 700 tỷ đồng lợi nhuận (tức giảm 60% lợi nhuận). Vậy Vinashin có trả cho Vinalines khoản lợi nhuận bị giảm? (kèm theo đó thuế thu nhập doanh nghiệp bị giảm).

PVN nhận nợ thay cho Vinashin khoảng 6.000 tỷ đồng (theo thông báo mới đây, khoản nợ thay này có thể lên tới 10.000 tỷ đồng). Nếu PVN không nhận thay cho Vinashin, PVN không đến nỗi phải khó khăn xin Quốc hội 3.500 tỷ đồng cấp vốn. Ai trả 3.500 tỷ đồng này để PVN nhận nợ thay cho Vinashin.

c) **Nếu Vinashin vay, Vinashin trả, không cần ai trả thay**, vậy Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải không cần yêu cầu Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan gia hạn thuế đến hết 2012. Nếu Vinashin không nộp thuế, Ngân sách thiếu hụt ai bù đắp? Vinashin không bị phạt thuế nộp chậm, Ngân sách mất đi một khoản phải thu theo luật ai bù đắp?

d) **Nếu Vinashin vay, Vinashin trả, không cần ai trả thay**, tại sao Chính phủ yêu cầu các ngân hàng

trong nước khoan nợ đối với Vinashin? Khoản vốn thiếu hụt ai bù đắp? Phải chăng để bù đắp, các ngân hàng phải tăng lãi suất huy động, và các doanh nghiệp khác phải tăng chi trả vì lãi suất vay cao? Vinashin được khoan nợ, có nghĩa không phải trả lãi, trong khi các doanh nghiệp để bù đắp cho ngân hàng phải tăng chi phí tài chính.

e) **Nếu Vinashin vay, Vinashin trả, không cần ai trả thay**, vậy tại sao Chính phủ phải chỉ đạo Vinalines nhận tàu của Vinashin do khách hàng không mua, trong khi ngành hàng hải Quốc tế đang khó khăn và lãi vay ngân hàng ngày càng tăng cao.

Việc Vinashin trên vực phá sản (và thực chất đã phá sản) là đã rõ, Nhà nước và nhân dân phải gánh chịu là đã rõ. Mức độ thiệt hại này thực ra chưa tính hết, ảnh hưởng của sự đổ vỡ Vinashin đến hệ thống tài chính ngân hàng chưa được đánh giá thấu đáo, gánh nặng của các doanh nghiệp nhỏ bị ảnh hưởng do nguồn vốn hạn hẹp ưu tiên giải quyết vấn đề của Vinashin, uy tín của Việt Nam bị đánh tụt khiến lãi suất huy động Quốc tế trong thời gian tới sẽ tăng, nguồn lực của nhà nước và nhân dân bỏ ra để giải cứu Vinashin dẫn đến coi nhẹ những vấn đề thiết yếu khác.

Chúng tôi không loại trừ: nếu không có giám sát chặt chẽ, sẽ có hình thức bán đất của Vinashin để giảm bớt nợ nần, một hình thức chiếm dụng giá trị tài sản công để trả giá cho những yếu kém của một số cá nhân, cơ quan chức năng.

Chúng tôi lo lắng nếu trách nhiệm của những nhà lãnh đạo không được truy cứu nghiêm túc, tất yếu sẽ dẫn đến nhiều Vinashin hơn.

Chúng tôi hy vọng Giáo sư cùng nhiều đại biểu Quốc hội khác lên tiếng, chất vấn quyết liệt để làm rõ trách nhiệm của họ, để cảnh báo nghiêm túc họ, và những cơ quan chức năng không được phép thiếu trách nhiệm, né tránh trách nhiệm trong những vấn đề quan trọng của đất nước.

Xin cảm ơn Giáo sư.  
**Luật sư Trần Vũ Hải**

*Lưu ý: Giáo sư tham khảo trường hợp cơ cấu lại của General Motor (GM). Đây là trường hợp hồi sinh từ phá sản, với các bước chính như sau:*

- a) Chính phủ Mỹ cho GM vay khẩn cấp.
- b) Chính phủ Mỹ cho hạn 90 ngày để GM thương thuyết các chủ nợ, nếu không sẽ để phá sản.
- c) Các chủ nợ không chấp nhận điều kiện của GM.
- d) GM đệ đơn phá sản ngày 1-6-2009.
- e) Những lĩnh vực cốt lõi của GM được giữ lại thành GM mới, với Cổ đông chính là Chính phủ Mỹ.
- g) Các bộ phận khác của GM được bán.
- h) Khi phá sản, GM không phải trả nợ (đặc biệt lãi suất nợ vay), chủ nợ chỉ được chia phần từ doanh thu bán các bộ phận được bán và một phần tiền của Chính phủ.
- i) GM mới có Ban lãnh đạo mới, từng bước phát triển lại, trả nợ dần cho Chính phủ.
- k) GM phát hành Cổ phần GM mới ra công chúng. Dịch thân Tổng thống Obama quảng bá sản phẩm mới của GM tại thị trường châu Âu.

Lẽ ra, Chính phủ Việt Nam có thể học được một phần từ bài học cơ cấu lại GM. Tuy nhiên Chính phủ Việt Nam đã cơ cấu Vinashin bằng cách chuyển nợ cho PVN và Vinalines (tháng 7-2010, tuyên bố chuyển nợ 20.000 tỷ, nay thông báo chuyển nợ 24.000 tỷ), làm PVN và Vinalines suy yếu đi, và buộc phải chấp nhận những đòi hỏi của hai đơn vị này (như cấp vốn thêm, ưu đãi về vay thương mại, khoanh nợ...) và bơm vốn cho Vinashin còn lại. Vinashin còn lại được bật đèn xanh bán cơ sở sản xuất, thực chất là bán đất. Để đánh giá phương thức cơ cấu này, cần có nhóm chuyên gia, tôi sẵn sàng tham gia.

**Xin vui lòng góp  
tay phổ biến rộng  
rãi Bán nguyệt san  
này cho Đồng bào  
quốc nội**

# DÂN CHỦ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Ngô Nhân Dụng 23-11-2010

**Trong cuộc du hành qua các nước Á Châu vừa qua, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã ca ngợi sự tiến bộ tại Ấn Độ và Indonesia. Ông nói rằng chính chế độ chính trị dân chủ ở các nước này đã giúp nền kinh tế của họ phát triển tốt đẹp.**

Những lời tuyên bố của ông Obama chắc sẽ được người dân những nước kinh tế còn nghèo như Miến Điện, Bắc Hàn, Trung Quốc hay VN lắng nghe và suy nghĩ.

Nhưng đối với các nhà nghiên cứu chính trị và kinh tế thì mỗi liên hệ giữa chế độ Dân chủ và sự phát triển kinh tế không có câu trả lời rõ ràng, vì các tác động hỗ tương rất phức tạp. Nhiều người tin rằng kinh tế có ảnh hưởng trên chính trị, cho nên khi kinh tế một nước phát triển cao thì thể nào xã hội cũng tiến tới chế độ dân chủ. Lý do vì một giới trung lưu sẽ thành hình, họ sẽ đòi sống tự do hơn. Theo lối nhìn này thì Phát triển Kinh tế là nhân, Dân chủ Tự do là quả. Tuy nhiên, ai cũng biết có những quốc gia ở vùng Trung Đông đã đạt tới lợi tức theo đầu người hàng chục ngàn đô la một năm, mà dân vẫn sống trong cảnh độc tài chưa biết bao giờ được thay đổi. Cho nên hai hiện tượng Phát triển và Dân chủ không nhất thiết có tương quan nhân quả một chiều như nhiều người mong muốn.

Ý kiến của ông Obama đặt vấn đề theo chiều ngược lại, từ chính trị ảnh hưởng sang kinh tế, ông coi **chế độ Dân chủ làm hạt nhân mà kết quả là kinh tế phát triển**. Đây cũng là một đề tài đã được nhiều người khảo sát.

Từ lâu, các nhà nghiên cứu chính trị vẫn hỏi: “Liệu chế độ dân chủ tự do có giúp cho kinh tế phát triển hay không?” Câu hỏi này được đặt ra rõ rệt hơn khi so sánh: Thể chế Dân chủ có giúp kinh tế lên nhanh hơn so với các chế độ độc tài hay không? Trả lời câu hỏi này còn phức tạp hơn nhiều so với mối tương quan từ kinh tế sang chính trị.

Các nhà nghiên cứu dè dặt không dám kết luận về mối tương quan giữa chính trị và kinh tế như những định luật chắc chắn. Không thể nói ở đâu có hạt nhân dân chủ thì sẽ sinh kết quả là kinh tế phồn thịnh.

Cũng như mọi cuộc nghiên cứu xã hội, chúng ta biết đời sống con người rất phức tạp, cuộc sống xã hội gồm rất nhiều con người càng phức tạp hơn. Ta khó tiên đoán phản ứng và hành động của hàng triệu người, như khi tiên đoán thời tiết, mặc dù việc đoán trước trời nắng hay mưa cũng còn khó khăn!

Vì lý do trên, những ý kiến của ông Obama được nêu lên như những lời ca ngợi và cổ võ cho chế độ dân chủ ở Ấn Độ và Indonesia sẽ bị các chế độ độc tài ở Á Châu bài bác. Họ sẽ biện hộ rằng giới nghiên cứu khoa học xã hội vẫn còn luôn luôn dè dặt không quả quyết những tương quan chắc chắn như lời ông Obama nói.

Tuy nhiên, chúng ta không thể coi sự dè dặt của các nhà nghiên cứu trong trường ốc là kim chỉ nam để hành động cho mọi người. Đối với những người dân sống trong các chế độ độc tài thì câu hỏi thực tế lại khác hẳn với lối đặt vấn đề trừu tượng của các nhà nghiên cứu. Người dân các nước chậm tiến, nghèo và bị áp bức không cần đi tìm những tương quan nhân quả tổng quát, phổ biến, lúc nào cũng đúng như các định luật khoa học, mà những người ngoại cuộc có thể tìm tòi chỉ vì nhu cầu trí thức.

Đối với một người dân ở Miến Điện, Bắc Hàn, hay ở Việt Nam, thì phải đặt những câu hỏi thực tế, cụ thể, chứ không nói chung chung nữa. **Sống trong những quốc gia vừa nghèo, vừa mất tự do vì độc tài lại vừa bất bình vì tham nhũng, câu hỏi của người dân các nước đó là: Có cách nào cho tôi thoát khỏi cảnh nghèo khó và bất công này hay không?** Đặt câu hỏi rõ rệt là: “Thể chế Dân chủ có giúp gì cho kinh tế quốc gia phát triển tốt

đẹp hơn so với tình trạng hiện tại hay không?”

Khi đặt câu hỏi cụ thể như vậy, mọi người đỡ mất thời giờ tranh luận về những vấn đề trừu tượng, có thể trở thành viên vông. Điều người dân ở những nước độc tài lo lắng không phải chỉ là so sánh khả năng và hiệu quả phát triển kinh tế của các chế độ độc tài và dân chủ nói chung, ở khắp nơi. Hãy để công việc tìm tòi các quy luật có giá trị lâu dài và tổng quát cho các giáo sư đại học, phần lớn họ đang sống ở các nước đã giàu sẵn rồi. Người dân các nước đang nghèo nàn, chậm tiến chỉ quan tâm đến những câu hỏi về chính thân phận mình. Có những câu hỏi cụ thể bắt nguồn từ hoàn cảnh trước mắt:

Chế độ độc tài có tạo ra những chương ngại ngẩn cản sự phát triển kinh tế ở nước ta hay không?

Một chế độ tự do và dân chủ hơn liệu có khả năng giúp chúng ta vượt qua được các chương ngại ngẩn đó mà thoát khỏi tình trạng kinh tế trì trệ hiện nay hay không?

Để trả lời 2 câu hỏi này, phải phân tích quá trình phát triển kinh tế. Mọi nhà kinh tế đã đồng ý rằng có những yếu tố giúp cho kinh tế phát triển mạnh hơn, không phân biệt thể chế chính trị như thế nào. **Một yếu tố quan trọng là một xã hội tôn trọng luật pháp, trong đó phải tôn trọng quyền sở hữu do luật pháp bảo đảm.** Người ta chỉ làm việc hết sức khi tin rằng kết quả công việc mình làm mình sẽ được giữ và hưởng thụ. Do đó, **một yếu tố quan trọng thứ nhì là trong xã hội không có những thế lực không cần làm việc cũng được hưởng, tức là tham nhũng.** Khi có một khối người có quyền hành và sử dụng quyền để đòi hỏi và được hưởng những quyền lợi do công lao của người khác, thì sự phân bổ tài người và sử dụng tài nguyên trong xã hội sẽ không đạt được hiệu quả tốt nhất. **Yếu tố thứ ba là chính sách của những người cầm quyền có thích hợp với hoàn cảnh kinh tế của quốc gia, thúc đẩy mọi người gia tăng lợi tức hay không.** Một yếu tố khác không thể thiếu được là **nhân sự. Phải tạo khung**

**cảnh xã hội và kinh tế làm sao để kích thích óc sáng tạo, trí mạo hiểm trong giới kinh doanh, và xây dựng một đội ngũ lao động có học vấn đủ để tiến vào nền kinh tế dựa trên khoa học và kỹ thuật.** Không ai phủ nhận được tầm quan trọng của bốn yếu tố trên đây. Nếu không hội đủ ít nhất hai, ba trong số bốn điều kiện đó thì kinh tế rất khó phát triển bền vững.

Đối với dân những nước kinh tế còn nghèo nàn thì câu hỏi thiết thực là: Thể chế tự do dân chủ có giúp cho xã hội tăng cường và củng cố các yếu tố cần thiết đó hay không?

Giữa chế độ độc tài và tự do dân chủ thì thể chế nào giúp cho luật pháp được tôn trọng hơn, do đó tài sản người dân tạo ra được bảo vệ chắc chắn hơn? Không cần phải bàn luận về lý thuyết, chúng ta đều biết rằng **trong chế độ độc tài mà người dân Việt Nam, Miến Điện, Bắc Hàn đang sống, luật pháp nằm trong tay những người nắm quyền, từ các ông bà cầm đầu Đảng và chính phủ cho tới những người công an, cảnh sát đứng ở góc chợ hay đầu đường.** Không cần phải suy nghĩ đắn đo, người ta có thể kết luận ngay được là bất cứ một hình thức tự do dân chủ nào cũng sẽ tạo ra những giới hạn trên người cầm quyền, và pháp luật sẽ được tôn trọng hơn.

**Chế độ Dân chủ đặt mọi người làm chính trị trong một cuộc chạy đua, phải cạnh tranh giành lá phiếu của dân.** Khi đó, sẽ không có một nhóm người nào có thể khuynh loát tất cả mọi lực lượng khác trong xã hội để đặt họ bên trên luật pháp. Trong nhiều nước độc tài người ta cũng có thể đạt tới tình trạng luật pháp được tôn trọng, tuy nhiên điều đó không có gì bảo đảm. **Dù độc tài hay dân chủ, chỉ khi nào người cầm quyền bị kiềm chế bởi những định chế hoặc thế lực xã hội và chính trị khác, thì họ mới nhất thiết tôn trọng luật pháp.** Chắc chắn chế độ dân chủ tự do có khả năng hạn chế quyền hạn của những kẻ cầm quyền hơn chế độ độc tài.

Bây giờ ai cũng phải công nhận **nạn tham nhũng là một chương ngại cho việc phát triển kinh tế.**

Các quan chức những lạm không những ăn cướp tài sản của những người bị họ sách nhiễu, họ còn làm cho tất cả xã hội bị thiệt hại vì gây trở ngại những nhà kinh doanh có khả năng và lương thiện. Khi guồng máy nhà nước thiên vị một nhóm người này vì chịu hối lộ, chèn ép nhóm người khác, thì tài nguyên kinh tế quốc gia sẽ không được đặt vào tay những người có khả năng tạo ra nhiều của cải, nhiều công việc làm nhất. Xã hội tự do dân chủ có giúp giảm bớt nạn tham nhũng gây trở ngại cho nền kinh tế hay không? Chúng ta có thể tin chắc rằng khi các người làm chính trị bị bắt buộc phải cạnh tranh mới được đóng vai trò quyết định việc nước, thì chắc chắn xã hội sẽ bớt lạm quyền, bớt tham nhũng. Khi mới được phóng thích trong tuần trước, bà Aung San Suu Kyi đã tuyên bố rằng: **“Quan trọng nhất là quyền tự do ngôn luận.”** Một xã hội tôn trọng quyền tự do phát biểu là vũ khí tốt nhất để đặt ra những giới hạn trên quyền hành và giúp bài trừ tham nhũng.

Chính sách kinh tế của các chính quyền rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế. Khi so sánh chế độ độc tài và dân chủ, có thể nói chế độ nào cũng có khả năng đưa ra những chính sách hoặc tốt, hoặc xấu, ngang nhau. **Nhưng chế độ dân chủ tự do có một ưu điểm, là nếu một chính quyền đưa ra những chính sách sai lầm, chính người dân sẽ sửa đổi bằng cách thay thế họ, qua các cuộc bầu cử.** Ngược lại, một chế độ độc tài có thể duy trì những chính sách kinh tế tai hại suốt đời này sang đời khác, chỉ vì chính đồng đảng của họ được lợi với các chính sách đó, trong khi người dân không có phương tiện nào để thay đổi. Một thí dụ hiển nhiên là các nước độc tài thường duy trì các doanh nghiệp nhà nước rất lớn và chiếm độc quyền trong nhiều lãnh vực, mặc dù ai cũng biết các xí nghiệp này hiệu năng rất kém so với tư nhân.

Cuối cùng, đến yếu tố nhân sự. Nhiều nước độc tài cũng có thể xây dựng một nền giáo dục có hiệu quả, và cũng có thể tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho những người có



óc sáng tạo và mạo hiểm. Nhưng điều này không có gì bảo đảm. Ngược lại, khi chế độ là tự do dân chủ thì người cầm quyền chịu áp lực của dân sẽ phải chú trọng tới việc giáo dục hơn, nhất là ở những nước có truyền thống trọng học vấn như ở Việt Nam. Mặt khác, tự do là một điều kiện thiết yếu của óc sáng tạo, trí mạo hiểm. Trong chế độ độc tài, người dân thiếu tự do cho nên óc sáng tạo khó phát triển, nhất là óc mạo hiểm, chấp nhận rủi ro của các nhà kinh doanh càng bị chính trị hạn chế.

Cuối cùng, phải nói thể chế chính trị không quan trọng bằng tình trạng xã hội có tôn trọng các quyền tự do hay không. Nếu theo thể chế dân chủ mà tự do vẫn bị hạn chế thì chưa đủ. Nhà kinh tế Ấn Độ Amartya Sen (giải Nobel Kinh tế 1998) đã phân tích tương quan giữa chính trị và kinh tế, cho rằng chúng ta không nên đặt vấn đề như là mối tương quan giữa thể chế dân chủ và phát triển kinh tế; mà nên nhìn vào ảnh hưởng của tự do trên sự phát triển. Khi đặt vấn đề như vậy thì, **Amartya Sen quả quyết: Càng tự do thì kinh tế càng dễ phát triển; và ngược lại**, khi kinh tế tăng trưởng thì các quyền tự do trong xã hội cũng được tăng theo.

Lời phát biểu của Tổng thống Obama tại Indonesia và Ấn Độ tạo cơ hội cho chúng ta suy nghĩ thêm về mối tương quan giữa dân chủ và phát triển. **Chúng ta có thể kết luận là chế độ dân chủ tự do có khả năng giảm bớt tham nhũng, lãng phí, bất công xã hội.** Đó là những căn bệnh chướng ngại vật khiến việc phát triển bị trì trệ. Đối với người dân những nước như Việt Nam, Miến Điện, Bắc Hàn, thì vấn đề không phải là giữa dân chủ và phát triển phải lựa chọn lấy một, và chỉ một mà thôi. Đó là một vấn đề giả mà các chế độ độc tài dùng làm hỏa mù gây hoang mang và che mắt dân chúng.

**Hai mục tiêu đó, chúng ta phải đạt được cả hai. Phải thay đổi chính trị và kinh tế song hành và toàn diện. Không có cách lựa chọn nào khác.**

<http://www.nguoi-viet.com>

# CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ LẬT ĐỔ CHẾ ĐỘ CS ĐỘC TÀI PHẢN DÂN TỘC, PHI DÂN CHỦ sẽ diễn ra ở Việt Nam như thế nào Chu Chi Nam 26-11-2010



Không ai chối cãi rằng chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay là một chế độ phản dân, hại nước, một chế độ phi dân chủ, phản nhân quyền, đi ngược lại đà tiến bộ của văn minh nhân loại. Chế độ này sớm muộn sẽ bị đào thải.

Nhưng nó bị đào thải như thế nào? Dân tộc Việt Nam, kể tất cả mọi thành phần, từ nông dân, công nhân, trí thức, cho tới ngay cả những người cộng sản phản tỉnh, phải làm gì để lật đổ chế độ này? Nói một cách khác đi là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ sẽ diễn ra thế nào ở Việt Nam trong tương lai. Chúng ta hãy cùng nhau xét vấn đề.

## Cách mạng là gì

Cách mạng theo nghĩa Đông phương, thì cách là lấy đi, mạng là số mạng, theo đó một ông vua là được mạng trời để trị dân; nhưng ý dân là ý trời; làm trái ý dân là trái ý trời; vì vậy những ông vua tàn bạo, làm trái ý dân có nghĩa là làm trái ý trời, nên trời đã lấy lại cái mạng đi. Như vua Trụ bên Tàu tàn bạo, nên vua Trụ đã bị trời cách cái mạng đi để trao cho cho Vũ Vương nhà Chu.

Theo tây phương, chữ cách mạng (la révolution) lúc đầu có nghĩa là một chu kỳ; như trái đất quay chung quanh mặt trời một vòng là cách mạng; nhưng về sau, cách mạng có nghĩa là một sự thay đổi lớn; như thuốc trừ sinh là một cuộc cách mạng trong y khoa; vậy ngắn phụ nữ là một cuộc cách mạng trong thời trang y phục.

Trong lãnh vực chính trị, kinh tế, lịch sử và xã hội, thì cách mạng có nghĩa là một thay đổi lớn, mau lẹ, nhằm vào 3 cơ chế chính, chứ không phải nhằm vào những cơ chế phụ, của một xã hội:

1- Thay đổi thể chế chính trị, chẳng hạn từ quân chủ sang dân chủ, ngày hôm nay thường là bất

đầu bằng thay đổi hiến pháp, vì hiến pháp thường được coi là nền tảng của một chế độ.

2- Thay đổi giai tầng lãnh đạo, vì những người này là những người thi hành của chế độ cũ.

3- Thay đổi trật tự xã hội; vì thường khi cách mạng xảy ra là vì xã hội trở nên quá bất công, nên cần phải thay đổi trật tự cũ bất công bằng một trật tự mới công bằng hơn.

Một câu hỏi đến với chúng ta là tại sao Việt Nam hiện nay cần phải có cách mạng chứ không phải cải cách?

Câu trả lời đó là chế độ hiện nay là một chế độ độc tài đi ngược lại lòng dân và trái với chiều hướng tiến bộ của nhân loại. Hiến pháp hiện hành vẫn cho rằng «Chủ nghĩa Mác Lê là nền tảng, là ánh sáng soi đường cho chế độ». Trong khi đó thì cả thế giới kết án chủ thuyết này, vốn chỉ mang lại độc đoán, độc tài, bất công và nghèo đói cho dân tộc nào phải chịu sự áp dụng của chủ thuyết đó. Bà thủ tướng Đức Angela Merkel, tổng thống Nga Medvedev, những người đã từng sống dưới chế độ cộng sản, đã không ngần ngại tuyên bố là chế độ cộng sản là một guồng máy sản xuất sự dối trá, giết người và đau khổ, không những cho chính nước theo chủ nghĩa đó, mà còn cho nước khác.

Giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam hiện nay, thì nói như nhà văn Dương Thu Hương: «Dân tộc Việt Nam dù có mù chữ chẳng nữa cũng nhận thấy giới lãnh đạo cộng sản vừa tối tăm, ngu dốt, vừa ác ôn, côn đồ và hèn hạ». Giới lãnh đạo như vậy thì làm sao có thể đưa đất nước đến chỗ tiến bộ?

Về trật tự xã hội, thì trật tự hiện hành là một trật tự quá bất công. Đảng đoàn cán bộ, con ông cháu

cha tiêu tiền vớt qua cửa sổ, trong khi đó người dân không có tới 1 đôla một ngày để sống. Tình trạng nhà thương, trường học thì xuống cấp. Bằng cấp giả tràn lan. Tệ nạn xã hội thì tăng thêm mỗi ngày. Con có thể giết cha mẹ, cha mẹ có thể bán con vì một vài chục đôla.

Có người còn nói cuộc cách mạng Việt Nam hiện nay còn phải là một cuộc cách mạng dân tộc độc lập cứu quốc và dân chủ kiến quốc. Tại sao ?

Đất nước Việt Nam, từ ngày Hồ Chí Minh được Đệ tam Quốc tế Cộng sản nuôi dưỡng, rồi đưa về cướp chính quyền từ ngày 19-8-1945 tới nay chưa có độc lập. Có tương đối độc lập với Đệ nhất Cộng hòa, nhưng ngắn ngủi không đầy 10 năm, còn hoàn toàn bị lệ thuộc, và lỗi chính là ông Hồ và đảng cộng sản, vì họ đã đặt Việt Nam dưới gông cùm cộng sản, biến nước Việt Nam thành bãi chiến trường của cuộc tranh hùng tư bản-cộng sản. Miền Bắc, thì cộng sản hoàn toàn vâng lời cộng sản Nga-Tàu. Trước thì hoàn toàn vâng lời Nga Xô, nay thì hoàn toàn vâng lời Tàu. Trên thực tế Việt Nam hiện nay đang bị Trung Cộng đô hộ lần thứ 5. (1)

Miền Nam, thì để be bờ sự tràn xuống của cộng sản, người Mỹ đã phải đổ bộ quân vào, nhất là dưới thời Đệ nhị Cộng hòa, nên chủ quyền quốc gia cũng không còn. Vì vậy dân tộc Việt phải can đảm đứng lên đấu tranh để làm một cuộc cách mạng dân tộc, độc lập, cứu quốc.

**Tại sao lại là cách mạng dân chủ ?**

Vì dân chủ là mảnh đất màu mỡ để cho con người phát triển. Thật vậy, chúng ta có thể ví con người, dù da vàng, da trắng, da đen hay da đỏ, như một hạt mầm. Nếu nó được gieo trên một mảnh đất màu mỡ, có nghĩa là khi người dân được sống dưới một chế độ dân chủ do chính bàn tay mình bầu ra hay truất phế, có thể khen hay chê giới lãnh đạo, được hưởng những quyền tự do căn bản, như tự do bầu cử, tự do ngôn luận, thì khi đó người dân cũng như hạt mầm được nảy mầm và phát triển. Ngược lại cũng con người đó, nhưng phải sống dưới một chế độ

độc tài, thì tài năng sẽ thui chột. Thí dụ cụ thể nhất là 2 dân tộc Bắc Hàn và Nam Hàn. Cùng là người Hàn, nhưng Nam Hàn theo chế độ dân chủ, mặc dầu mới gần đây, hiện nay là cường quốc kinh tế thứ 10 trên thế giới, vừa mới là chủ nhân tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh 20 quốc gia lớn nhất trên thế giới. Trong khi đó thì Bắc Hàn theo chế độ độc tài CS, dân đang chết đói.

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ này diễn ra như thế nào ? Ai là những thành phần tham dự ? Phải chăng chỉ có những thành phần nghèo đói, như nhiều người nghĩ từ trước tới nay ? Không nhất thiết. Chúng ta thấy dân Bắc Hàn đang bị chết đói mà không đứng lên. Trong khi đó, những cuộc cách mạng dân chủ mới xảy ra gần đây, phần lớn tại những nước có một sự phát triển tương đối cao, giai tầng tham gia phân đông là sĩ phu, trí thức, sinh viên, học sinh, thường thuộc giai tầng trung lưu.

Vì là một cuộc cách mạng độc lập cứu quốc và dân chủ kiến quốc, nên nó liên quan đến mọi người không phân biệt giai tầng xã hội, từ nông dân, tới công nhân qua sĩ phu, trí thức và ngay cả những người cộng sản, phản tính yêu nước.

**Cuộc cách mạng này diễn ra dưới hình thức bạo động hay bất bạo động?**

Thật khó có câu trả lời chính xác. Xét kinh nghiệm lịch sử trong quá khứ và nhất là qua những cuộc cách mạng dân chủ gần đây, từ Liên Xô qua Đông Âu, tới Philippin, Nam Dương, thì thường là từ những bất mãn của dân đã ngấm ngấm chòng chát từ lâu, sau đó lan sang giới sinh viên, học sinh, rồi ngay cả giới cầm quyền, khiến chính quyền phân tán và đi đến chỗ sụp đổ.

Ngày hôm nay, nhiều người ngại về khủng bố, nên khi nói đến bạo động, thường sợ bị cáo buộc là khủng bố. Nhưng chúng ta phải nhớ đến quyền tự vệ chính đáng của người dân. Khi người dân bị đàn áp bóc lột đến quá độ, thì họ có quyền dùng bất cứ phương pháp nào để tự vệ, điều được ghi ngay trong Lời Tuyên bố Độc lập Hoa Kỳ và cả trong Bản Tuyên ngôn Nhân quyền.

Hiện nay hàng năm có cả 100.000 cuộc nổi dậy ở Trung Cộng ; có những vụ xô xát, để tự vệ, người dân dùng ngay cả cuộc thương, dao búa để chống trả lại, có những vụ làm chết và bị thương cả ngàn người về 2 phía chính quyền và người dân; nhưng thế giới không kết án là khủng bố, vì đây là quyền tự vệ chính đáng của người dân.

Tất nhiên những cuộc biểu tình này phải được hướng dẫn và tổ chức. Những người lãnh đạo không nhất thiết là những người sĩ phu, trí thức, có thể là đại diện giới thợ thuyền, công nhân như Lec Walesa ở Ba Lan, với sự giúp đỡ của giới trí thức, có thể lãnh đạo bởi ngay những người cộng sản phản tính như Boris Etlisine ở Liên Xô. Nếu biến cố Thiên An Môn thành công, thì đây cũng là một cuộc cách mạng, và người lãnh đạo không ai hơn là Triệu Tử Dương, đương kim Tổng bí thư đảng cộng sản Trung Quốc. Ở Nam Dương và Phi Luật Tân, thì giai tầng trí thức và sinh viên giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là ở Phi thì đảng sau có sự cổ vũ của những lãnh tụ tôn giáo.

Cuộc cách mạng tương lai Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc, độc lập, cứu quốc, vì Việt Nam hiện nay đang bị đô hộ bởi Trung Cộng, giới lãnh đạo CSVN chỉ là tay sai, thái thú. Trung Cộng đang áp dụng một chính sách đô hộ vô cùng thâm độc, dùng người bản xứ để cai trị người bản xứ, dùng chính sách tằm ăn dâu, gặm nhấm từng tấc đất của chúng ta. Đó là một cuộc cách mạng dân chủ kiến quốc, vì dân chủ là mảnh đất màu mỡ để cho con người phát triển, để cho dân giàu, nước mạnh. Dân có giàu, nước có mạnh mới có thể giữ vững được nền độc lập và theo kịp đà tiến hóa của văn minh nhân loại. (1)

Nó liên quan đến mọi người, mọi giai tầng, ngay cả những người cộng sản phản tính, yêu nước, sớm thức thời, đứng về hàng ngũ quốc gia, dân tộc, từ bỏ chủ nghĩa cộng sản, tránh sự lệ thuộc Trung cộng.

*Paris ngày 26/11/2010*

*Xin xem thêm những bài về cách mạng trên <http://perso.orange.fr/chuchinam/>*

# BÀI VIẾT KHÔNG CÓ TỰA

Nguyễn Đắc Hải Di 23-11-2010

Có đôi khi suy nghĩ, tôi chợt cảm thấy có lẽ mình nên bỏ tất cả. Bỏ tất cả việc viết lách này. Có rất nhiều lý do để tôi không nên tiếp tục viết.

Tôi 16 tuổi, ở tuổi này như những người đồng trang lứa tôi nên chú tâm học hành và có những mối quan tâm phù hợp với lứa tuổi.

Tôi không bị ép buộc phải lên tiếng, và tôi không đủ tư cách để lên tiếng và kêu gọi người khác phải đứng dậy tranh đấu cho quyền lợi cá nhân và thay thế 1 chế độ khác với những nhà cầm quyền khác, bởi dù gì tôi cũng đang sống ở nước khác, tôi là kẻ hèn nhất đứng từ xa hò hét kêu gọi, khi có chuyện tôi không phải cam chịu gì cả, và tôi nói gì cũng được, gào gì cũng được.

Có đôi khi tôi cảm thấy nhục nhã và ghê tởm với bản thân. Và có lẽ sự im lặng là lựa chọn tốt hơn cho tôi. Có nhiều lúc tôi cảm thấy như vậy. Dù tôi có viết hàng trăm, hàng ngàn bài, cũng không có điều gì xảy ra. Mọi việc đều diễn ra như vậy. Vô số người đã viết, vô số người đã lên tiếng, vô số người đã đấu tranh và cống hiến cho phong trào đấu tranh dân chủ, nhưng cũng không có gì thay đổi. Việc viết lách của tôi nói chung cũng không có lợi gì. Không tạo nên 1 sự thay đổi. Cũng không thuyết phục hay lôi kéo được ai. Rất nhiều người cũng đã báo VN không cần những người như tôi, và thay vì chê bai chế độ, không đóng góp, có lẽ tôi nên ngậm họng và sống cho đất nước tôi đang sống.

Có đôi khi tôi cảm thấy mình là 1 kẻ hèn nhất. Dĩ nhiên khi ở VN, tôi không viết, ý tôi là tôi có viết về những bức xúc trong xã hội nhưng không viết về chính trị chẳng phải vì tôi sợ, mà trong nước tôi chưa kịp thấy nhiều đề ý thức được người dân trong nước không may mắn như thế nào. Chỉ khi được đến 1 đất nước khác và đi 1 số nơi, tôi mới thấy 1 số điều và so sánh, tôi mới bắt đầu viết về chủ đề này. Nhưng có lẽ tôi nói chung cũng vẫn là 1 kẻ hèn nhất to miệng, kêu gọi người dân trong nước đứng lên phản kháng, trong khi mình đã an toàn.

Có lẽ tôi nên im lặng. Và mọi người cùng im lặng.

Chúng ta hãy cùng ngồi yên và chấp nhận hoàn cảnh, với suy nghĩ mọi nước đều có vấn đề, khó khăn riêng, và mỗi chế độ đều có cái tốt cái xấu của nó.

Chúng ta hãy cùng im lặng và lờ đi những vấn nạn của đất nước, với an ủi rằng đất nước dù sao cũng đang tiến bộ.

Chúng ta hãy cùng im lặng và tin tưởng rằng việc im lặng chấp nhận sẽ giúp đất nước bình yên.

Chúng ta hãy dùng từ “nhạy cảm” để né tránh mỗi khi bất kỳ ai đề cập đến vấn đề an ninh lãnh thổ.

Chúng ta hãy tập trung học hành, làm việc và đừng quan tâm đến chính trị.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, để TQ kéo sang tiến hành dự án bauxite ở Tây Nguyên, hủy hoại môi trường sống, giết chết sinh vật, gây bệnh tật cho đồng bào ta, và từ từ chiếm phần trung tâm của đất nước ta.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, để TQ thuê rừng đầu nguồn và chấp nhận tất cả những hậu quả của nó như sự ảnh hưởng đến sinh thái và lũ lụt, và để dân TQ kéo sang VN sống.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, và để đồng bào ta bị đánh cướp hoặc giết chết ngoài biển Đông.

Chúng ta hãy ngồi yên đó, để tám bản đồ lưỡi bò đi khắp thế giới, và mọi người dần dần tin rằng biển Đông thuộc về TQ, HS-TS thuộc về TQ.

Chúng ta hãy nhắm mắt lại và ngưng việc đọc báo đi, để tưởng tượng rằng không có điều gì tồi tệ xảy ra và đất nước vẫn đang phát triển.

Nhưng liệu tôi, và bạn có thể làm được thế không?

Nếu muốn, tôi có thể quên VN đi. Tôi có thể chỉ nên sống cho Na Uy. Và bất kỳ cái gì khác. Bạn cũng vậy. Nhưng liệu chúng ta có thể làm được như thế không?

Mọi chuyện có lẽ sẽ trở nên đơn giản hơn rất nhiều nếu không có những vấn đề với TQ. Bây giờ ai cũng biết tình hình giữa TQ và VN đã nghiêm trọng như thế nào. Không, đừng nói với tôi VN là nước nhỏ. Không, đừng nói với tôi VN xui xẻo nằm quá gần 1 đất nước đầy tham vọng bá quyền như TQ. VN không phải là nước nhỏ duy nhất phải chống chọi với 1 nước lớn. VN không phải là nước duy nhất nằm gần TQ. Tôi biết tôi không thể làm được gì cả. Tôi là 1 cá nhân, và 1 cá nhân chỉ là được những việc nhỏ nhặt trong giới hạn của 1 cá nhân. Nhưng nếu nhiều cá nhân góp lại? “Don't wait for leaders; do it alone, person to person” (Mother Teresa). Nếu VN phải đối mặt với TQ, nếu nhân dân VN phải đối mặt với

nguy cơ mất nước, ai sẽ cứu VN ngoài chính người dân VN? Mỹ ư? Ở không bạn ạ, người Mỹ chỉ làm những gì tốt nhất cho nước Mỹ, đừng quên Mỹ đang mắc nợ TQ, và đừng quên không có lý do cụ thể nào để Mỹ phải giúp đỡ VN. Hay 1 vị Bụt hiện ra hỏi “Vi sao con khóc?” và thấy cây phát trần biển điều ước trở thành hiện thực? Phạt có câu “No one saves us but ourselves. No one can and no one may. We ourselves must walk the path.” “It's a dirty world out there, but if no one agrees to do the cleaning, the whole country goes down a shit house” (Vikas Swarup).

Tôi đủ tỉnh táo để hiểu những bài viết của tôi không đem lại 1 sự thay đổi cụ thể nào. Có 1 số người đã hỏi thẳng, tôi nhận được bao nhiêu tiền để viết. Tôi cảm thấy hổ thẹn cho họ. Tôi sẽ không giải thích, tôi chỉ đơn giản trích 1 câu của Isabel Allende: “How can one not write about war, poverty and inequality when people who suffer from these afflictions don't have a voice to speak?” Nếu bạn hoàn toàn cho rằng việc viết lách là vô bổ, đừng quên trong chiến tranh không phải ai được tham gia chiến đấu, có những người chiến đấu bằng ngòi bút. Có những người đóng góp theo cách riêng của họ.

Mọi người biết việc viết lách không đem lại ích lợi gì nhiều. Vô số người đã viết. Vô số người đã lên tiếng. Không có gì được thay đổi. Bản kiến nghị phản đối dự án bauxite được rất nhiều người ký tên cuối cùng cũng bị bỏ mặc. Những người biểu tình phản đối TQ bị bắt. Blogger bị bắt và bỏ tù. Không có gì được thay đổi. Nhà nước vẫn tiếp tục làm việc của họ. Họ vẫn chặn Facebook. Họ vẫn kiểm soát thông tin. Họ vẫn treo băng rôn chúc mừng quốc khánh TQ. Họ vẫn xử tù người bất đồng chính kiến. Họ vẫn tiến hành dự án bauxite Tây Nguyên. Họ vẫn tiến hành dự án điện hạt nhân. Họ vẫn cho thuê TQ thuê rừng đầu nguồn. Họ vẫn... Họ vẫn...

Nhưng thay vì đặt câu hỏi tại sao tôi lại viết dù biết việc lên tiếng không đem lại ích lợi, tại sao bạn không hỏi vì sao đã rất nhiều người lên tiếng nhưng vẫn không có điều gì thay đổi? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ hoàn toàn không quan tâm đến nhân dân? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không cho phép nhân dân biểu tình hoặc chỉ đơn giản là cất tiếng nói? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ gạt ngang không đếm xỉa đến bản kiến nghị phản đối 1 dự án gây

tác hại trầm trọng đến môi trường, sự sống, và cả an ninh, lãnh thổ đất nước? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ chặn blog, chặn website? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi dân oan khiếu kiện, họ không bao giờ giải quyết? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không đầu tư công sức vào nền giáo dục, tiếp tục những trò cãi cách chạy vòng quanh không cần thiết, bằng cách lấy kiến thức năm này đắp vào năm khác và quay vòng? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không giải quyết vấn đề tham nhũng trầm trọng và giải thích VN không phải là nước tham nhũng nhất thế giới và quốc gia nào cũng có? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không màng đến vấn đề giao thông, để hàng chục ngàn người chết mỗi năm vì tai nạn giao thông, và phần lớn vì đường sá chật chội, đầy "lô cốt", kém chất lượng và gây ra nhiều cái chết phi lý? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ xem nhân dân là con cái không được phép cãi lời và "hàng xóm" không cần can thiệp? Họ là những người lãnh đạo như thế nào mà họ lên nắm quyền khi nhân dân không biết họ là ai để bầu cho họ? Họ là những người lãnh đạo như thế nào mà họ dù làm bất kỳ điều gì, vẫn tiếp tục giữ cái ghế của mình? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ e ngại mọi sự so sánh và kết luận đó là vọng ngoại và phản quốc? Họ là những người lãnh đạo như thế nào khi họ không dám nhìn thẳng vào khuyết điểm và huyền hoặc nhân dân rằng mọi đất nước đều có vấn đề riêng và đất nước ta đang ngày càng tiến bộ?

Ở đây tôi chỉ muốn nói lên vấn đề ý thức. Tôi không có ý định tung hô nước ngoài như nhiều người sẵn sàng chụp mũ. Tôi chỉ đưa ra 1 vài so sánh. Trong ý thức người dân cũng như người lãnh đạo ở những quốc gia có tự do dân chủ, nhà nước được nhân dân bầu lên, và tồn tại vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Nhân dân đóng thuế nuôi các ông lãnh đạo, và khi các ông làm việc không tốt, các ông phải nghe phê bình, và có thể bị phê truất. Có rất nhiều người vẫn thường lầm lẫn giữa khái niệm yêu nước và yêu nhà nước. Tất cả đơn thuần chỉ là trò chơi đánh tráo khái niệm, một kiểu áp đặt thường thấy. Quốc gia dân tộc là cái trường tồn. Nhà nước là cái tồn tại tạm thời. Khi 2 cái đi ngược nhau, tôi không nghĩ tôi nên chọn cái ngắn thay vì cái dài. Có nhiều người sẽ bảo tôi là kẻ vô ơn. Rằng tôi sinh ra và lớn lên dưới chế

độ này, tôi ăn cơm trong chế độ này, tôi đi học trong chế độ này, tôi phải mang ơn thay vì phản chủ. Một lần nữa phải nhấn mạnh, đây chỉ là vấn đề ý thức. Không biết vì lý do gì, dường như người dân VN có thói quen thường sợ hãi và mang ý thức mình đang mang ơn nhà nước. Trong khi thực tế nhà nước lập ra để lèo lái đất nước, và đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Tôi phải biết ơn à? Tôi đã nhìn thấy các ông lãnh đạo như thế nào. Một tờ báo chính thức trong nước từng viết, phải mất 175 năm để VN đuổi kịp Singapore, với điều kiện Singapore đứng yên- điều này là không thể. GDP cũng tụt hàng trên thế giới. Tôi phải biết ơn đất nước vì đã độc lập, tự do, hạnh phúc à? Ta độc lập mà ta không dám nhắc đến mối quan hệ VN- TQ? Ta độc lập mà ta không dám biểu tình chống TQ? Hạnh phúc? Hạnh phúc mà sao vô số người vẫn tìm cách bỏ đi, bằng cách này hay cách khác, hôn nhân, du học, lao động hợp tác, làm giấy tờ giả...? Hạnh phúc mà đa phần những người đã đi đều không muốn về nước sống?

Tôi sẽ bị xem là kẻ hèn nhất. Tôi không dám ở ngay trong nước hô hào. Tôi thừa nhận, có nhiều lúc tôi đã tự cảm thấy mình là 1 kẻ hèn nhất. Tôi đi. Tôi không ở lại. Nhưng cách đây không lâu, ở trường tôi có buổi giới thiệu về 1 số trường ĐH ở Na Uy và ở những nước khác như Anh, Úc, Mỹ, New Zealand... có 1 tấm bảng có dòng chữ lớn: "Do something for your country: LEAVE." May mắn được đi, tôi có những quyền tôi không thể có trong nước. May mắn được đi, bằng những bài viết, dù có thể là vô bổ, tôi đóng góp 1 phần nào đó. May mắn được đi, tôi có cơ hội mở rộng tầm nhìn, và so sánh sự khác biệt giữa 2 thế giới (tôi thích nói là 2 thế giới). Những người e ngại sự so sánh không thể nhìn thẳng vào những khuyết điểm và hạn chế của bản thân để chỉnh sửa và tiến bộ. So sánh là cần thiết. So sánh dẫn đến cạnh tranh. Cạnh tranh giúp phát triển. Thử tưởng tượng, nếu cả 1 khu vực bạn sống chỉ có 1 tiệm giày. Bạn không còn lựa chọn nào khác, dù đẹp dù xấu bạn cũng phải vào đó mua giày. Nhưng nếu có khoảng chục tiệm giày, mà không nhất thiết, có 2 tiệm giày thôi cũng được, bạn được quyền lựa chọn vào tiệm A hay tiệm B, và để thu hút khách hàng, mỗi tiệm dĩ nhiên phải cạnh tranh và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tương tự với chính trị. Ở vàng bạn sẽ nghĩ tôi là đưa tâm thần khi so sánh chính quyền với tiệm giày, nhưng tôi chỉ đang phân tích. Nếu có nhiều đảng, các đảng phải

cạnh tranh nhau, đưa ra nhiều chính sách vì nhân dân và đất nước, và người dân dĩ nhiên sẽ bỏ phiếu cho cái đảng có nhiều chính sách tối ưu hơn. Nhưng nếu chỉ có 1 đảng duy nhất, và đặc biệt những người lãnh đạo không bao giờ bị bắt lỗi, không bao giờ bị phê bình, không bao giờ bị phê truất, các ông muốn làm bao lâu cũng được, ngồi đó bao lâu cũng được. Không phải rõ ràng là trong trường hợp đó, cái đảng duy nhất này có thể làm bất kỳ điều gì, kể cả những việc có hại cho đất nước sao?

Trong bài viết "Ai không muốn được tự do?", tôi đã có đề cập đến sự tự do. Vấn đề chỉ là khái niệm về tự do. Khi con người đã sống quá lâu trong 1 xã hội nơi họ không được phép có tư duy độc lập và phát biểu ý kiến thực sự của mình, họ dần dần quên mất lẽ ra là con người, họ nên có quyền cất tiếng nói. Trong nghệ thuật, nếu có khuôn mẫu định sẵn và một dây xích kìm hãm, người nghệ sĩ không thể làm việc với toàn bộ khả năng của mình. Thiếu tự do, con người bị kìm hãm, khả năng bị giới hạn. Cũng như trong đời sống. Albert Camus từng nói "A free press, of course, can be good or bad, but most certainly, without freedom, a press will never be anything but bad." Nói mỗi nước đều có tự do dân chủ, chỉ là chế độ khác biệt nên sự dân chủ có màu sắc khác nhau chỉ là lối né tránh cái thực tế chẳng có tự do dân chủ. Nói mỗi nước đều có vấn đề, không có chế độ nào hoàn hảo chỉ là 1 lối lấp liếm không dám nhìn thẳng vào những khuyết điểm của mình.

Đúng, không có chế độ nào 100% hoàn hảo. Nhưng cho đến nay, qua thời gian, đến sự tiến bộ hiện nay của loài người, chế độ dân chủ được xem là lựa chọn tốt nhất. Nhưng có lẽ con chim bị nhốt quá lâu trong lồng khi nhìn thấy cửa mở cũng rút lại không dám bay ra thế giới rộng lớn bên ngoài. Có lẽ con người sợ hãi sự thay đổi. Thay vì góp sức vào 1 sự thay đổi, thay vì đứng lên bảo vệ cho quyền lợi của chính bản thân mình, họ ngồi yên chấp nhận thực tế và họ cách ly đi những vấn nạn của đất nước. Erich Fried có câu nói nổi tiếng được viết ngay trên phần còn sót lại của bức tường Berlin tôi đã may mắn có dịp thấy tận mắt: "He who wants the world to remain as it is doesn't want it to remain at all."

Nếu muốn, tôi có thể đáp máy bay về nước, có thể để bị bắt và ngồi tù, lúc đó mọi người sẽ biết đến tôi, sẽ cuối cùng công nhận tôi chứng minh được những gì mình đang nói thay vì khoác lác phô trương, sẽ cuối cùng

ban cho tôi 1 danh hiệu, hay 1 tấm bằng khen để sau này ra tù tôi treo trong nhà và tự hào giới thiệu mỗi khi khách đến, nhưng liệu điều ấy có giúp ích được gì không? Ý tôi không phải bảo việc ngồi tù là vô bổ. Tôi rất nể trọng và kính phục những người đã dám lên tiếng và chấp nhận việc ngồi tù là 1 cái giá của việc tranh đấu của mình. Tôi thực sự rất nể trọng họ. Và cảm thấy những gì mình làm chẳng là chút gì so với những gì họ đã làm. Và nhiều lúc cảm thấy bản thân là 1 kẻ hèn nhát đáng ghê tởm.

Nhưng..

Đừng bảo tôi im vì tôi sống ở Na Uy. Đừng bảo tôi im vì tôi 16 tuổi. Đừng bảo tôi im và bảo tôi chưa đủ trải nghiệm. Đừng bảo tôi im và bảo tôi thiếu hiểu biết. Đừng bảo tôi im và kết tội tôi chỉ copy và paste. Đừng bảo tôi im vì bạn im.

\*\*\*\*\*

# Phải trả lại quyền tư hữu đất đai của người dân

Tạ Phong Tần 23-11-2010

**Luật về quản lý đất đai của thời Đệ nhất, Đệ nhị Cộng hòa**

Giới sinh viên luật và những người làm công việc liên quan đến pháp luật trên thế giới đều biết khái niệm “tục giao pháp lý”, tức là những nguyên tắc pháp lý cơ bản để mỗi khi làm luật hoặc áp dụng luật, họ sẽ tham chiếu các nguyên tắc này như là những tiêu chuẩn để đưa ra quyết định hoặc luật mới. Những câu “tục giao pháp lý” này được dạy cho sinh viên luật ngay từ năm thứ nhất, trừ những nước theo chế độ cộng sản thì chẳng những sinh viên luật không được dạy mà còn được... giấu đi.

Hiện nay, trên thế giới có khoảng hơn một ngàn câu “tục giao pháp lý” tiếng La tinh bắt nguồn từ Bộ luật Hammurabi (Code of Hammurabi), do Hoàng Đế Hammurabi (1792-1750 trước CN) nước Babylon (Iraq ngày nay) biên soạn và ban hành. Ví dụ: “In dubio pro reo” (Khi có nghi vấn, phải tha bổng bị can), được diễn dịch theo kiểu hiện đại là “Nguyên tắc suy đoán vô tội”. Hoặc: “Nemo bis penitur pro eodem delicto” (Không ai bị phạt hai lần vì

cùng một tội), v.v..

Việt Nam thời Pháp thuộc và thời Đệ nhất, Đệ nhị Cộng hòa xây dựng Hiến pháp và hệ thống pháp luật về đất đai dựa trên nền tảng nguyên tắc “tục giao pháp lý” từ câu 1 đến câu 7, đó là: lẽ phải, lẽ phải và lẽ phải, công bằng, công bằng và công bằng, phải được số đông ủng hộ.

Năm 1956, ở miền Nam, Tổng thống Ngô Đình Diệm ban hành Dự số 57, còn gọi là “Luật Người Cày Có Ruộng”, gồm những điểm chính là: Bảo vệ quyền tư hữu về ruộng đất đối với bất cứ ai; Hạn điền đối với điền chủ có trên 100 mẫu đất; Ruộng đất dư bị truất hữu được nhà nước mua lại theo giá thị trường. Theo thống kê, miền Nam thời điểm này có 2.033 điền chủ có trên 100

mẫu ruộng, không có trường hợp nào khiếu nại hay yêu cầu Tòa xét xử do bị nhà nước truất hữu ruộng đất, càng không có ai bị chính nhà nước ra tay “giết chết” vì đã sở hữu nhiều ruộng đất.

Điều 384 Bộ Dân luật Việt Nam Cộng hòa khẳng định: “Không ai có thể bị tước đoạt quyền sở hữu của mình, trừ phi vì lợi ích công cộng và được bồi thường thỏa đáng. Vì lợi ích công cộng, người sở hữu chủ cũng có thể bị bắt buộc để cho công quyền tạm chiếm hữu bất động sản của mình, với điều kiện được bồi thường thỏa đáng”.

**Luật về quản lý đất đai của thời XHCN và hệ lụy phát sinh.**

Trong khi đó, ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 197/SL về việc thi hành Luật Cải cách Ruộng đất “sao y” Cách mạng Văn hóa của Trung Quốc, nhằm mục đích “Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở VN, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ”. Cái gọi là “giai cấp địa chủ” sau “sửa sai” số

liệu được công khai chính thức là: 172.008 nạn nhân bị đầu tó (tức bị giết) có đến 123.266 người bị oan (chiếm 71,6%). Nỗi ám ảnh giết người kinh hoàng thời của các đội CCRĐ làm cho dân chúng miền Bắc không dám kiện cáo gì.

Việc tước đoạt quyền tư hữu ruộng đất được gọi bằng cái tên mỹ miều “Sở hữu toàn dân”, nhưng thực chất dân nào có quyền gì đối với mảnh đất của mình. Bởi lẽ, quyền sở hữu bao gồm ba quyền năng: định đoạt, quản lý và sử dụng thì dân chỉ được phép sử dụng có thời hạn. Nhà nước muốn “thu hồi” (thực chất là đuổi đi chỗ khác) lúc nào thì “thu hồi”, có khác nào các địa chủ thời phong kiến đối với tá điền?

“Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai” (Điều 18 Hiến pháp 1992), “Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu” (Khoản 1 Điều 5 Luật Đất đai). Việc nhà nước có toàn quyền về ruộng đất đã khiến cho “Cán bộ địa phương bán đất công bữa bãi như bán mớ rau, con cá. Tỉnh nào cũng có chuyện chính quyền cấp cơ sở bán đất vô tội vạ. Ngay giữa thủ đô Hà Nội cũng bán đất vô tội vạ. Tham nhũng đất đai nan giải lắm. Các kiểu tham nhũng đất đai thì muôn hình vạn trạng”. Đó là nhận xét của Thiếu tướng Trịnh Xuân Thu, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh, Bộ Công an (Tuổi Trẻ ngày 08-7-2006).

Kết quả là theo thống kê của Thanh tra CP, số đơn thư khiếu tố về đất đai năm sau cao hơn năm trước mà không giải quyết dứt điểm được, có vụ khiếu kiện đất đai kéo dài hơn 10 năm vẫn chưa chấm dứt.

“Báo cáo của Thanh tra Chính phủ cho thấy, so với 2009, năm nay các cơ quan nhà nước tiếp nhận hơn 157.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo (tăng gần 30%). Nội dung khiếu nại chủ yếu về lĩnh vực đất đai (gần 70%). Nội dung tố cáo tập trung vào lĩnh vực hành chính (chiếm 94% và chủ yếu liên quan tới cán bộ có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đất đai, tài chính...)”. (VnExpress 27-9-2010).

Như vậy, trong năm 2009 có hơn



523.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năm 2010 có hơn 680.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tính đồ đồng cho 80 triệu người (cả cụ già và trẻ sơ sinh, không tính cán bộ đảng viên đảng cộng sản), cứ bình quân 118 người thì có 1 người đứng đơn khiếu nại, tố cáo đến cấp Trung ương, quả là con số người đứng đơn khiếu tố kỷ lục mà các nước tư bản không thể với tới. Có hơn 476.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai, 204.100 đơn khiếu nại, tố cáo cho tất cả các vụ việc xã hội khác.

### **Phải trả lại quyền tư hữu đất đai của người dân.**

Đề giải quyết việc đơn thư khiếu nại, tố cáo tăng chóng mặt, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Trần Đình Đán thấy cần sửa Luật Đất đai, còn Trưởng ban Dân nguyện Trần Thế Vượng lại cho rằng vấn đề chính là bộ máy cán bộ. “Theo ông Vượng, đề giải quyết, vấn đề cốt lõi nằm ở bộ máy cán bộ. Khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài chỉ được giải quyết khi tập trung được một bộ máy có đủ năng lực với lực lượng cán bộ tập hợp từ các bộ, ngành liên quan”.

Ông Trưởng ban Dân nguyện lại có vẻ như không biết gì về nguyện vọng của dân, đó là được hoàn toàn làm chủ mảnh đất của cha ông để lại gắn bó bao đời với họ, chứ không phải như tình trạng hiện nay là thấp thỏm lúc nào cũng có thể bị “thu hồi” và cả dân lẫn cán bộ nhà nước phải bù đầu với khiếu kiện kéo dài. Ngân sách nhà nước (cụ thể là tiền thuế của dân) không thể dùng hao phí vô ích vào việc nuôi một bộ máy cán bộ để làm mỗi một việc là quanh năm suốt tháng “cắm đầu cắm cổ” vào điều tra, xác minh, xử lý hàng đồng đơn từ khiếu tố cao ngất trời kia. Vấn đề mấu chốt không phải ở “trình độ cán bộ” không biết giải quyết khiếu nại hay cán bộ làm sai trong khi thu hồi đất, mà là người dân không có quyền sở hữu đất đai, tình trạng Tòa án phụ thuộc vào cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Và cơ quan này sẵn sàng lợi dụng cái thế của mình để “đè” Tòa án nhằm bảo vệ “chữ ký” của mình.

“Thảo luận trong phiên họp

Thường vụ Quốc hội sáng 27-9, ông Trần Đình Đán cho rằng, chừng nào không sửa Luật Đất đai thì không thể thay đổi thực trạng đơn thư khiếu nại năm sau tăng hàng chục phần trăm so với năm trước. Ông Đán đề nghị xem xét sửa luật này và cách định giá đất hiện nay”.

Đề nghị của ông Trần Đình Đán đúng nhưng chưa đủ. Thậm chí nếu sửa luật theo hướng tăng mức đền bù vẫn không giải quyết được tình trạng khiếu tố về đất đai ùn đống khi mà giá nhà nước quy định luôn chạy theo đuôi giá thị trường một cách lệt đệt, hụt hơi. Cho dù có sửa luật đến mức nào đi nữa mà nhà nước cứ khư khư giữ quyền sở hữu đất đai thì vẫn không thể chấm dứt khiếu kiện về đất đai, bởi ai cũng biết rõ cái vòng xoáy “Quyền đẻ ra tiền, Tiền đẻ ra quyền”.

Khi cán bộ được giao quyền sinh sát quá lớn trong tay, thực tế đã chứng minh họ dùng cái quyền ấy thao túng vô tội vạ để tham nhũng đất đai, bán dự án, bán quy hoạch... thu tiền vào túi riêng. Ví dụ: Ký duyệt bất cứ dự án nào người ký duyệt cũng phải có “%”, dân thì không có quyền thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng doanh nghiệp thì vô tư. Chỉ cần “thu hồi” một khoảnh ruộng, ném cho người nông dân một mớ tiền (không đủ mua lại nhà tái định cư, không có phương tiện sản xuất khác để sinh sống), thay đổi thành đất ở hay sân golf rồi chia lô bán nền nhà, đẩy giá đất lên gấp 100 lần số tiền họ trả cho nông dân là bên A, bên B, bên ký duyệt... đều “ăn” tiền khăm túi.

Có tiền rồi, người ta lại tìm cách mua bằng cấp, mua chuộc lòng cấp trên (gọi nôm na là mua chức) để ngoi lên chức vụ cao hơn, có quyền phê duyệt những dự án lớn hơn (tất nhiên là “%” nhiều hơn), vậy là tiền đã đẻ ra quyền, rồi quyền lại đẻ thành tiền mới.

Trong khi giới doanh nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền tư hữu về tư liệu sản xuất (nhà máy, công cụ, phương tiện...) thì công cụ sản xuất của nông dân là đất lại không được pháp luật bảo vệ quyền sở hữu. Nhà nước muốn “thu hồi” lúc nào thì “thu hồi”, bất kể đó

là đất hương hỏa, đất thừa kế, đất mồ mã tổ tiên dòng họ mấy trăm năm hay đất khẩn hoang của nông dân, hoặc nông dân đã đổ mồ hôi sôi nước mắt làm cho mảnh ruộng ấy trở thành phì nhiêu phải cực khổ đến thế nào. Có cảm giác nông dân vẫn là những “tá điền thời hiện đại” đi thuê đất của nhà nước “địa chủ mới”?

Chưa kể đến tình trạng nông dân (thành phần chiếm hơn 70% dân số) đang bị đối xử bất công trên chính đất nước của mình, thua cả những người mang quốc tịch nước ngoài... nhưng lại làm tiền. Ví dụ: khi nhà nước ký văn bản cho nhà đầu tư nước ngoài “thuê đất thời hạn 50 năm” cùng với chấp thuận cho phép họ xây biệt thự, xây khu liên hợp, xây chung cư cao cấp, xây khu thương mại... đồ sộ, khổng lồ bán lại cho người dân, số tiền bán dĩ nhiên vào túi nhà đầu tư sau khi trừ vốn xây dựng, đóng thuế kinh doanh và “miễn trả lại” tiền cho người mua. Tiếng là “cho thuê” nhưng rõ ràng nhà nước đã “bán đứt” mảnh đất ấy cho nhà đầu tư, vì sau khi hết thời hạn thuê, nhà nước đâu thể yêu cầu nhà đầu tư “búng” những công trình xây dựng của họ đi nơi khác trả lại tình trạng ban đầu của “vật cho thuê”? Nhà nước muốn lấy lại mảnh đất đã “cho thuê” ấy sử dụng ư? Lại phải làm hàng loạt thủ tục thu hồi, giải tỏa và bồi thường cho những người đã bỏ tiền ra (cho nhà đầu tư) mua từng phần công trình ấy.

Nhà nước giành quyền quản lý nhiều quá thành ra hiệu quả quản lý không đi đến đâu, chưa bao giờ “rừng vàng biển bạc” nước ta bị tàn phá dữ dội như hiện nay, rừng thì bị “cạo trọc”, biển thì bị “băm nát”, nghe thấy mà đau lòng.

Vì vậy, trả lại cho người dân quyền tư hữu đất đai là việc phải làm, nhà nước muốn dùng đất đó vào việc gì phải thỏa thuận với dân và mua lại đúng giá, không đồng ý với nhau có quyền đưa nhau ra Tòa một cách công bằng là sẽ chấm dứt được tình trạng khiếu tố về đất đai cao ngất ngưỡng hiện nay.

<http://suthatcongly.multiply.com>

\*\*\*\*\*

# Thân phận Công nhân Việt tại Mã Lai

.....*Tường An, RFA, 19-11-2010*.....

## TÙ VIỆT NAM Ở MÃ LAI VÀ MỆ CỦA NHỮNG ĐỨA CON TÙ

Đối với người lao động Việt Nam, thị trường Malaysia vẫn là một thị trường hấp dẫn vì chi phí xuất cảnh rẻ, không cần tay nghề.

Tuy nhiên, đây cũng là một thị trường rủi ro, theo báo Lao Động khoảng **40,7% số lao động phải về nước trước thời hạn**. Nhiều lao động bị chủ đối xử tệ, không trả đủ lương, thậm chí còn bị quỵt lương cho nên nhiều người đã phải bỏ trốn ra ngoài.

Rất nhiều người bị cảnh sát Mã Lai bắt giam trong chiến dịch lùng bắt lao động bất hợp pháp của chính phủ Mã Lai. Tường An đã đi thăm một số công nhân Việt Nam đang ở tù tại Mã Lai và tường trình.

### Đem con bỏ chợ

Xuất khẩu lao động trên lý thuyết là một lối thoát khỏi cảnh nghèo khó cho thành phần nông dân trong các vùng sâu vùng xa; mong muốn chính của công nhân lao động nước ngoài là muốn có tiền trước là trả nợ sau là cải thiện đời sống gia đình. Tuy nhiên, trên thực tế, trung bình phải đến 18 tháng họ mới trả hết nợ. Ngoài ra, rất nhiều công nhân vì bị chủ mắng chửi, hành hạ và trả lương không đủ nên đã bỏ trốn ra ngoài.

Một số tìm việc làm khác ở ngoài, một số phải liên lạc với gia đình ở Việt Nam làm lại giấy tờ khác để có thể trở về Việt Nam, nhưng phần lớn họ đã bị cảnh sát Mã Lai bắt lại vì không có giấy tờ tùy thân. **Hộ chiếu của họ đã bị chủ công ty giữ khi vừa đặt chân đến Mã Lai**. Theo Giáo hội Tin lành tại Mã Lai, con số không chính xác khoảng **7000 đến 8000 người lao động Việt Nam đang bị tù** khắp nơi từ Penang đến Johor Baru, Melaka.

Anh Minh, một công nhân đang

bị giam tại trại tù Mahkamah Sesyen ở Melaka cho biết: "*Có một lần con bị ốm, con không đi làm được 1 tháng. Chủ nó không cho con nghỉ phép mà còn trừ lương con và phạt con 1 ngày 50 Ringit. Con không có tiền trả nên phải bỏ đi.*"

Trong bộ quần áo tù với vẻ mặt buồn bã, thất vọng, không biết tương lai mình sẽ về đâu, anh Hiền tâm sự: "*Trường hợp của con là con làm hết 3 năm trong nhà máy rồi, công ty không mua vé cho con về. Sắp hết hộ chiếu của con, họ đuổi con ra ngoài thì đành phải ra ngoài thôi. Đến giờ này thì đi vào đây.*"

Theo quyết định 61 của bộ Bộ Lao động Thương binh-Xã hội, mức tiền tối đa một lao động nam phải trả cho bên trung gian môi giới là **300 đôla Mỹ**, với lao động nữ là **250 đôla**. Tuy nhiên, trên thực tế số tiền mà mỗi lao động phải trả cho các công ty môi giới để được đi lao động ở Mã Lai là 20 cho đến 22 triệu đồng Việt Nam, tức **1000 đến 1200 đô la**.

Và khi đến Mã Lai, đa số các lao động này bị rơi vào tình trạng «*đem con bỏ chợ*». Họ không biết phải kêu cứu với ai, không có cả số điện thoại để liên lạc khi gặp chuyện rắc rối với chủ.

Anh Nhân cho biết đã đóng 1000 đôla Mỹ cho công ty môi giới, nhưng sau đó thì: "*Con tới đây con chả biết môi giới đâu, con chỉ biết làm việc với ông chủ thôi. Làm việc với ông chủ 1 thời gian thì con bỏ ra ngoài vì chủ hay mắng.*"

Anh Lành cũng than thở về công ty môi giới của anh là công ty **Natoco**, phó Nông Trang, thành phố Việt Trì, Phú Thọ. Anh nói: "*Công ty môi giới cũng nói đầy đủ trong thủ tục hợp đồng nhưng mà khi đóng tiền xong rồi thì người ta chỉ biết đưa mình sang đây rồi giao cho bên này, chẳng cần biết là được hay không được, giao cho bên này người ta chịu trách nhiệm.*"

Theo Cục Quản lý lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, có tới **hơn 90% số nạn nhân bị lừa đảo xuất khẩu lao động là người nông thôn**. Anh Minh quê ở Thanh Hóa, cũng là 1 trong số các nạn nhân, anh nói: "*Đợt đi sang đây con trả công ty Senco 4 (?) 20 triệu. Đưa con sang đây 2 năm, nó lại đưa con về, xong nó lại đưa con sang đây. Con nghĩ rằng môi giới nó bán con*"

Theo báo Lao Động, tại Mã Lai có đến **47% lao động không trả được hết nợ trước khi về nước**. Nhiều công nhân trở về nước chẳng những không trả được nợ, mà còn nợ nặng hơn số tiền vay trước khi đi. Anh Lành rất thất vọng và hồi hận là đã chọn con đường xuất khẩu lao động.

Bây giờ hồi hận quay về thì cũng chẳng được gì, mà qua đây thời gian cũng không phải là ngắn. Nếu như ở VN thì cũng có thể thay đổi. **Sang bên này trong 5 năm hoặc 7 năm cũng chẳng giải quyết được gì.**

### Đã mất tiền còn bị tù

Chị Huệ Rivera, một giáo sĩ Tin lành, người Mỹ gốc Việt, định cư tại Texas. Chị đến Mã Lai năm 2003, định đi 6 tháng, nhưng nhìn thấy hoàn cảnh đáng thương của công nhân Việt Nam, chị đã ở lại đây đến nay là gần 7 năm.

Chị Huệ cho biết đã chứng kiến nhiều trường hợp cảnh sát Mã Lai bắt công nhân Việt Nam: "*Khi các em đi từ Việt Nam qua đây thì tốn 1 số tiền rất là lớn. Đi qua đây thì gặp những công ty không có việc làm, những ông chủ áp bức đánh đập, hoặc có những trường hợp không phát lương nên các em bức xúc. Các em cần phải có tiền để về Việt Nam trả nợ, số tiền rất là lớn nên các em phải bỏ ra ngoài. Khi ra ngoài mua đồ ăn thì bị cảnh sát bắt. Không có giấy tờ thì phải vào tù.*"

Hiện chị sống tại Klang, nhưng chị cũng đi khắp nơi để thăm viếng các công nhân, giúp đỡ họ về vật chất, giảng dạy họ lòng yêu thương theo Kinh Thánh, và đặc biệt chị đến các trại tù rất thường để gặp gỡ, an ủi các công nhân bị giam.

Khi ra tòa, chị làm thông dịch

cho họ và giúp họ liên lạc với gia đình, quyên góp tiền để mua vé máy bay cho các công nhân về nước. Chị kể: "Có rất nhiều người Việt Nam bị bắt, đủ mọi trường hợp, con số thì không chính xác được bởi vì vào ra, ra vào rất là nhiều. Chúng tôi đi khắp mọi nơi, tù nào mà các anh em biết số điện thoại của tôi thì gọi đến. Tôi đến đó thăm, mua đồ ăn và mua những vật cần dùng cho các em. Ở ngoài mua đồ ăn vô không được, ở trong đó thì có căn-tin bán giá rất là đắt. Chúng tôi cũng ráng cố gắng quyên góp khắp mọi nơi để đem đến cho anh em. Khi mà giấy tờ anh em xong thì chúng tôi phải ra tòa đại sứ xin giấy thông hành tạm và làm thủ tục mua vé máy bay để gửi anh em về."

Do quan hệ gần gũi của chị với họ nên hầu hết các anh em công nhân đều gọi chị bằng cái biệt danh thân mật «Mom» hoặc «Mamie» (Mẹ). Chị Huệ hồi tưởng lại những giây phút chị đã đến với những công nhân, giúp đỡ cho họ trở thành những con người tốt:

"Nhiều em qua đây rất là hư hỏng, bởi vì xa gia đình mà qua đây làm được một số tiền thì các em rượu chè, bê tha, bài bạc. Nhưng khi chúng tôi đến gặp gỡ các em, dạy dỗ các em thì các em trở thành tốt. Khắp mọi nơi đều gọi tôi là «Mamie» bởi vì tôi cũng như là một người mẹ đỡ đầu cho các em. Bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ ở đâu, các em gọi là chúng tôi đến đó và giúp đỡ chúng em liền, bởi vì «miếng khi đói bằng gói khi no». Khi các em cần thì tôi đến đó để giúp đỡ cho các em nên các em gọi tôi là một người mẹ. Tôi rất là thương các em, thương nhiều lắm vì các em quá trẻ mà lâm vào hoàn cảnh khổ như thế này."

Chị đi khắp nơi để thăm các công nhân bị tù và làm những thủ tục cần thiết để có thể giúp họ có thể trở về Việt Nam đoàn tụ với gia đình. Trong tình thân lá lành đùm lá rách, chị đã đem đến cho các anh em công nhân đang cô đơn nơi xứ người tình yêu thương của một người mẹ. Mamie Huệ tâm sự: "Tôi cũng lớn tuổi rồi nên các em rất là thương, thương như tình thương

của người mẹ. Chúng tôi rất là vui khi giúp đỡ được những người Việt Nam, bởi vì chúng tôi cũng là người Việt Nam nên muốn giúp đỡ cho các em để đoàn tụ với gia đình."

Giấc mộng ra nước ngoài làm việc để đổi đời nay đã trở thành cơn ác mộng. Cánh cửa lao động tại Mã Lai đã khép lại cho những người công nhân bất hạnh này.

## SỐ PHẬN 8 CÔNG NHÂN BỊ GIỮ TẠI MÃ LAI

Tháng 6 vừa qua, 8 công nhân Việt Nam bị bắt tại Mã Lai vì tội "cư trú quá hạn".

Hiện giờ tình trạng của 8 công nhân ấy như thế nào? Tường An có mặt tại phiên tòa xét xử các công nhân này ở Ban Ting (Malaysia) và gửi về bài tường trình sau đây.

### Tình trạng hiện nay

Như chúng ta biết, tất cả các công nhân Việt Nam, khi đặt chân đến Mã Lai là họ bị chủ nhân của công ty tịch thu hộ chiếu vì chủ nhân sợ họ sẽ bỏ trốn. Tịch thu hộ chiếu là một hình thức để giữ chân các công nhân này. Dù cho bị hành hạ, mắng chửi, dù cho đồng lương chết đói, tình trạng lao động không an toàn, nơi ăn ở mất vệ sinh, họ cũng không thể bỏ công ty vì lý do đơn giản là ra ngoài họ sẽ không có giấy tờ tùy thân và sẽ bị cảnh sát Mã Lai bắt. Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều công nhân Việt Nam trốn ra ngoài vì không chịu nổi sự hành hạ của chủ nhân và vì tiền lương quá thấp so với số giờ làm việc.

Vào tháng 02-2010 vừa qua, 8 công nhân của công ty cơ khí Spektra Alucas đã bị cảnh sát Mã Lai bắt giữ với lý do "quá hạn cư trú, không gia hạn hộ chiếu". Chị Huệ, một giáo sĩ Tin lành làm việc tại Mã Lai, người đã gần gũi và giúp đỡ cho các công nhân này cho biết sự việc như sau:

"Tụi nó đã vào tù 9 tháng rồi, không phải lỗi của chúng. Công ty lấy passport, nó đóng visa năm đầu, tới năm thứ nhì nó không gia hạn, rồi tới năm thứ ba nó cũng không gia hạn. Không gia hạn 2 năm luôn mà mấy đứa nhỏ vẫn làm, tụi nó đâu có biết! Nó kêu cảnh sát đến

bắt mấy đứa nhỏ bỏ vô tù. Tới bây giờ cứ vào tòa, ra tòa. Họ nói ba tháng sau, 20 tây này sẽ ra tòa mà không biết sẽ như thế nào, có thể là từ 3 tháng đến 1 năm nữa."

Đa số các công nhân Việt Nam này xuất thân từ gia đình làm ruộng ở các vùng sâu, vùng xa. Vì hy vọng có thể giúp đỡ gia đình có 1 đời sống khá giả hơn, họ phải mượn 1 số tiền rất lớn khoảng 20 đến 22 triệu đồng Việt Nam để có thể đi lao động nước ngoài. Tuy nhiên, không phải tương lai nào cũng rạng rỡ cho tất cả công nhân xuất khẩu. Như trường hợp 8 công nhân này: sau khi đã đóng 20 triệu đồng Việt Nam cho công ty môi giới "Soci-mex" để qua Mã Lai làm việc, họ được đưa vào công ty cơ khí Spectra Alucas.

Tại đây, chủ nhân giữ hộ chiếu và không chịu gia hạn đúng thời điểm nên họ bị cảnh sát Mã Lai bắt vì tội "cư trú bất hợp pháp". Lúc đó chị Huệ có mặt tại nơi 8 công nhân này bị bắt, chị kể lại: "Nó buộc tội trafficking bất hợp pháp. Mà tụi nhỏ làm gì biết gì mà bất hợp pháp. Chúng vừa đi làm về khi tôi đến đó để thăm viếng tụi nó. Khi đến đó thì tụi nó mới về, tôi nói: Thôi, tắm rửa, nấu đồ ăn rồi chút Mamie trở lại. Tôi mới vừa đi, trở lại thì cảnh sát bắt mất tiêu."

Sau 4 tháng bị giam, họ được miễn tố vì lỗi không phải ở họ mà do chủ nhân giữ hộ chiếu của họ mà không đi gia hạn. Tuy nhiên, cho đến hôm nay họ vẫn bị giam giữ để điều tra.

Ngày 20 tháng 10 vừa qua, họ lại phải ra tòa lần nữa. Có mặt tại phiên tòa là Luật sư Daniel Lo của cơ quan CAMSA, ông là luật sư của các bị can. Được hỏi tại sao cách đây 4 tháng họ đã được miễn tố mà vẫn bị giam giữ, Luật sư Daniel Lo cho biết: "Những công nhân này là nạn nhân của các vụ buôn người nên trong thời gian điều tra, chính phủ phải cung cấp chỗ ở cho những người này, và họ không được quyền rời khỏi chỗ ở. Họ có thể được thăm nuôi, được cung cấp thức ăn và tham gia nhiều sinh hoạt khác nhau ở nơi họ bị tạm giữ. Họ không được những tổ chức địa phương bảo lãnh

ra ngoài vì nếu họ trốn thì họ vi phạm luật hình sự."

**Mong được về nước**

Tòa đại sứ Việt Nam tại Mã Lai cũng đã can thiệp, theo Luật sư Lo. Tư vấn văn phòng của Bộ Lao động VN tại Mã Lai muốn giải quyết nhanh chóng vụ này nên đề nghị những công nhân này nhận tội để được về nước sớm. Tuy nhiên, Luật sư Lo không đồng ý, ông giải thích:

"Theo luật pháp Mã Lai, khi một người bị kết tội ở quá thời hạn thì sẽ bị lãnh án tù từ 3-4 tháng. Nhưng thời gian bị giam giữ của họ đã hơn 3 tháng, như vậy thì sau khi xử, họ chỉ thọ án thêm 1 tháng nữa thì sẽ được đưa về nước. Tôi hiểu là tòa đại sứ Việt Nam muốn những công nhân này, muốn những người Việt Nam này trở về nước sớm hơn. Nhưng tôi có giải thích là họ không nên nhận tội vì họ không làm gì có tội cả. Điều đó như vậy là sai. Tôi đang làm việc rất tích cực để giúp cho những công nhân này không bị truy tố và về nước sớm."

Trong một buổi họp với bộ Lao động Mã Lai, thanh tra của bộ Tư pháp, luật sư Lo đã đưa vấn đề trong thời gian bị tạm giam, các công nhân không có tiền lương. Bộ lao động Mã Lai đã yêu cầu chủ nhân phải trả cho 8 công nhân 22 ngàn RM. Họ đồng ý.

Tuy nhiên, số tiền 22 ngàn RM này lẽ ra phải đến tay công nhân thì lại bị bộ Lao động Mã Lai chuyển cho tòa đại sứ Việt Nam. Luật sư Lo cho biết: "Tại buổi họp giữa chủ nhân, bộ Lao động Mã Lai, đại sứ quán Việt Nam và tôi thì đại sứ quán Việt Nam muốn bộ Lao động Mã lai chuyển 22.000 RM cho họ. Tôi đã phản đối vì tôi là luật sư đại diện cho 8 công nhân này. Nhưng bộ Lao động Mã Lai vẫn chuyển số tiền 22.000 RM cho tòa đại sứ Việt Nam, ông thanh tra cảnh sát cho tôi biết như vậy. Sau đó tôi có điện thoại và viết thư cho ông Khải và ông Tuấn của tòa đại sứ Việt Nam nhưng cho đến bây giờ thì vẫn chưa được phúc đáp và công nhân vẫn chưa nhận được số tiền này."

Luật sư Daniel Lo kết luận: "Tôi sẽ theo dõi trường hợp này và tôi sẽ yêu cầu bộ Lao động Mã Lai xác

nhận là đã có chuyển tiền cho tòa đại sứ Việt Nam và tôi sẽ nhắc lại với tòa đại sứ là những công nhân này yêu cầu chuyển số tiền đó lại cho họ. Tôi hy vọng là sau 9 tháng bị giam giữ thì những công nhân đã phải thế đất, thế nhà để đi làm, họ không vi phạm luật Mã Lai thì họ nên được trả tự do sớm để họ có thể trở về nước của họ."

Qua cuộc tiếp xúc ngắn ngủi của chúng tôi với các anh em công nhân tại tòa án Ban Ting thì ước muốn duy nhất của các anh em công

nhân là muốn được trở về Việt Nam càng sớm càng tốt: "Bọn con chỉ muốn được đi về, trả tiền những tháng lương của bọn con khi ở tù. Bọn con chỉ muốn về Việt Nam, không muốn ở đây ngày nào..."

**Tin mới nhận được cho biết đến ngày hôm nay, 8 công nhân này cũng chưa nhận được tiền của họ do tòa đại sứ VN giữ. Sắp tới đây, họ sẽ lại phải ra tòa lần nữa và rất có thể là họ sẽ phải trở về VN với hai bàn tay trắng.**

\*\*\*\*\*

**HÃY TRẢ TỰ DO CHO CÙ HUY HÀ VŨ !  
Sơn Hà 20-11-2010**

Chúng ta có thể không cần biết Cù Huy Hà Vũ là ai, nhưng chúng ta cần phải biết Cù Huy Hà Vũ đã làm gì mà có tội với tổ quốc, có tội với nhân dân. Hay Cù Huy Hà Vũ có tội với ai?

Không trả lời được câu hỏi này là mỗi chúng ta đang có tội với tổ quốc Việt Nam.

Mỗi người chưa cần phải biết đến một điều luật nào, kể cả người không biết đọc, không biết viết, chỉ cần là người Việt Nam có tấm lòng với quê hương là đủ phán quyết Cù Huy Hà Vũ.

**Thứ nhất:** Năm 2005, Cù Huy Hà Vũ kiện UBND tỉnh Thừa Thiên Huế để **ngăn chặn thực hiện dự án xây dựng khách sạn năm sao trên đồi Vọng Cảnh** bên dòng Sông Hương, thành phố Huế để bảo vệ Môi trường-Di sản Văn hóa Cố đô.

Cù Huy Hà Vũ đã có tội với nhân dân Cố Đô Huế?

**Thứ hai:** Năm 2007, Cù Huy Hà Vũ kiện để đòi lại đất **Đàn Âm hồn Huế**, đài liệt sĩ đầu tiên của nước Việt Nam nơi hàng năm dân thành Huế thờ các anh hùng thuộc đơn vị pháo thần công đã tử thủ để bảo vệ Kinh thành trước phút rơi vào tay giặc Pháp 1885.

Cù Huy Hà Vũ đã có tội với các âm hồn của các liệt sĩ đã vong thân vì nước?

**Thứ ba:** Năm 2009, Cù Huy Hà Vũ **kiện Thủ tướng để đòi không được triển khai dự án khai thác Bôxít Tây Nguyên liên doanh với Trung Quốc.**

Cù Huy Hà Vũ đã có tội vì bảo vệ Văn hóa, Môi trường, Đời sống của người dân Tây Nguyên; có tội vì lo ngại đến an ninh-quốc phòng của đất nước; có tội vì không bảo vệ lợi ích của Trung Quốc?

**Thứ tư:** Năm 2010, Cù Huy Hà Vũ **kiến nghị Nhà nước Việt Nam truy tặng cho những người Việt Nam năm 1974 đã hy sinh để bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của VN.**

Cù Huy Hà Vũ lại một lần nữa có tội với các anh hùng đã hy sinh vì tổ quốc Việt Nam?

**Thứ năm:** Năm 2010, Cù Huy Hà Vũ **kiến nghị Nhà nước VN đặc xá cho tất cả công chức, viên chức Sài Gòn trước năm 1975.**

Cù Huy Hà Vũ đã có tội với hòa giải dân tộc, có tội vì hàn gắn vết thương của người dân Việt Nam?

**Thứ sáu:** Cù Huy Hà Vũ đã **tham gia bảo vệ cho người dân ở khắp nơi bị Nhà nước thu hồi đất đai.**

Cù Huy Hà Vũ đã có tội vì sử dụng pháp luật để bảo vệ người dân mà không xin phép Nhà nước?

**Thứ bảy:** Cù Huy Hà Vũ không phải là người sống bằng tiền thuế của nhân dân mà lại **sử dụng pháp luật để bàn tới tất cả các vấn đề của đất nước.**

Cù Huy Hà Vũ đã có tội vì không phải là người Nhà nước mà lại bàn tới chuyện Nhà nước?

Cù Huy Hà Vũ còn rất nhiều "tội" với nhân dân Việt Nam chỉ có nhân dân Việt Nam mới kể hết "tội" của Cù Huy Hà Vũ!

Sự thật về đất nước Việt Nam đang ở trước mắt mỗi người VN.

